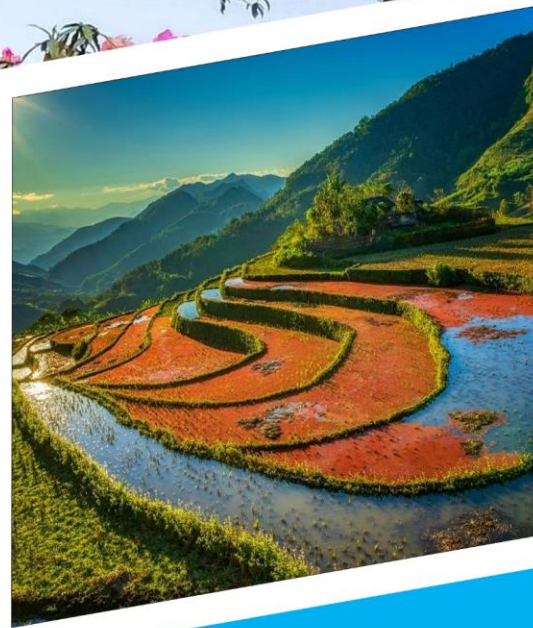




ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ
NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP
SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG
LAI CHÂU 2024**

Đơn vị chủ trì, quản lý và thực hiện

UBND tỉnh Lai Châu

Sở Kế hoạch và Đầu tư Lai Châu

Cục Thống kê Lai Châu

Economica Vietnam

Nhóm chuyên gia

Lê Duy Bình

Phạm Tiên Dũng

Đông Thị Kiều Trang

Phạm Minh Tuyết

Nguyễn Thúy Nhị

Nguyễn Thị Hoài Hương

Lê Quỳnh Chi

Đào Phương Thảo





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

BÁO CÁO
DDCI LAI CHÂU

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH
VÀ ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LAI CHÂU NĂM 2024



Tháng 12/2024

MỞ ĐẦU

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương năm 2024 (DDCI năm 2024) là công trình đánh giá thực tiễn về năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tại các Sở, ban, ngành và địa phương của tỉnh Lai Châu.

Kết quả đánh giá DDCI Lai Châu năm 2024 là việc thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu giao Sở Kế hoạch và Đầu tư - Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch phối hợp với đơn vị tư vấn nghiên cứu, xây dựng báo cáo đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương năm 2024, Cục Thống kê tỉnh thực hiện khảo sát DDCI Lai Châu 2024; đơn vị tư vấn phân tích dữ liệu, hoàn thiện báo cáo đánh giá DDCI 2024.

Bộ chỉ số DDCI năm 2024 được xây dựng dựa trên cơ sở tình hình thực tiễn tại tỉnh, kế thừa kết quả khảo sát Bộ Chỉ số DDCI tỉnh Lai Châu các năm trước đó; tham khảo Bộ chỉ số PCI của VCCI và một số mô hình khảo sát chỉ số DDCI của các tỉnh, thành trên cả nước. Một số nội dung được cập nhật để khắc phục hạn chế của Bộ chỉ số DDCI các năm trước đó; hiệu chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và xu hướng khảo sát chỉ số PCI và chỉ số DDCI hiện nay của các tỉnh, thành trên cả nước.

Với sự tham gia khảo sát của hơn 1.230 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, báo cáo DDCI Lai Châu năm 2024 là tiếng nói của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Hơn nữa, báo cáo này cũng khẳng định chính sách nhất quán về công tác điều hành kinh tế của tỉnh Lai Châu nói chung cũng như của các sở, ban, ngành và địa phương nói riêng. Đồng thời, báo cáo DDCI Lai Châu năm 2024 cũng chỉ ra những mặt còn tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục và sự cầu thị, lắng nghe doanh nghiệp. DDCI giúp tất cả các đơn vị tham gia đánh giá, phân tích bức tranh chi tiết hơn về năng lực, kết quả và tác động của hoạt động điều hành kinh tế. Thông qua DDCI, tỉnh Lai Châu chân thành chuyển thông điệp đến cộng đồng doanh nghiệp về tầm nhìn phát triển hướng đến môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, công khai và hướng tới sự phát triển doanh nghiệp bền vững.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	3
DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ, HÌNH.....	4
CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG	6
1.1. Bối cảnh và sự cần thiết.....	6
1.2. Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu.....	7
1.3. Quy trình thực hiện DDCI 2024.....	9
1.4. Tổ chức thực hiện.....	10
1.5. Đặc điểm mẫu khảo sát năm 2024.....	11
CHƯƠNG II: CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH.....	15
2.1. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI cấp Sở, ban, ngành.....	15
2.2. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI cấp địa phương.....	16
CHƯƠNG III: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ BAN NGÀNH.....	20
3.1. Kết quả điểm số DDCI cấp Sở, ban, ngành.....	20
3.2. Sự thay đổi kết quả của các Sở, ban, ngành.....	23
3.3. Kết quả các chỉ số thành phần.....	25
3.4. Kết luận tổng quan về điểm số và xếp hạng các Sở, ban, ngành trong DDCI Lai Châu năm 2024	
CHƯƠNG IV: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP ĐỊA PHƯƠNG.....	40
4.1. Kết quả điểm số DDCI cấp địa phương	40
4.2. Sự thay đổi kết quả của các địa phương.....	41
4.3. Kết quả các chỉ số thành phần.....	44
4.4. Kết luận tổng quan về điểm số và xếp hạng các địa phương trong DDCI Lai Châu năm 2024.....	56
CHƯƠNG V: KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT.....	59
5.1. Kết luận.....	59
5.2. Đề xuất chi tiết cho các cơ quan.....	60
5.3. Đề xuất cho khảo sát DDCI Lai Châu các năm tới.....	67
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	69
PHỤ LỤC.....	71

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BHXH	Bảo hiểm xã hội
BQL KKTCK CK	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu
CCHC	Cải cách hành chính
CNTT	Công nghệ thông tin
CSTP	Chỉ số thành phần
DDCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
DN	Doanh nghiệp
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
GD&ĐT	Giáo dục & Đào tạo
GTVT	Giao thông vận tải
HKD	Hộ kinh doanh
HTX	Hợp tác xã
KH&CN	Khoa học & Công nghệ
KH&ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
LĐ-TB&XH	Lao động - Thương binh & Xã hội
NN&PTNT	Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PCI	Provincial Competitiveness Index (Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh)
QLNN	Quản lý nhà nước
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TTHC	Thủ tục hành chính
UBND	Ủy ban nhân dân
VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VH, TT & DL	Văn hóa, Thể thao và Du lịch

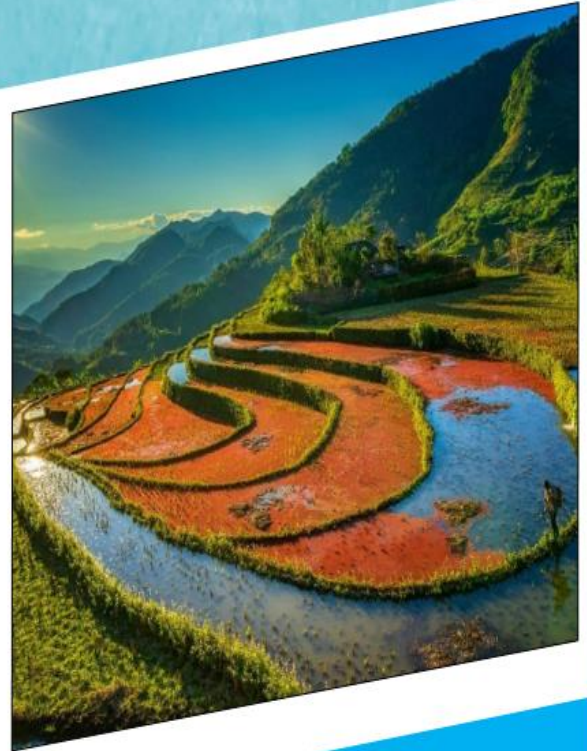
DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ, HÌNH

Danh mục bảng

Bảng 1.1. Mẫu khảo sát DDCI cấp Sở, ban, ngành năm 2024.....	11
Bảng 1.2. Mẫu khảo sát DDCI cấp địa phương năm 2024.....	12

Danh mục biểu đồ

Biểu đồ 1.1. Tỷ lệ trong mẫu khảo sát DDCI cấp Sở, ban, ngành năm 2024 theo lĩnh vực.....	12
Biểu đồ 1.2. Tỷ lệ hộ kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau trong khảo sát.....	13
Biểu đồ 2.1. Tình hình sản xuất kinh doanh của các DN/HTX qua DDCI cấp Sở, ban, ngành.....	15
Biểu đồ 2.2. Triển vọng kinh doanh của các DN/HTX qua DDCI cấp Sở, ban, ngành.....	16
Biểu đồ 2.3. Tỷ lệ theo doanh thu của các HKD qua DDCI cấp địa phương năm 2024.....	17
Biểu đồ 2.4. Triển vọng kinh doanh của các HKD qua DDCI cấp địa phương năm 2024	17
Biểu đồ 3.1. Điểm số DDCI Lai Châu cấp Sở, ban, ngành năm 2024.....	20
Biểu đồ 3.2. Điểm số DDCI Lai Châu khối Sở năm 2024	22
Biểu đồ 3.3. Điểm số DDCI Lai Châu khối các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	23
Biểu đồ 3.4. Mức thay đổi điểm số của các Sở, ban, ngành trong DDCI năm 2024 và 2023	24
Biểu đồ 3.5. Thay đổi về thứ hạng của các Sở, ban, ngành trong DDCI năm 2024 và 2023	24
Biểu đồ 3.6. Điểm số CSTP “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”	25
Biểu đồ 3.7. Chỉ tiêu “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC.....	27
Biểu đồ 3.8. Điểm số CSTP “Tính năng động của Sở, ban, ngành”.....	28
Biểu đồ 3.9. Điểm số CSTP “Chi phí thời gian”.....	29
Biểu đồ 3.10. Số lần thanh tra, kiểm tra ở các Sở, ban, ngành	29
Biểu đồ 3.11. Điểm số CSTP “Chi phí không chính thức”	30
Biểu đồ 3.12. Chỉ tiêu “Xu hướng chi phí không chính thức giảm so với các năm trước”.....	31
Biểu đồ 3.13. Điểm số CSTP “Cạnh tranh bình đẳng”	32
Biểu đồ 3.14. Điểm số CSTP “Hỗ trợ doanh nghiệp”	33
Biểu đồ 3.15. Điểm số CSTP “Thiết chế pháp lý”	34
Biểu đồ 3.16. Điểm số CSTP “Vai trò người đứng đầu”	35
Biểu đồ 3.17. Điểm số CSTP “Ứng dụng công nghệ thông tin”	36
Biểu đồ 4.1. Điểm số của DDCI Lai Châu cấp địa phương năm 2024	40
Biểu đồ 4.2. Mức thay đổi điểm số của các địa phương trong DDCI năm 2024 so với năm 2023.....	42
Biểu đồ 4.3. Mức thay đổi thứ hạng của các địa phương trong DDCI năm 2024 và 2023	43
Biểu đồ 4.4. Điểm số CSTP “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”	44
Biểu đồ 4.5. Tỷ lệ các HKD đã từng truy cập vào cổng thông tin điện tử (website) của địa phương để tìm kiếm, thông tin.....	45
Biểu đồ 4.6. Điểm số CSTP “Tính năng động của chính quyền địa phương”	46
Biểu đồ 4.7. Điểm số CSTP “Chi phí thời gian”.....	46
Biểu đồ 4.8. Số lần thanh tra, kiểm tra ở các địa phương	47
Biểu đồ 4.9. Điểm số CSTP “Chi phí không chính thức”	48
Biểu đồ 4.10. Chỉ tiêu chi phí không chính thức năm có xu hướng giảm so với các năm trước	49
Biểu đồ 4.11. Điểm số CSTP “Cạnh tranh bình đẳng”	50
Biểu đồ 4.12. Điểm số CSTP “Hỗ trợ sản xuất kinh doanh”	51
Biểu đồ 4.13. Tỷ lệ HKD tham gia các chương trình hỗ trợ và tham gia các buổi đối thoại.....	51
Biểu đồ 4.14. Điểm số CSTP “Thiết chế pháp lý”	52
Biểu đồ 4.15. Điểm số CSTP “Vai trò người đứng đầu”	53
Biểu đồ 4.16. Điểm số CSTP “Ứng dụng công nghệ thông tin”.....	54
Biểu đồ 4.17. Điểm số CSTP “Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất”	55



CHƯƠNG I GIỚI THIỆU CHUNG

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Bối cảnh và sự cần thiết

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển kinh tế. Do đó, ở cả cấp quốc gia và địa phương, việc cải thiện môi trường kinh doanh đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, là động lực mạnh mẽ và thiết yếu cho sự cải cách. Hòa cùng xu thế đó, nhiều tỉnh, thành phố đã xây dựng các chương trình hành động riêng nhằm cải thiện năng lực cạnh tranh, đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Lai Châu là một trong những địa phương điển hình, với các hành động thực tế và hiệu quả, thể hiện qua sự cải thiện chỉ số PCI (Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh). Năm 2023, tỉnh Lai Châu đạt 66,48 điểm trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), xếp hạng 35/63 tỉnh, thành phố, tăng 22 bậc so với năm 2022.

Trước bối cảnh này, Kế hoạch số 2492/KH-UBND năm 2022 của tỉnh Lai Châu về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được coi là một bước đi mạnh mẽ. Kế hoạch này thể hiện rõ quyết tâm cải cách của chính quyền địa phương, hướng tới xây dựng một môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, hấp dẫn và bền vững hơn

Bên cạnh đó, Báo cáo DDCI Lai Châu 2024 tiếp tục khẳng định sự nhất quán trong chính sách quản lý kinh tế của tỉnh, cũng như các Sở, ban, ngành và địa phương. Báo cáo không chỉ ghi nhận những kết quả tích cực mà còn chỉ ra các hạn chế, thách thức cần khắc phục. Đồng thời, việc lắng nghe tiếng nói từ cộng đồng doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đã giúp các đơn vị tham gia có cái nhìn rõ hơn về năng lực điều hành và hiệu quả của các chính sách kinh tế.

Thông qua DDCI, tỉnh Lai Châu khẳng định tầm nhìn phát triển lâu dài, truyền tải thông điệp mạnh mẽ tới cộng đồng doanh nghiệp: cam kết xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch, công khai và không ngừng hướng tới sự phát triển bền vững. Những nỗ lực này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn tạo tiền đề quan trọng để tỉnh Lai Châu nâng cao năng lực cạnh tranh trên cả nước.

1.2. Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu

DDCI là chỉ số đo lường chất lượng quản lý, điều hành kinh tế của các cơ quan chính quyền cấp huyện, thành phố và Sở, ban, ngành - những cấp chính quyền có tương tác trực tiếp với các cơ sở kinh tế trên địa bàn như DN, HTX, HKD và các nhà đầu tư. DDCI được thực hiện trên cơ sở đánh giá cảm nhận của cơ sở kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân đối với chính quyền cấp huyện, thị xã và các Sở, ban, ngành.

“DDCI đo lường chất lượng điều hành và quản lý kinh tế của các cơ quan chính quyền cấp huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành. DDCI được thực hiện trên cơ sở đánh giá từ cảm nhận của các cơ sở SXKD và cộng đồng đồng doanh nghiệp”

Cần lưu ý rằng DDCI không phản ánh toàn bộ mức độ hoàn thành công việc, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chức năng của một Sở, ban, ngành hay của một địa phương mà chỉ đánh giá chất lượng quản trị công, điều hành kinh tế trong mối quan hệ tương tác với DN, HTX và HKD. Khi đánh giá tổng thể về mức độ hoàn thành công việc, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chức năng của một Sở, ban, ngành hay của một địa phương, cần kết hợp sử dụng DDCI với các chỉ tiêu khác và chỉ số khác như PAR-INDEX hay SIPAS để có cái nhìn công bằng và toàn diện.

DDCI được xây dựng gồm hai bộ chỉ số:

- (i) Chỉ số DDCI đối với cấp Sở, ban, ngành
- (ii) Chỉ số DDCI cấp địa phương

Các chỉ số thành phần này có tính phổ quát chung và phù hợp với tất cả các đơn vị và do vậy là thang điểm chung với tất cả các đối tượng trong từng nhóm cơ quan chính quyền được đánh giá. Những chỉ số này được mô tả tóm tắt dưới đây:

1. **Tính minh bạch và tiếp cận thông tin:** Chỉ số này đánh giá khả năng và sự dễ dàng khi DN, HTX, HKD có thể tiếp cận những thông tin cần thiết cho hoạt động kinh doanh và mức độ hữu dụng của ứng dụng CNTT trong cung cấp thông tin tới các đối tượng kinh doanh.
2. **Tính năng động:** Nội dung CSTP này tập trung vào các vấn đề như sự năng động, sáng tạo của các cơ quan chính quyền trong thực hiện các quy định chính sách của pháp luật và UBND tỉnh và hiệu quả trong giải quyết các vướng mắc, khó khăn để tạo thuận lợi cho các DN, HTX, HKD.
3. **Chi phí thời gian:** Chỉ số này đo lường thời gian mà các DN, HTX, HKD phải bỏ ra khi thực hiện TTHC và tuân thủ các quy định pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh, cụ thể được đo lường bằng thời gian hay số lần đi lại cho việc tìm hiểu quy định, thủ tục, chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ, liên lạc, tiếp xúc với cơ quan có liên quan để thực hiện TTHC hoặc quy định của pháp luật, hoặc bằng thời gian DN, HTX, HKD phải dành cho việc tiếp các đoàn thanh tra, kiểm tra bởi các cơ quan quản lý.

4. **Chi phí không chính thức:** Chỉ số này đánh giá về phạm vi và mức độ của các khoản chi phí không chính thức mà các DN, HTX, HKD phải bỏ ra khi thực hiện các TTHC, khi thực hiện các quy định pháp luật hoặc trong quá trình tương tác với các cơ quan chính quyền trong quá trình sản xuất kinh doanh.
5. **Cạnh tranh bình đẳng:** Chỉ số thành phần này đề cập đến sự đối xử công bằng giữa các cơ sở kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh khi gia nhập thị trường, khi tiếp cận các cơ hội kinh doanh, nguồn lực cần thiết cho quá trình sản xuất kinh doanh, khi tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ. Cạnh tranh bình đẳng trong phạm vi khảo sát DDCI đưa ra được hiểu là không có sự phân biệt đối xử giữa các đối tượng kinh doanh với nhau theo hình thức sở hữu, theo quy mô của cơ sở sản xuất kinh doanh hay theo mức độ thân hữu với cơ quan chính quyền (ví dụ giữa DNNN với các cơ sở kinh doanh thuộc khu vực tư nhân, giữa DN, HTX, HKD lớn với DN, HTX, HKD nhỏ, giữa DN, HTX, HKD với DN, HTX, HKD “thân hữu” với chính quyền, giữa HKD với DN, HTX).
6. **Hỗ trợ doanh nghiệp:** Nội dung chỉ số này tập trung đến các lĩnh vực thuộc chức năng của các Sở, ban, ngành và địa phương trong việc thu hút đầu tư, tạo điều kiện giúp các cơ sở kinh tế phát triển tốt nhất và đo lường mức độ hiệu quả của các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư, các chương trình, chính sách hỗ trợ có tác động tới hoạt động kinh doanh của các DN, HTX, HKD.
7. **Thiết chế pháp lý:** Chỉ số thiết chế pháp lý nhằm xem xét, đánh giá các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố trong hiệu quả thực thi các quy định pháp luật, chính sách, chương trình trong phạm vi quản lý, hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cũng như công tác tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của DN, HTX, HKD, tạo điều kiện thuận lợi, tránh các hành vi gây những nhiễu, khó khăn cho đối tượng kinh doanh khi giải quyết các công việc, thủ tục hành chính.
8. **Vai trò người đứng đầu:** Nội dung CSTP này tập trung vào các vấn đề như tính tiên phong, chủ động, tích cực của các cơ quan chính quyền trong thực hiện các quy định chính sách của pháp luật và UBND tỉnh và hiệu quả trong giải quyết các vướng mắc, khó khăn cũng như quyết liệt, kiên trì thực hiện các hành động cụ thể để tạo thuận lợi cho các DN, HTX, HKD.
9. **Ứng dụng công nghệ thông tin:** CSTP này đánh giá thực trạng chuyển đổi số các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của DN, HTX, HKD cũng như việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các khó khăn, vướng mắc của DN, HTX, HKD.
10. **Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất:** Chỉ số này chỉ áp dụng đối với DDCI địa phương (huyện, thành phố). Chỉ số này chỉ đo lường mức độ thuận lợi có được địa điểm kinh doanh và tính minh bạch, hiệu quả của cơ chế giải quyết các thủ tục, quy trình về đất đai tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI

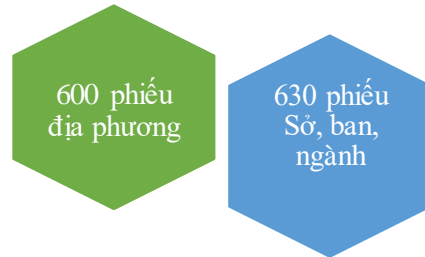
DDCI Sở, ban, ngành	DDCI địa phương
<ol style="list-style-type: none"> 1. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin 2. Tính năng động của Sở, ban, ngành 3. Chi phí thời gian 4. Chi phí không chính thức 5. Cạnh tranh bình đẳng 6. Hỗ trợ doanh nghiệp 7. Thiết chế pháp lý 8. Vai trò của người đứng đầu 9. Ứng dụng công nghệ thông tin 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin 2. Tính năng động của Địa phương 3. Chi phí thời gian 4. Chi phí không chính thức 5. Cạnh tranh bình đẳng 6. Hỗ trợ doanh nghiệp 7. Thiết chế pháp lý 8. Vai trò của người đứng đầu 9. Ứng dụng công nghệ thông tin 10. Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất

1.3. Quy trình thực hiện DDCI 2024

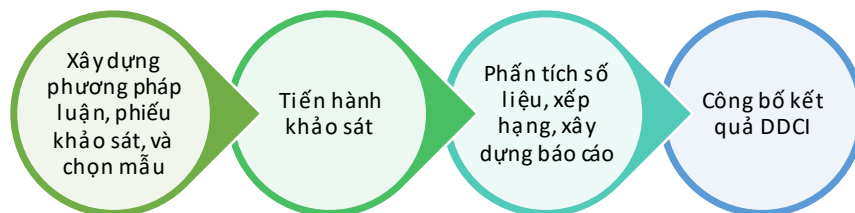
Năm 2024 là năm thứ năm liên tiếp tỉnh Lai Châu đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI). Kết quả điều tra đã ghi nhận sự tham gia của các DN, HTX, HKD với 630 phiếu cấp Sở, ban, ngành và 600 phiếu cấp địa phương.

Trong báo cáo này, các dữ liệu nếu không chú thích gì thêm sẽ được hiểu lấy từ kết quả của DN, HTX, HKD tham gia cuộc khảo sát DDCI Lai Châu năm 2024, không phải số liệu thứ cấp thống kê toàn bộ tại địa phương. DDCI Lai Châu 2024 được phối hợp thực hiện bởi UBND tỉnh Lai Châu

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh chủ trì phối hợp cùng Cục Thống kê tỉnh Lai Châu thực hiện điều tra khảo sát và Economica Vietnam là đơn vị tư vấn chuẩn bị các công tác chuẩn bị, xử lý số liệu, phân tích, xếp hạng và viết báo cáo.



Các bước triển khai DDCI Lai Châu năm 2024 được thực hiện theo các bước như sau:



Bước 1: Xây dựng phương pháp luận DDCI và phiếu điều tra: Xây dựng bộ chỉ số DDCI Lai Châu dựa trên việc nghiên cứu tình hình thực tiễn, đồng thời xây dựng các công cụ khảo sát và phân tích, xử lý dữ liệu.

Bước 2: Tiến hành điều tra đối với các cơ sở kinh tế (DN, HTX, HKD): DDCI Lai Châu khảo sát các DN, HTX, HKD thông qua khảo sát trực tiếp. Các phiếu thu về sẽ được rà soát nhằm đảm bảo chất lượng phiếu trả lời, sau đó sẽ được làm sạch và nhập liệu vào hệ thống xử lý dữ liệu.

Bước 3: Phân tích số liệu và xây dựng báo cáo xếp hạng: Đơn vị tư vấn sẽ thực hiện tổng hợp, phân tích, đánh giá dữ liệu khảo sát, điều tra DDCI năm 2024, tính toán điểm số và xếp hạng các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố từ đó xây dựng báo cáo DDCI tỉnh Lai Châu năm 2024.

Bước 4: Công bố kết quả DDCI.

1.4. Tổ chức thực hiện

❖ ***Đối tượng được khảo sát***

Đối với khối Sở, ban, ngành: Đối tượng khảo sát chủ yếu là các DN và HTX đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại tỉnh Lai Châu và có tương tác hoặc sử dụng dịch vụ hành chính công.

Đối với cấp địa phương: Đối tượng khảo sát chủ yếu là các HKD đang hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai đầu tư dự án tại tỉnh Lai Châu và có tương tác hoặc sử dụng dịch vụ công của UBND cấp huyện và thành phố

❖ ***Đối tượng được đánh giá***

DDCI Lai Châu 2024 đánh giá 21 Sở, ban, ngành và cơ quan chính quyền và 08 huyện và thành phố được lựa chọn trên cơ sở nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp.

❖ ***Thời gian, thời kỳ thu thập dữ liệu***

Thời gian điều tra khảo sát: Từ 01/10/2024-25/11/2024.

Thời kỳ thu thập dữ liệu: Các thông tin khảo sát liên quan tới cảm nhận của đối tượng về tình trạng của vấn đề được hỏi tại địa phương huyện (thành phố) mình và ở các Sở, ban, ngành trong năm 2024.

❖ *Loại điều tra*

Điều tra chọn mẫu chủ yếu bằng phỏng vấn (sample survey interview).

1.5. Đặc điểm mẫu khảo sát năm 2024

❖ **Mẫu khảo sát DDCI cấp Sở, ban, ngành**

Năm 2024, Lai Châu đánh giá 21 Sở, Ban, Ngành trên địa bàn tỉnh, thu về 630 phiếu do DN/HTX có thực hiện thủ tục hành chính hoặc sử dụng dịch vụ công tại các Sở, ban, ngành.

Bảng 1.1. Mẫu khảo sát DDCI cấp Sở, ban, ngành năm 2024

Sở, ban, ngành (21)	Tỉ lệ %
1. Xây dựng	6.19%
2. Công Thương	6.19%
3. GTVT	6.03%
4. CA/PCCC	6.03%
5. ĐKKD	5.87%
6. NN&PTNT	5.87%
7. QLTT	5.87%
8. Thuế	5.71%
9. Đất đai	5.71%
10. BHXH/ BHYT	5.56%
11. Tài chính	5.08%
12. GD&ĐT	5.08%
13. Y tế	4.76%
14. Lao động - TB&XH	4.60%
15. Tư pháp	3.97%
16. KH&CN	3.65%
17. Quản lý KCN/KKT	3.33%
18. Văn hóa, TT&DL	3.17%
19. TTTT, Viễn thông	2.86%
20. Hải quan	2.70%
21. Ngân hàng nhà nước	1.75%
Tổng số phiếu	630

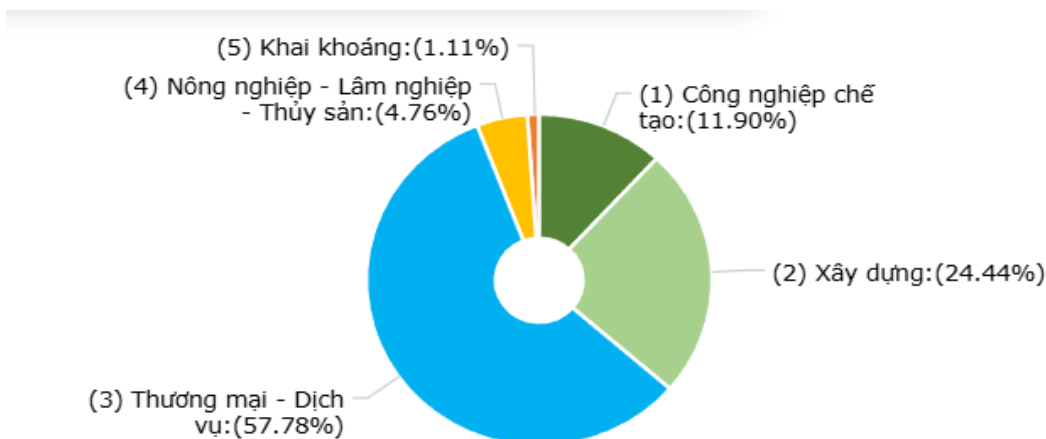
Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Xét về thời gian thành lập, hầu hết các DN/HTX được thành lập trong vòng từ 6-10 năm trở lại đây, điều này thể hiện các doanh nghiệp Lai Châu dùy trì và phát triển tương đối bền vững

Xét về quy mô lao động, phần lớn các doanh nghiệp có quy mô lao động nhỏ lẻ dưới 10 lao động (chiếm 54,05%); doanh nghiệp có số lao động từ 10 tới dưới 50 người chiếm 34,14%. Chỉ một số lượng doanh nghiệp được khảo sát có số lao động từ 50 người trở lên (10,81%). Điều này phần nào phản ánh một bức tranh rõ rệt về cơ cấu doanh nghiệp vừa và nhỏ qua lăng kính DDCI, cần các chính sách hỗ trợ phù hợp để thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất.

Xét trên lĩnh vực sản xuất, có đến 57,78% doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Thương mại – Dịch vụ; lĩnh vực xây dựng chiếm 24,44%; lĩnh vực Công nghiệp, chế tạo chiếm 11,09%; Nông-Lâm-Thủy sản và Khai khoáng lần lượt chiếm 4,76% và 1,11%.

Biểu đồ 1.1. Tỷ lệ trong mẫu khảo sát DDCI cấp Sở, ban, ngành năm 2024 theo lĩnh vực



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Economica Vietnam và Sở KH&ĐT Lai Châu (2024)

❖ Mẫu khảo sát DDCI cấp địa phương

Năm 2024, Lai Châu đánh giá 08 thành phố và huyện trên địa bàn, thu về 600 phiếu chủ yếu do HKD có thực hiện thủ tục hành chính hoặc sử dụng dịch vụ công tại các UBND thành phố và huyện trên địa bàn.

Bảng 1.2. Mẫu khảo sát DDCI cấp địa phương năm 2024

Địa phương	Tỷ lệ %
1. Tp. Lai Châu	26.67%
2. H. Tam Đường	11.67%
3. H. Phong Thổ	11.67%
4. H. Than Uyên	11.67%
5. H. Tân Uyên	10.83%
6. H. Sìn Hồ	10.00%
7. H. Mường Tè	9.17%
8. H. Nậm Nhùn	8.33%
Tổng số phiếu	600

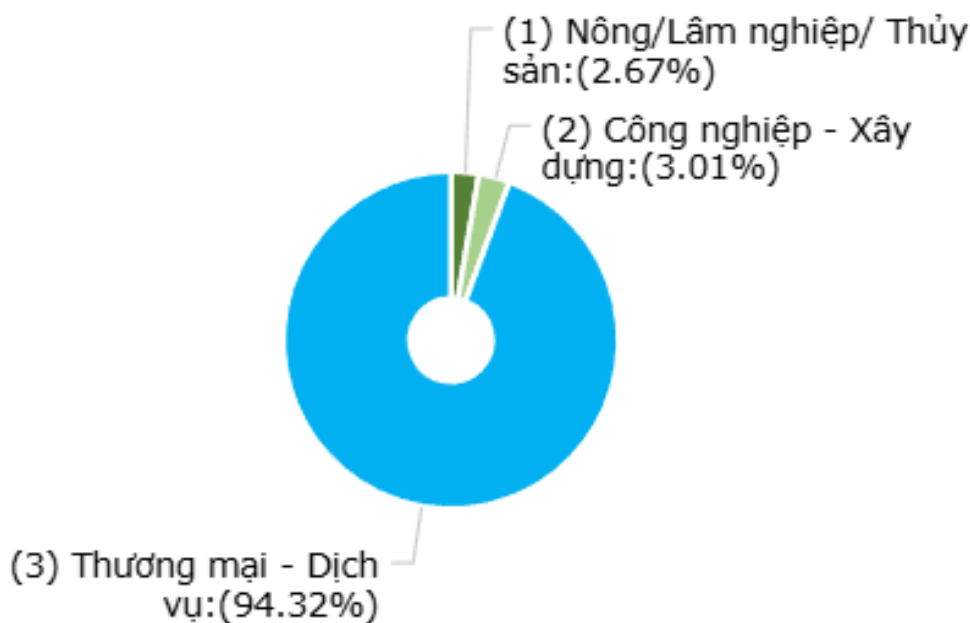
Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Về thời gian thành lập, có 35,89% hộ kinh doanh thành lập cách đây dưới 2 năm; có 24,37% hộ thành lập cách đây 6-10 năm; 22,54% hộ thành lập cách đây từ 2-5 năm và chỉ có khoảng 17,2% hộ thành lập cách đây trên 10 năm. Có thể thấy, đa số các hộ kinh doanh tại địa phương có thời gian hoạt động ngắn, cho thấy một môi trường kinh doanh có sự gia nhập mới. Tỷ lệ hộ thành lập trên 10 năm khá thấp, có thể phản ánh phần nào sự khó khăn trong việc duy trì và phát triển lâu dài.

Quy mô lao động, trong tổng số 600 hộ kinh doanh được khảo sát có tới 99,5% có quy mô dưới 10 lao động. Các hộ kinh doanh chủ yếu là doanh nghiệp rất nhỏ, hạn chế về nguồn lực. Điều đó cho thấy cần có các chính sách hỗ trợ và phát triển quy mô.

Lĩnh vực sản xuất, hầu hết các hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực Thương mại – và Dịch vụ (94,32%); chỉ một tỷ lệ phần trăm rất nhỏ hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực Công nghiệp – Xây dựng và Nông – Lâm – Thủy sản. Việc khuyến khích phát triển đa dạng ngành nghề có ý nghĩa quan trọng để tăng tính đa dạng, giảm thiểu rủi ro khi có những rủi ro mang tính hệ thống trong tương lai (như dịch bệnh, thiên tai, suy thoái kinh tế) và tăng tính bền vững cho nền kinh tế địa phương.

Biểu đồ 1.2. Tỷ lệ hộ kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau trong khảo sát



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)



CHƯƠNG II

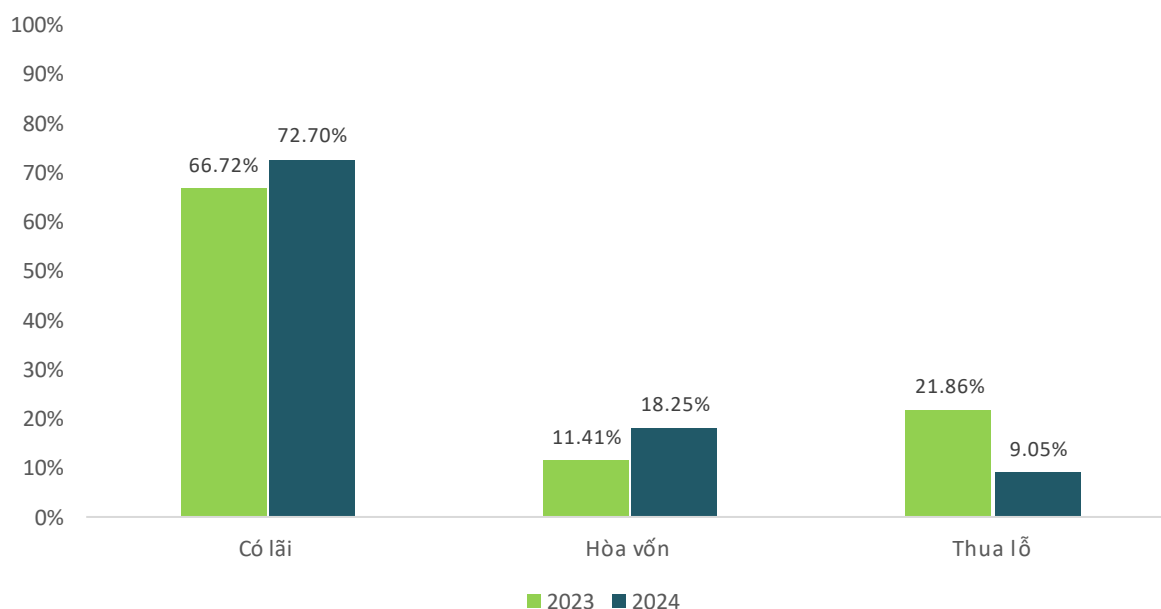
CẢM NHẬN CHUNG VỀ MTKD

CHƯƠNG II: CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

2.1. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI cấp Sở, ban, ngành

Kết quả khảo sát DDCI Sở, ban, ngành đưa ra góc nhìn chi tiết về hiện trạng kinh doanh của DN/HTX tại tỉnh Lai Châu trong năm 2024. Đáng chú ý là sự gia tăng về lợi nhuận, với 72,7% doanh nghiệp và hợp tác xã tham gia khảo sát có lãi; 18,25% hòa vốn và 9,05% thua lỗ. Nếu so sánh với tình hình kinh doanh năm 2023, những con số này cho thấy một sự tăng trưởng ổn định, nhiều doanh nghiệp báo lãi hoặc hòa vốn và ít doanh nghiệp thua lỗ hơn so với năm 2023. Nhìn vào bức tranh tổng thể về tình hình kinh doanh năm 2024 với phần lớn các DN/HTX báo có lãi phần nào phản ánh khả năng sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế thị trường trong và ngoài nước nhiều biến động, chi phí và mức độ cạnh tranh tăng, và tác động tiêu cực của thiên tai như cơn bão Yagi vừa qua.

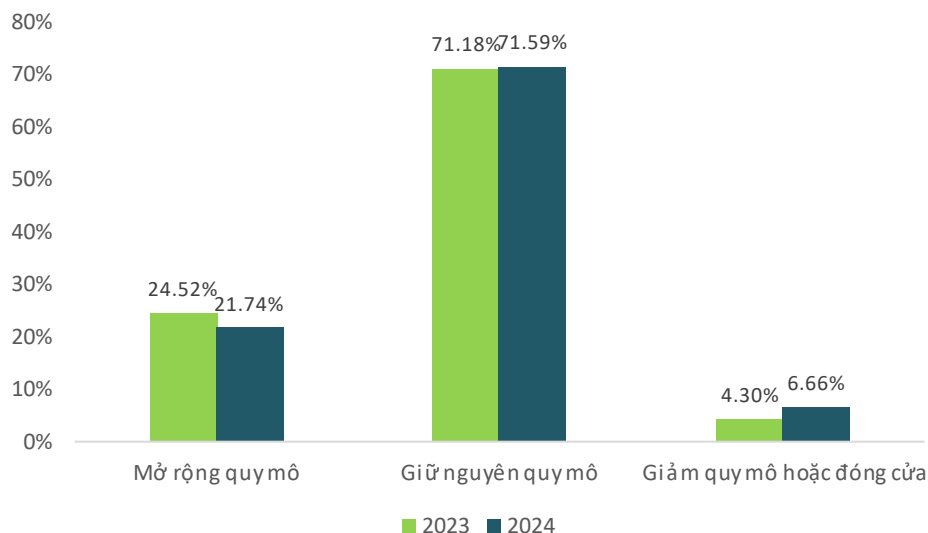
Biểu đồ 2.1. Tình hình sản xuất kinh doanh của các DN/HTX qua DDCI cấp Sở, ban, ngành



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Economica Vietnam và Sở KH&ĐT Lai Châu (2024)

Triển vọng kinh doanh của DN/HTX tại tỉnh Lai Châu thể hiện mức độ lạc quan và ổn định. Khoảng 21,74% các DN/HTX báo cáo rằng họ dự kiến tăng quy mô kinh doanh hiện tại, thấp hơn tỉ lệ năm 2023 với khoảng 24,52%; tỷ lệ DN/HTX cho biết có thể sẽ giảm quy mô chỉ ở mức 6,66% trong khi tỷ lệ này ở năm khảo sát trước là thấp hơn (4,3%). Tỷ lệ DN/HTX cho biết có thể giữ nguyên quy mô kinh doanh vẫn chiếm ưu thế với 71,59%, con số này có phần cao hơn tỷ lệ ở năm 2023 với 71,18%. Những số liệu này cho thấy phần lớn các DN/HTX vẫn có xu hướng thận trọng trong việc mở rộng hoặc thay đổi chiến lược kinh doanh, phản ánh sự bất định trong môi trường kinh doanh hiện tại.

Biểu đồ 2.2. Triển vọng kinh doanh của các DN/HTX qua DDCI cấp Sở, ban, ngành



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

2.2. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI cấp địa phương

Khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp địa phương tại Lai Châu năm 2024 đã phác họa một bức tranh thực tế về hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh (HKD) địa phương. Kết quả kinh doanh cho thấy nhiều tín hiệu khả quan: Tỷ lệ HKD báo lãi đạt 82,24%, tăng khoảng 10% so với năm 2023. Đây là minh chứng cho sự ổn định và cải thiện khả năng quản lý kinh doanh của các HKD tại Lai Châu. Tỷ lệ HKD kinh doanh thua lỗ giảm xuống còn 7,71%, so với mức 9,17% trong khảo sát năm ngoái. Tỷ lệ hòa vốn giảm mạnh còn 10,05%, thấp hơn đáng kể so với con số 18,06% của năm 2023.

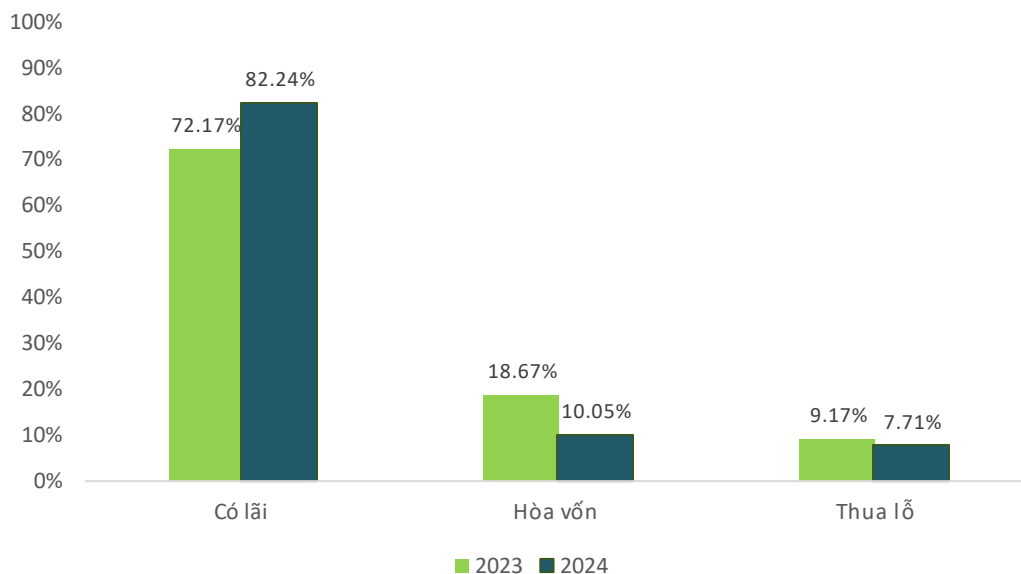
Những cải thiện này không chỉ phản ánh những nỗ lực trong việc nâng cao môi trường kinh doanh mà còn là kết quả của các chính sách hỗ trợ và định hướng kinh tế phù hợp tại địa phương. Điều này góp phần tạo dựng niềm tin của các hộ kinh doanh và tạo động lực thúc đẩy phát triển bền vững.

Triển vọng kinh doanh của hộ kinh doanh (HKD) tại tỉnh Lai Châu trong 1-2 năm sắp tới phản ánh sự lạc quan nhưng có xu hướng thận trọng. Với 87,83% HKD dự kiến duy trì quy mô kinh doanh hiện tại (tăng nhẹ so với 84,84% năm 2023), điều này cho thấy một sự ổn định nhất định trong tâm lý và chiến lược của các hộ kinh doanh. Tuy nhiên, tỷ lệ các HKD có ý định mở rộng

quy mô lại giảm xuống 6,84%, thấp hơn mức 10,33% của năm khảo sát trước. Đây có thể là dấu hiệu của sự thận trọng trước các yếu tố không chắc chắn về kinh tế hoặc chính sách.

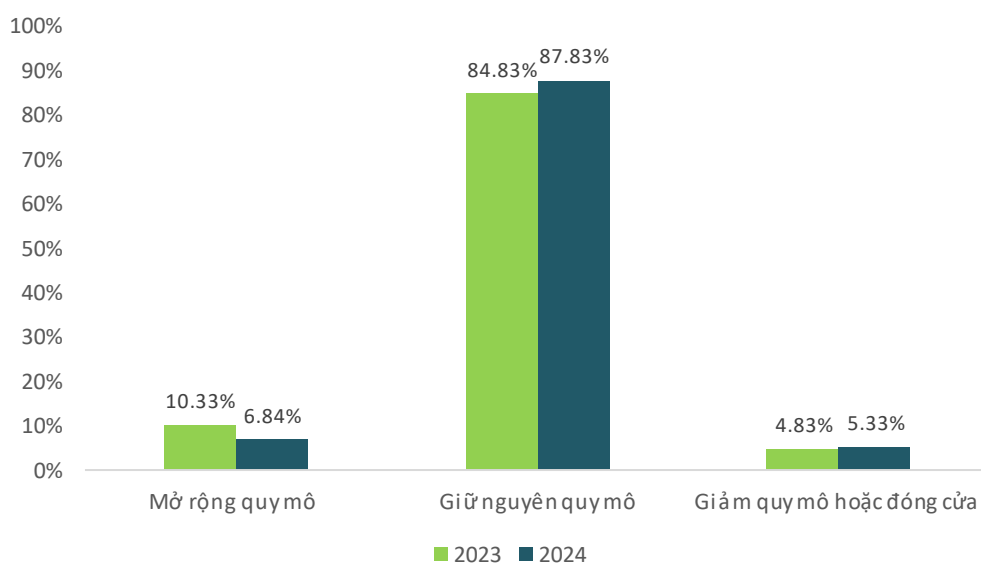
Mặc dù chỉ 5,33% HKD dự kiến giảm quy mô hoặc đóng cửa, tỷ lệ này vẫn cao hơn mức 4,83% trong khảo sát trước. Điều này đặt ra yêu cầu cần theo dõi và đánh giá kỹ lưỡng các nguyên nhân dẫn đến xu hướng này, từ đó hỗ trợ kịp thời và hiệu quả cho các HKD. Những biện pháp hỗ trợ phù hợp từ chính quyền và các cơ quan liên quan sẽ là chìa khóa để duy trì sự ổn định và thúc đẩy tăng trưởng trong khu vực.

Biểu đồ 2.3. Tỷ lệ theo doanh thu của các HKD qua DDCI cấp địa phương năm 2024



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Biểu đồ 2.4. Triển vọng kinh doanh của các HKD qua DDCI cấp địa phương năm 2024



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)



Triển vọng kinh doanh

**DDCI CẤP HUYỆN
KHẢO SÁT 600 CSSXKD**



Tình hình kinh doanh

7,71%
DN kinh doanh thua lỗ



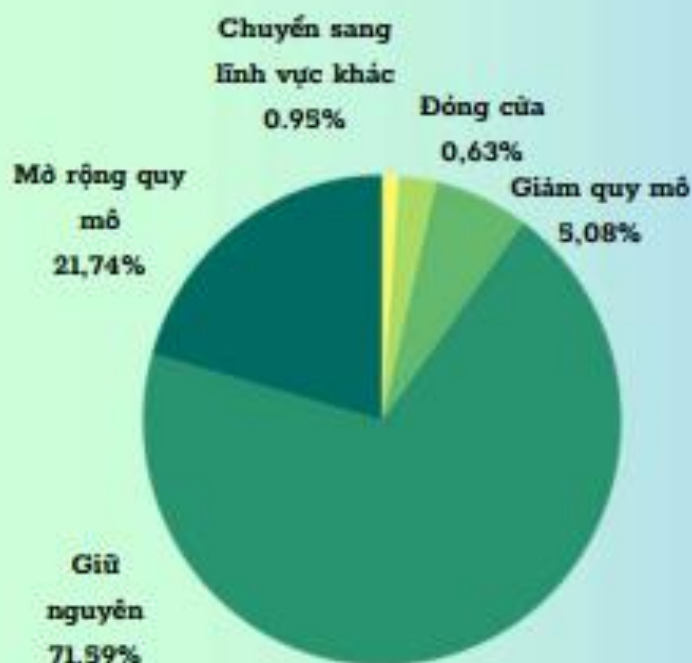
82,24%
DN kinh doanh có lãi

DDCI SỞ BAN NGÀNH

KHẢO SÁT 630 DOANH NGHIỆP/ HỢP TÁC XÃ



Triển vọng kinh doanh



Tình hình kinh doanh

72,7%
DN kinh doanh có lãi



9,05%
DN hoà vốn

18,25%
DN kinh doanh thua lỗ





CHƯƠNG III

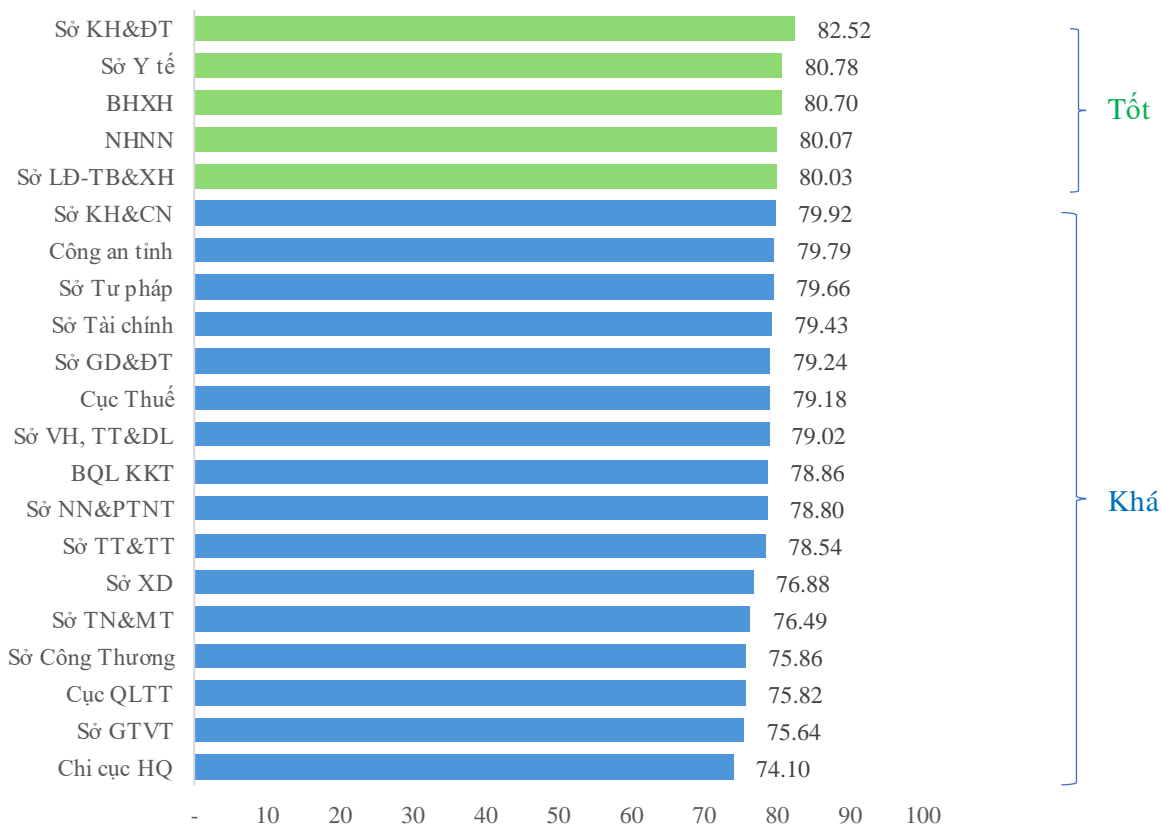
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ BAN NGÀNH

CHƯƠNG III: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ BAN NGÀNH

3.1. Kết quả điểm số DDCI cấp Sở, ban, ngành

Chỉ số DDCI năm 2024 của tỉnh Lai Châu được phản ánh qua điểm trung bình của các thành phần cốt lõi, đưa ra cái nhìn tổng quan về chất lượng quản lý và điều hành của các cơ quan trong tỉnh. Điểm trung bình toàn tỉnh khối Sở, ban, ngành năm 2024 là 78,66 điểm. Điểm số có phần giảm nhẹ so với năm 2023 (78,71 điểm), tuy nhiên số lượng sở ban ngành thuộc nhóm điểm tốt tăng lên 5 sở ban ngành (năm 2023 có 3 sở ban ngành có mức điểm tốt).

Biểu đồ 3.1. Điểm số DDCI Lai Châu cấp Sở, ban, ngành năm 2024



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Phân loại nhóm điều hành

- **Nhóm điều hành tốt** (từ 80 đến dưới 90 điểm): Dẫn đầu là Sở Kế hoạch và Đầu tư với 82,52 điểm. Xếp sau là Sở Y tế (80,78 điểm) và Bảo hiểm Xã hội (80,70 điểm). Tiếp đó, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu đạt 80,07 điểm và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đạt 80,03 điểm, cũng nằm trong nhóm có kết quả cao. Đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước và Sở Kế hoạch & Đầu tư duy trì thành tích xuất sắc từ năm 2023, tiếp tục được đánh giá là những đơn vị có chất lượng điều hành tốt và đóng góp tích cực vào cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh theo xếp hạng DDCI.

Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) vươn lên dẫn đầu bảng xếp hạng DDCI sở ban ngành, tăng một bậc so với năm trước dù điểm số giảm 0,9 điểm. Sở được đánh giá cao nhờ cung cấp thông tin minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC và hỗ trợ doanh nghiệp gia nhập thị trường. Đồng thời, các cuộc đối thoại thường xuyên với doanh nghiệp giúp giải quyết kịp thời khó khăn, góp phần cải thiện các chỉ số Gia nhập thị trường, Chi phí thời gian, Cạnh tranh bình đẳng, và nâng cao niềm tin doanh nghiệp, thúc đẩy PCI của tỉnh.

Sở Y tế tăng 1,74 điểm (trên thang điểm 100) so với năm 2023, vươn lên vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng DDCI. Sở được đánh giá cao về tính minh bạch, năng động, cạnh tranh bình đẳng, vai trò lãnh đạo và ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, vẫn cần cải thiện chi phí không chính thức và chi phí thời gian. Với vai trò nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, sở góp phần cải thiện PCI, chất lượng nguồn nhân lực và môi trường kinh doanh. Ưu tiên cải cách tiếp theo sẽ giúp nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo nền tảng phát triển bền vững cho tỉnh. Kết quả DDCI cũng chỉ ra rằng sở Y tế Lai Châu cần đặt ưu tiên vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí không chính thức, và tăng khả năng hỗ trợ các doanh nghiệp ngành y. Những cải thiện này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân mà còn tạo tiền đề vững chắc để tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng trưởng và phát triển bền vững

Bảo hiểm Xã hội tăng 0,8 điểm, tiến từ vị trí thứ tư lên thứ ba trong bảng xếp hạng DDCI. Sở được đánh giá cao về minh bạch, tiếp cận thông tin, năng động, chi phí thời gian, cạnh tranh bình đẳng, vai trò lãnh đạo và ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn mong đợi cải thiện thêm về hỗ trợ và giảm chi phí không chính thức.

- **Nhóm điều hành khá** (từ 70 đến dưới 80 điểm): Các cơ quan và đơn vị quản lý còn lại đều đạt điểm từ 70-80 điểm, cho thấy sự ổn định và chất lượng trong việc điều hành công việc của mình. Ba cơ quan đứng ở nhóm cuối bảng là Cục Quản lý thị trường, sở GTVT và chi cục Hải quan. Mặc dù đã có những biện pháp cải cách, nâng cao năng lực cạnh tranh, song 2/3 đơn vị trên vẫn còn gặp nhiều rào cản, khó khăn để bứt phá trong bảng xếp hạng DDCI sở ban ngành.

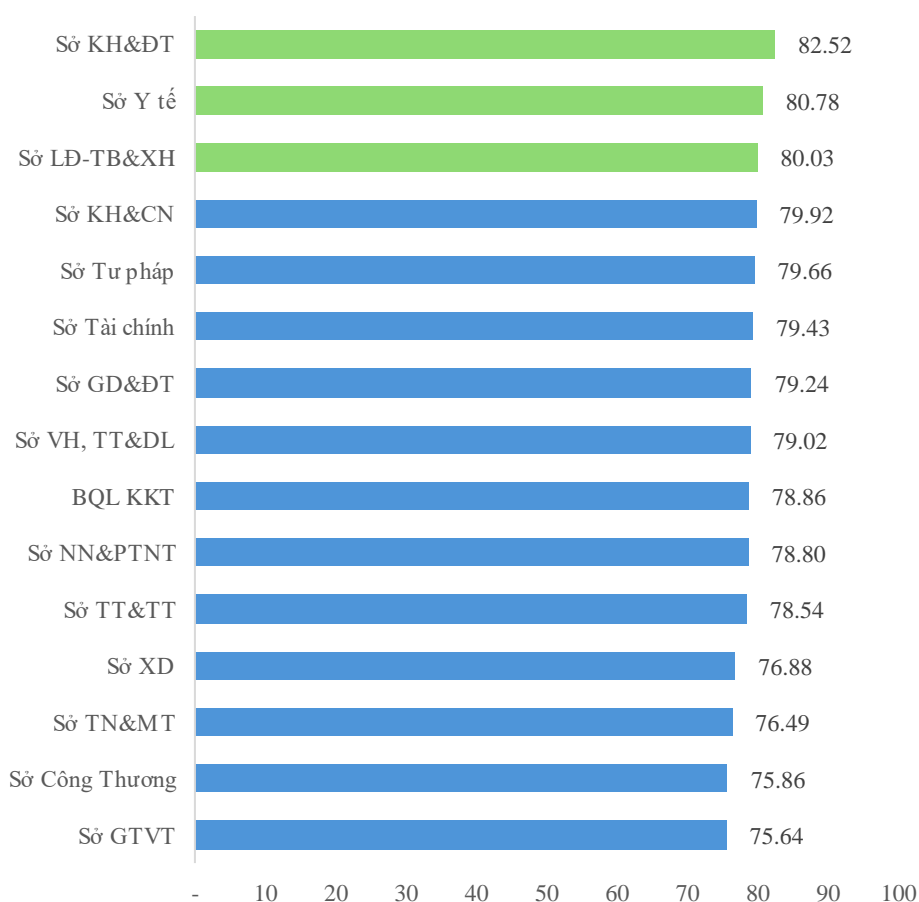
Khoảng cách điểm số giữa đơn vị dẫn đầu và cuối bảng năm 2024 là 8,42 điểm, giảm so với 9,03 điểm năm 2023. Điều này cho thấy sự cải thiện đồng đều của các sở, ban, ngành, phản ánh nỗ lực cải cách hành chính toàn diện và sự chỉ đạo sát sao từ chính quyền tỉnh. Các đơn vị

ngày càng chú trọng nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và tăng cường sự hài lòng của doanh nghiệp. Đồng thời, điểm số sát nhau cũng cho thấy các sở đang tìm kiếm sáng kiến mới để nâng cao hiệu quả công việc.

Nhóm Sở ban ngành thuộc tỉnh và các cơ quan Trung ương

Xét theo nhóm các Sở thuộc tỉnh, sở KH&ĐT và sở Y tế và sở Lao động – Thương binh và Xã hội là đơn vị có vị trí cao trong bảng xếp hạng, thuộc nhóm điều hành tốt. Ở chiều ngược lại, sở Tài nguyên và Môi trường, sở Công thương và sở Giao thông – Vận tải cần có nhiều cải thiện tích cực hơn.

Biểu đồ 3.2. Điểm số DDCI Lai Châu khối Sở năm 2024



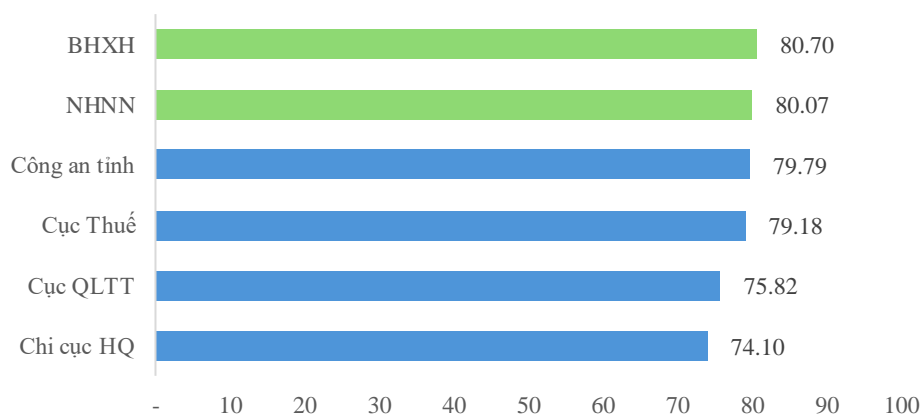
Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và *Economica Vietnam* (2024)

Xét theo nhóm các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Bảo hiểm Xã hội vươn lên vị trí đầu tiên trong bảng xếp hạng khối này. Trong khi đó, Ngân hàng nhà nước ở vị trí thứ hai, tiếp tục duy trì thứ hạng và điểm số thuộc nhóm tốt. Cục Thuế, cục Quản lý thị trường và chi cục Hải quan với mức điểm khá.

Trong hệ thống các chỉ số thành phần, tính năng động của sở, ban, ngành; vai trò của người đứng đầu; cạnh tranh bình đẳng tiếp tục được các DN/HTX đánh giá cao. Kết quả này đã phần nào được phản ánh và duy trì từ DDCI năm 2023, cũng như thể hiện qua kết quả PCI của tỉnh trong năm vừa qua (các chỉ số thành phần tăng điểm). Trong khi đó, thiết chế pháp lý, hỗ trợ

doanh nghiệp và chi phí không chính thức là những lĩnh vực mà DN/HTX còn gặp nhiều khó khăn tại tỉnh.

Biểu đồ 3.3. Điểm số DDCI Lai Châu khối các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

3.2. Sự thay đổi kết quả của các Sở, ban, ngành

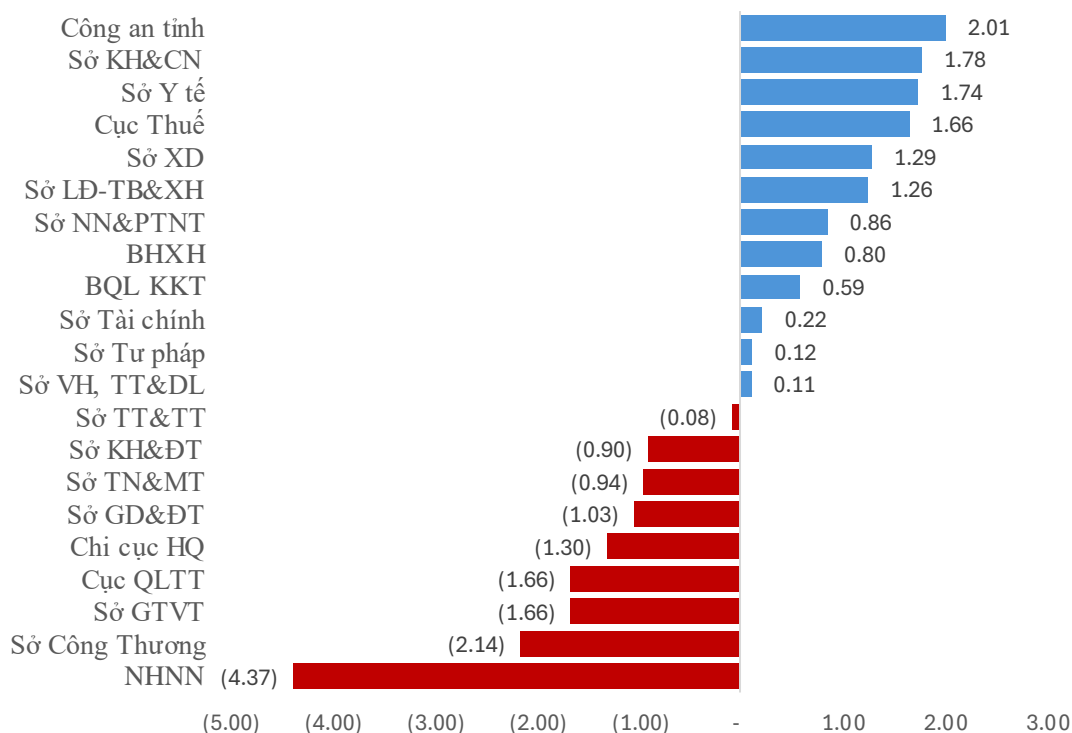
3.2.1. Thay đổi về điểm số

Kết quả điểm số trung bình của DDCI cấp Sở, ban, ngành năm 2024 của tỉnh Lai Châu đạt 78,66 điểm, giảm không đáng kể so với năm trước đó (0,05 điểm).

- **Nhóm tăng điểm:** gồm 12 đơn vị. Trong đó, Công an tỉnh, sở Khoa học và Công nghệ, sở Y tế là các đơn vị được các DN/HTX ghi nhận tích cực, có mức tăng điểm lớn các đơn vị còn lại.
- **Nhóm giảm điểm:** gồm 9 đơn vị còn lại. Trong đó, có những đơn vị giảm điểm không đáng kể như sở Thông tin và Truyền thông, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, cũng có những đơn vị có mức điểm giảm lớn hơn như cục Quản lý thị trường, sở Giao thông Vận tải (giảm 1,66 điểm), sở Công thương và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (giảm trên 2 điểm). Mặc dù giảm điểm song điểm số của Ngân hàng Nhà nước vẫn thuộc nhóm điểm tốt.

Đi sâu phân tích trường hợp của *Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh (NHNN)*, qua DDCI 2024 có thể thấy rằng, đơn vị này giảm 4,37 điểm, là đơn vị giảm sâu nhất. Tuy nhiên NHNN vẫn có thứ hạng cao nhờ nền điểm vững chắc từ năm trước. Các CSTP khiến Ngân hàng nhà nước giảm điểm đó là CSTP Chi phí không chính thức (6,97 điểm), Thiết chế pháp lý (7,34 điểm), hỗ trợ doanh nghiệp (7,34 điểm). Để đảm bảo phát triển bền vững, NHNN cần tập trung tháo gỡ các thách thức từ chi phí không chính thức thông qua việc tăng cường kiểm tra giám sát và minh bạch hóa quy trình. Ngoài ra, việc xây dựng các chính sách hỗ trợ phù hợp hơn với nhu cầu thực tế, tổ chức các buổi đối thoại với doanh nghiệp, hoặc cung cấp các dịch vụ tài chính hiệu quả hơn để có thể giúp cải thiện những điểm số này

Biểu đồ 3.4. Mức thay đổi điểm số của các Sở, ban, ngành trong DDCI năm 2024 và 2023



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

3.2.2. Thay đổi về thứ hạng

Nhóm cơ quan thăng hạng năm 2024:

Trong số 21 sở, ban, ngành, có 9 đơn vị cải thiện thứ hạng trong năm 2024, bao gồm: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bảo hiểm Xã hội, và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Công an tỉnh ghi nhận sự tăng hạng đáng kể nhất với 8 bậc so với năm 2023. Theo đánh giá DDCI, Công an tỉnh được doanh nghiệp đánh giá tích cực về công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu hộ cứu nạn liên quan đến sản xuất kinh doanh. Dù chưa lọt vào nhóm có chất lượng điều hành kinh tế tốt, đơn vị đã giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp thông qua việc hạn chế kiểm tra chồng chéo và tăng cường giám sát bằng công nghệ. Những cải cách này không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn cải thiện môi trường kinh doanh và tạo mối quan hệ gần gũi hơn với doanh nghiệp.
- Các đơn vị như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm Xã hội và Sở Tài nguyên và Môi trường tăng 1 bậc, trong khi các đơn vị còn lại trong nhóm thăng hạng tăng từ 4-6 bậc.

Nhóm cơ quan giữ vững vị trí:

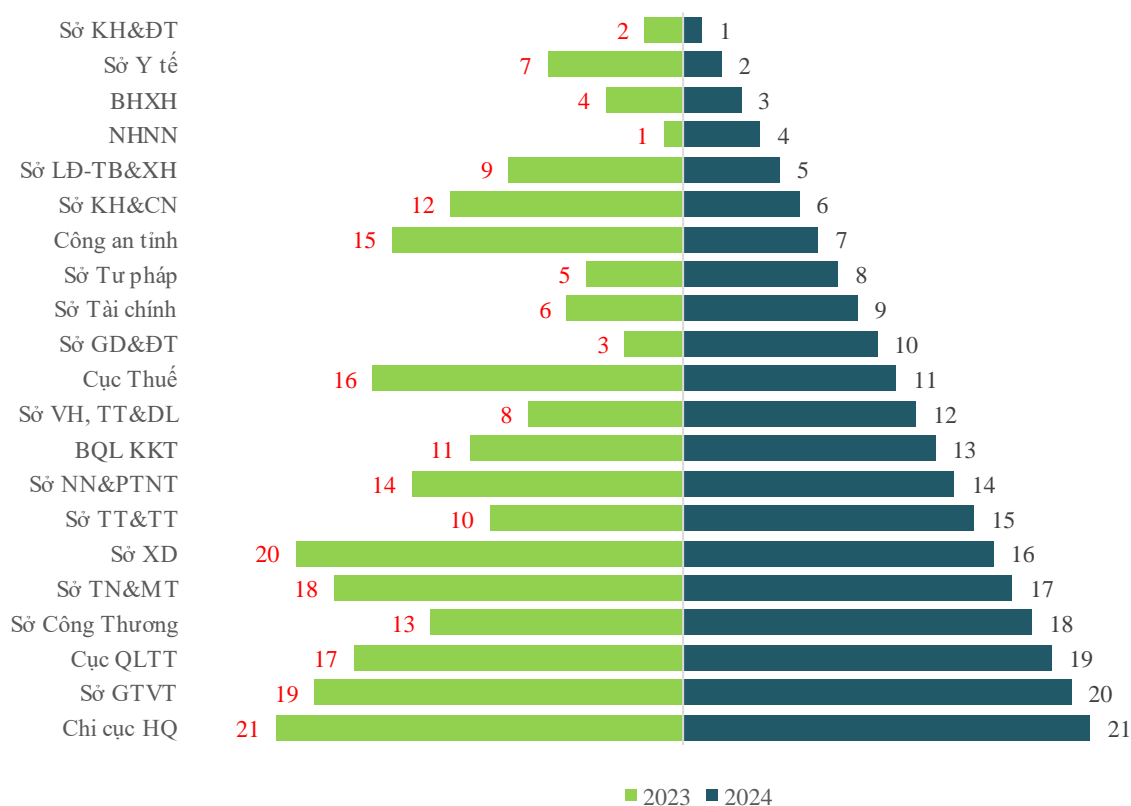
Chi cục Hải quan và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn duy trì thứ hạng trong năm 2024. Tuy nhiên, điểm số có sự thay đổi: Chi cục Hải quan giảm 1,3 điểm, trong khi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tăng 0,86 điểm.

Nhóm cơ quan giảm thứ hạng:

10 đơn vị bị giảm thứ hạng trong năm 2024, bao gồm: Sở Giao thông Vận tải, Cục Quản lý Thị trường, Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Khoảng cách điểm số giữa các đơn vị ngày càng thu hẹp, vừa tạo động lực nâng cao tính cạnh tranh, vừa đặt ra thách thức trong việc cải thiện thứ hạng. Chỉ một thay đổi nhỏ trong hoạt động hoặc chính sách có thể tác động đáng kể đến sự hài lòng và lòng tin của doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến xếp hạng trong DDCI.

Biểu đồ 3.5. Thay đổi về thứ hạng của các Sở, ban, ngành trong DDCI năm 2024 và 2023



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

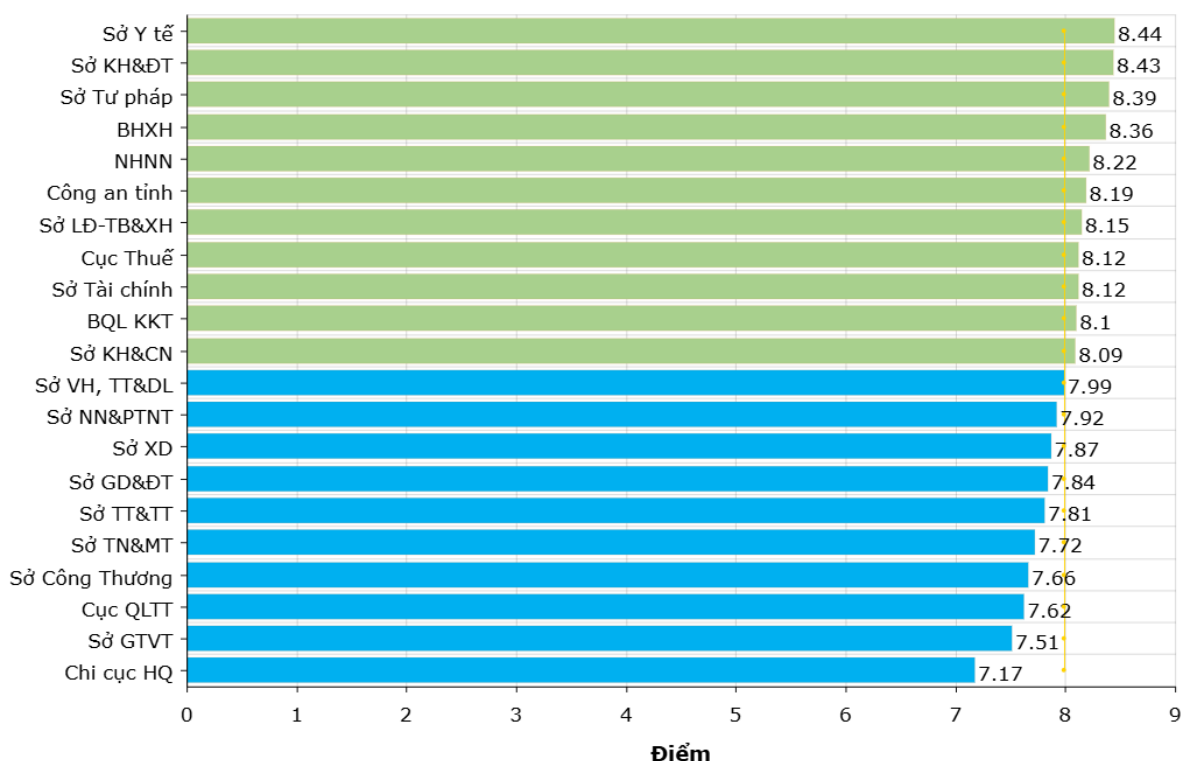
3.3. Kết quả các chỉ số thành phần

3.3.1. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin của các sở, ban, ngành tại Lai Châu năm 2024 đạt mức trung bình 7,99 điểm, tăng nhẹ so với năm trước. Kết quả này phản ánh bức tranh hai chiều rõ nét: Các đơn vị như Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Bảo hiểm Xã hội, Ngân hàng Nhà nước, Công an tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Cục Thuế, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế, và Sở Khoa học và Công nghệ được đánh giá cao nhờ minh

bạch thông tin tốt hơn. Tuy nhiên, các sở, ban, ngành còn lại chỉ đạt mức điểm khá, cho thấy cần tiếp tục cải thiện để đáp ứng tốt hơn kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp.

Biểu đồ 3.6. Điểm số CSTP “Tinh minh bạch và tiếp cận thông tin”

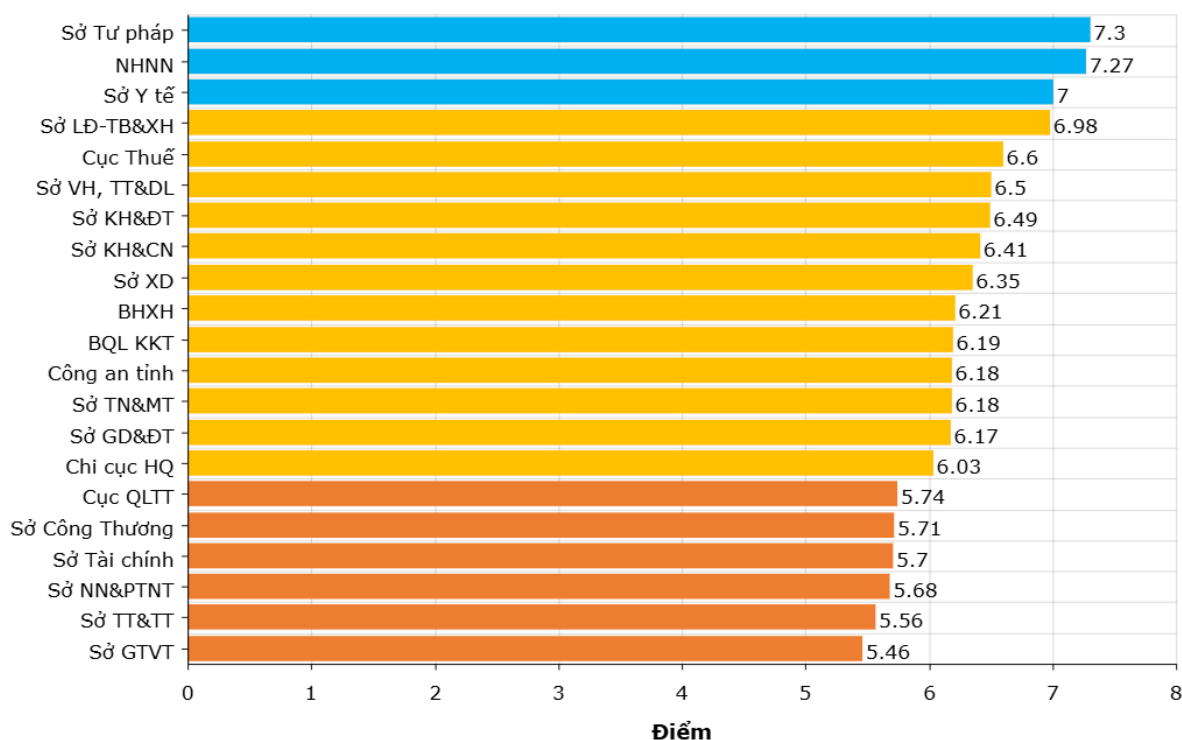


Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Theo chỉ tiêu “*Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC*” và “*Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước giúp các DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của SBN*” được chỉ ra là những rào cản trong minh bạch và tiếp cận thông tin tại tỉnh. Bằng chứng là hai chỉ tiêu này chỉ đạt 6,27 điểm và 6,22 điểm (trung bình khá), có cải thiện so với mức điểm năm 2023 (4,86 điểm và 4,93 điểm năm 2023) song mức gia tăng điểm số này chưa đủ để đưa Lai Châu lên một thứ hạng tốt hơn trong bảng xếp hạng về tính minh bạch. Ngay cả các đơn vị thuộc nhóm đầu của BHXH sở ban ngành, điểm số về các chỉ tiêu kể trên vẫn ở mức thấp, cần tập trung tháo gỡ. Thực tế, đây cũng chính là lĩnh vực còn giảm điểm trong PCI Lai Châu năm vừa qua, cần sự quan tâm, chỉ đạo sát sao hơn từ các cấp chính quyền và sở ban ngành.

Bên cạnh đó, việc DN/HTX truy cập vào trang web của các cơ quan để tìm kiếm thông tin đã có cải thiện so với năm trước đó, tuy nhiên sở Tài nguyên môi trường, Chi cục Hải quan và Cục Quản lý thị trường cần chú trọng hơn trong việc đăng tải thông tin cập nhật, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc ý kiến nhanh chóng, kịp thời trên cổng thông tin điện tử.

Biểu đồ 3.7. Chỉ tiêu “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và *Economica Vietnam* (2024)

3.3.2. Tính năng động của Sở, ban, ngành

Điểm số trung bình cho tính năng động của các Sở, ban, ngành là 8,15 điểm, giảm nhẹ so với mức điểm 8,24 điểm năm 2023, thuộc nhóm điểm tốt. So với năm trước đó, không có đơn vị nào được đánh giá “rất tốt” trong tính năng động. Hầu hết các sở ban ngành đều có tính năng động thuộc mức điểm từ 8-8,6 điểm.

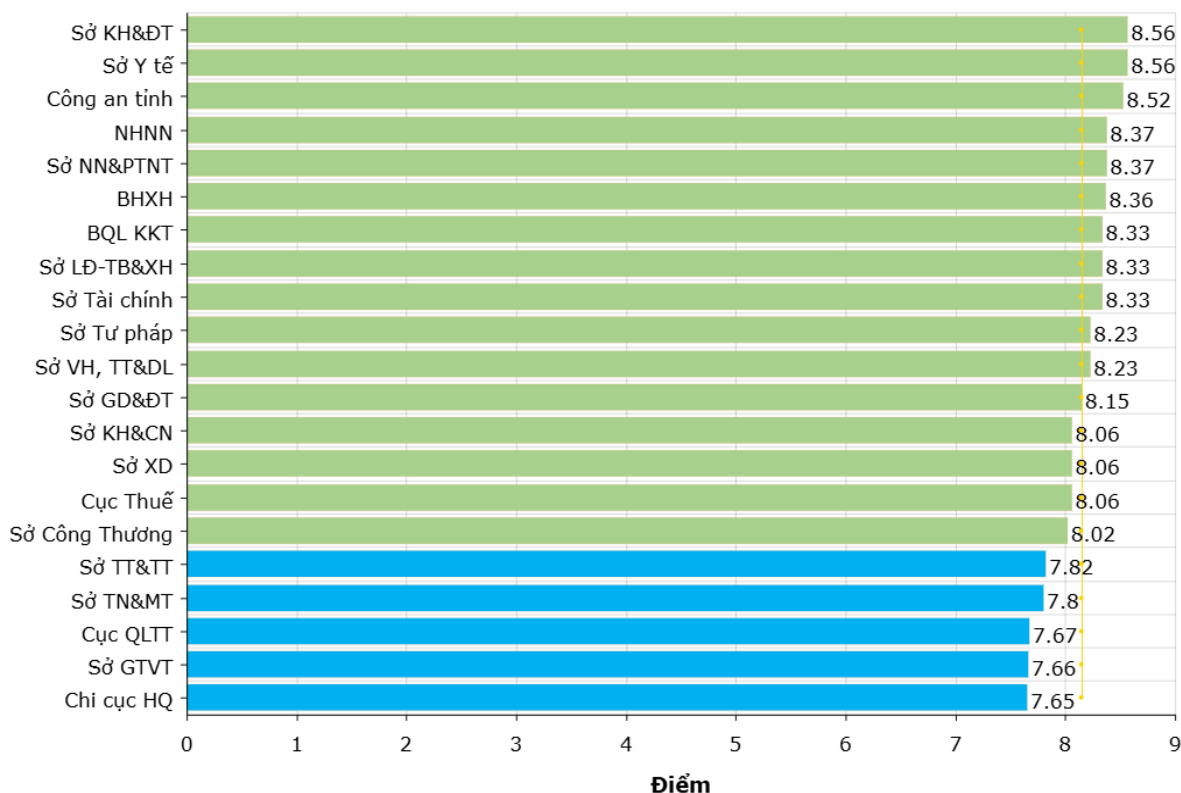
Sở Thông tin và Truyền thông, sở Tài nguyên và Môi trường, cục Quản lý thị trường, sở Giao thông vận tải, chi cục Hải quan là các đơn vị còn nhiều khoảng trống cải thiện với chỉ số thành phần này, khi điểm số dừng lại ở nhóm điểm khá (từ 7-8 điểm).

Tính năng động của các sở, ban, ngành (SBN) tỉnh Lai Châu năm qua được ghi nhận tích cực nhờ những nỗ lực cải cách và đổi mới trong quản lý nhà nước. Điều này góp phần nâng cao điểm số DDCI và thúc đẩy sự hài lòng của doanh nghiệp. Các SBN đã chủ động giải quyết các vướng mắc trong phạm vi quyền hạn, với điểm số trung bình 8,29 cho việc xử lý bất cập. Các cơ quan cũng tích cực tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư, đạt 8,19 điểm, và hỗ trợ doanh nghiệp trong các tình huống thiên tai với điểm 8,25.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu vẫn còn thấp, như sáng tạo và mạnh dạn triển khai các mô hình mới (7,93 điểm) và tổ chức đối thoại với doanh nghiệp (7,95 điểm). Các sở, ban, ngành cần tổ chức thêm các cuộc đối thoại, lắng nghe và giải quyết nhanh chóng các vấn đề như tiếp cận đất đai, thủ tục hành chính, và hỗ trợ đầu tư.

Mặc dù tính năng động đã được cải thiện, các SBN cần tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao khả năng phối hợp liên ngành, đặc biệt trong bối cảnh sáp nhập một số sở ban ngành theo chủ trương của chính phủ trong thời gian tới.

Biểu đồ 3.8. Điểm số CSTP “Tính năng động của Sở, ban, ngành”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

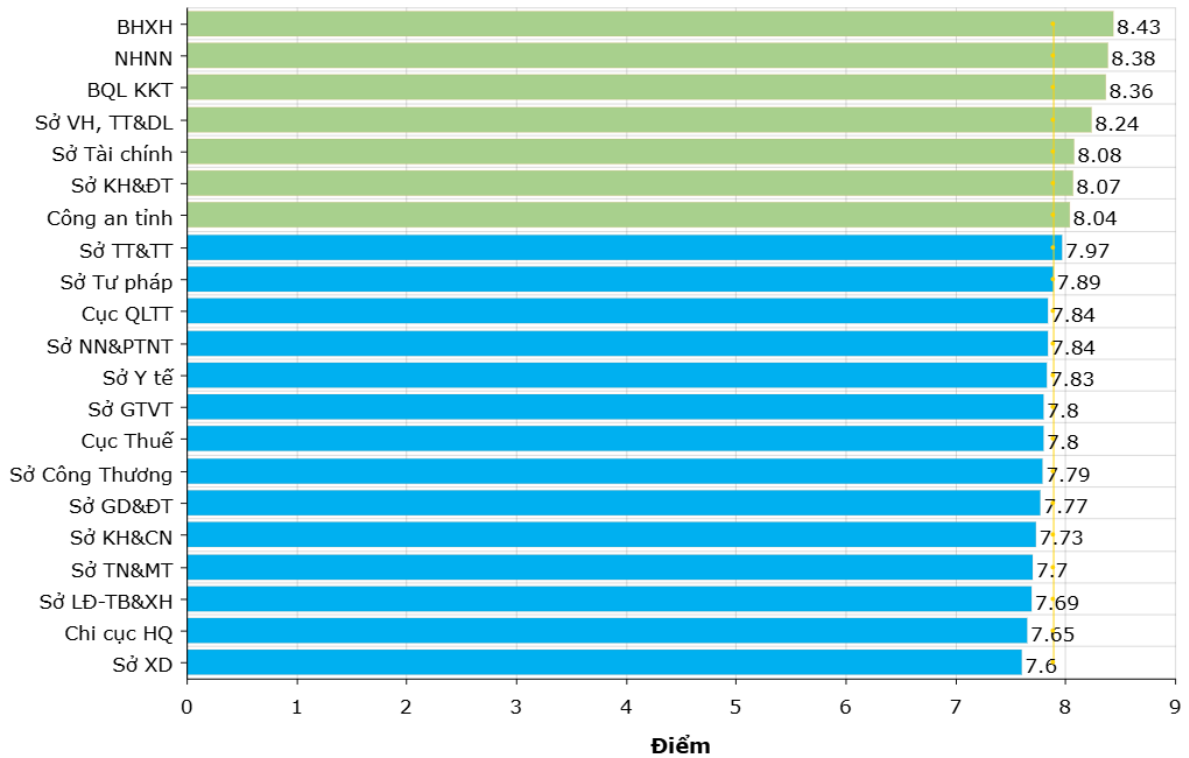
3.3.3. Chi phí thời gian

Chi phí thời gian được hiểu là chi phí, số lần đi lại, thời gian cho việc chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ, liên lạc, tiếp xúc với cơ quan có liên quan để thực hiện quy định của pháp luật. Điểm trung bình của chỉ số chi phí thời gian là 7,93 điểm. 7/21 Sở, ban, ngành được xếp hạng tốt ở CSTP này. Trong khi đó, chiếm đa số vẫn là các sở ban ngành thuộc nhóm điểm khá.

Chỉ số chi phí thời gian, được đo lường thông qua 10 khía cạnh. Chiếm đa số là các DN/HTX cho rằng thời gian giải quyết TTHC đã đúng quy định (94,92%), quy trình và thủ tục thực hiện đã đơn giản, dễ thực hiện hơn (93,8%) và thời gian thực hiện TTHC giảm đáng kể (93,63%). Sự ghi nhận của cộng đồng DN thông qua các tiêu chí trên chính là những động lực tích với các SBN trên con đường nâng cao năng lực cạnh tranh tại tỉnh.

5/10 khía cạnh (chỉ tiêu) có liên quan vẫn ở mức điểm khá (dưới 9 điểm). Đáng chú ý là tiêu chí liên quan đến việc DN phải đi lại nhiều lần để hoàn tất TTHC. Đánh giá chung các sở ban ngành vẫn còn tồn tại 73,41% DN/HTX phải đi lại nhiều hơn 1 lần để hoàn thiện thủ tục.

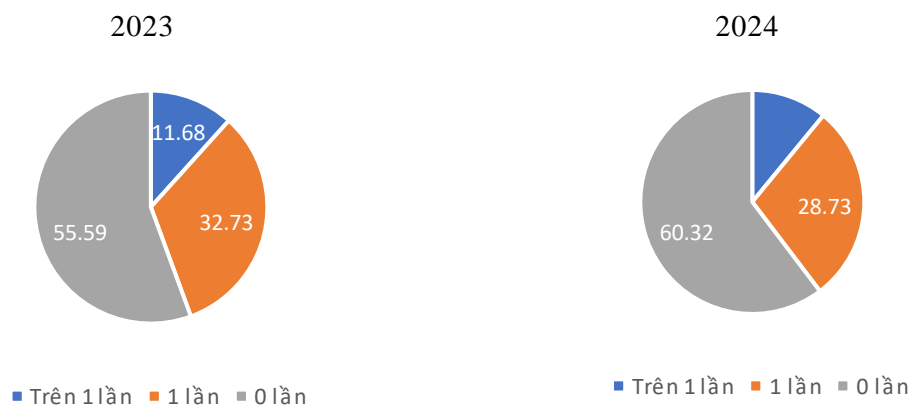
Biểu đồ 3.9. Điểm số CSTP “Chi phí thời gian”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và *Economica Vietnam* (2024)

Về hoạt động thanh tra, kiểm tra, dữ liệu cho thấy 60,32% DN/HTX không phải đón tiếp đoàn thanh tra, kiểm tra nào trong năm 2024 (tăng so với năm 2023). Tuy nhiên, vẫn còn 12,31% DN/HTX cho rằng vẫn còn hiện tượng những nhiễu trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. 25,1% DN/HTX thuộc đối tượng thanh tra, kiểm tra đánh giá nội dung còn chông chéo, trùng lặp với SBN khách hoặc địa phương.

Biểu đồ 3.10. Số lần thanh tra, kiểm tra ở các Sở, ban, ngành



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và *Economica Vietnam* (2024)

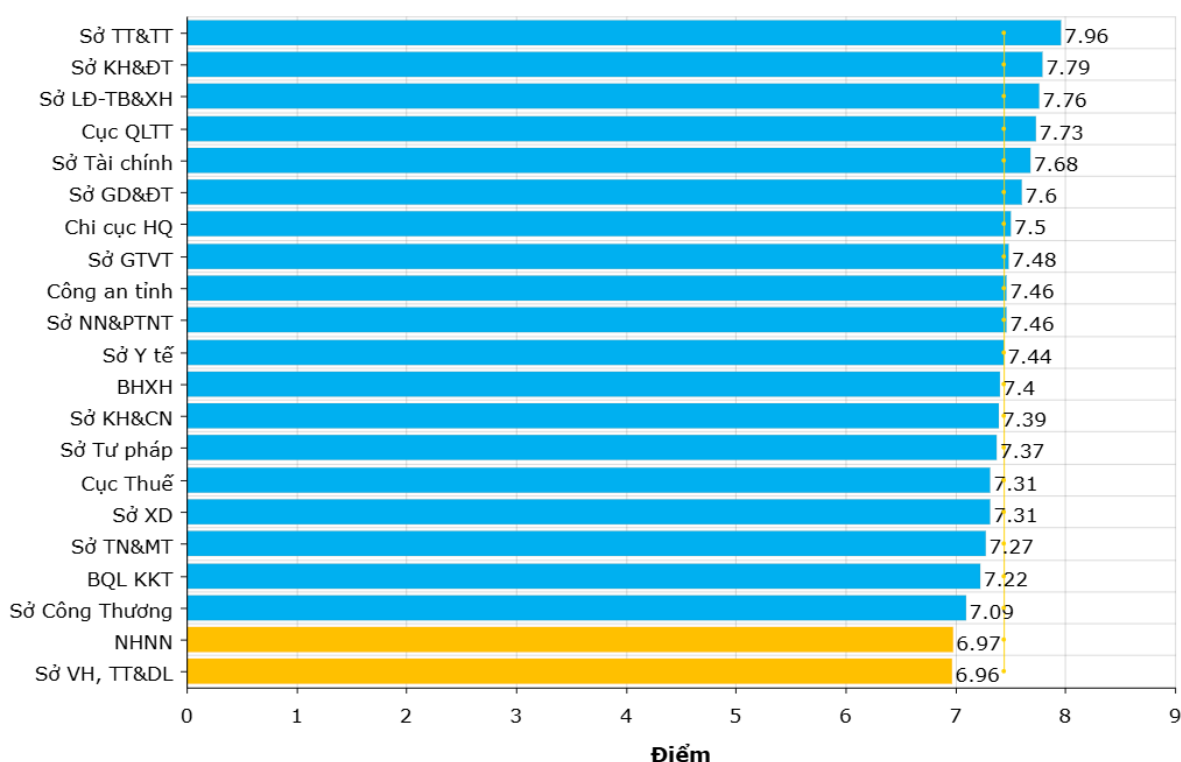
3.3.4. Chi phí không chính thức

Chi phí không chính thức luôn là yếu tố được các doanh nghiệp đánh giá kỹ lưỡng khi cân nhắc lựa chọn địa điểm đầu tư do việc chi trả các khoản chi phí không chính thức quá lớn buộc doanh nghiệp phải hạch toán vào giá thành sản xuất, khiến giá sản phẩm tăng cao, giảm sức cạnh tranh trên thị trường. Vì vậy trong chỉ đạo cải thiện môi trường kinh doanh những năm gần đây, các tỉnh, thành phố đặc biệt quan tâm chỉ đạo cải thiện chỉ số chi phí không chính thức. Lai Châu cũng đã thể hiện bước tiến của mình trong việc giảm chi phí không chính thức những năm vừa qua.

Theo đánh giá DDCI sở ban ngành, số lượng SBN thuộc nhóm có chi phí không chính thức cao đã giảm xuống so với năm trước đó (19/21 SBN thuộc nhóm điểm khá, tăng lên đáng kể so với năm 2023).

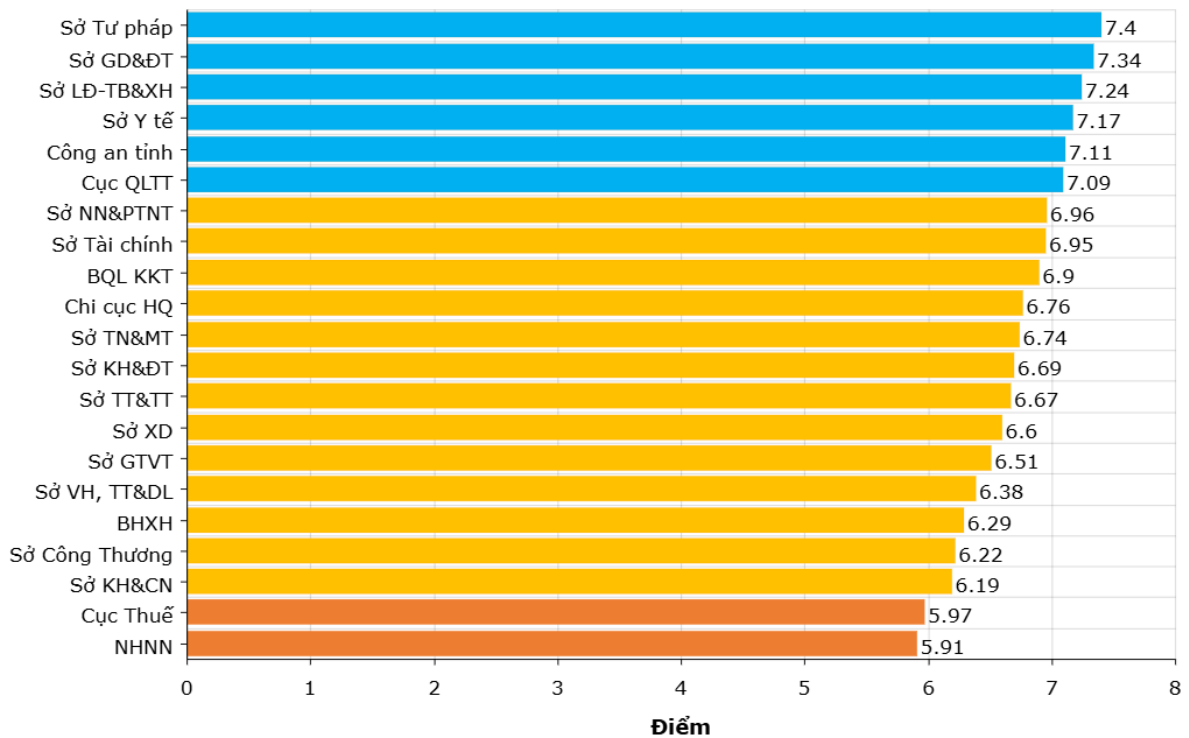
Theo kết quả đánh giá DDCI, phân tích cụ thể hệ thống các chỉ tiêu thành phần của chỉ số CPKCT cho thấy vẫn còn 76,19% các DN/HTX phải chi trả chi phí không chính thức ở các mức độ khác nhau. Đây là một trong những khó khăn trong cải thiện môi trường kinh doanh tại tỉnh.

Biểu đồ 3.11. Điểm số CSTP “Chi phí không chính thức”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Biểu đồ 3.12. Chỉ tiêu “Xu hướng chi phí không chính thức giảm so với các năm trước”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

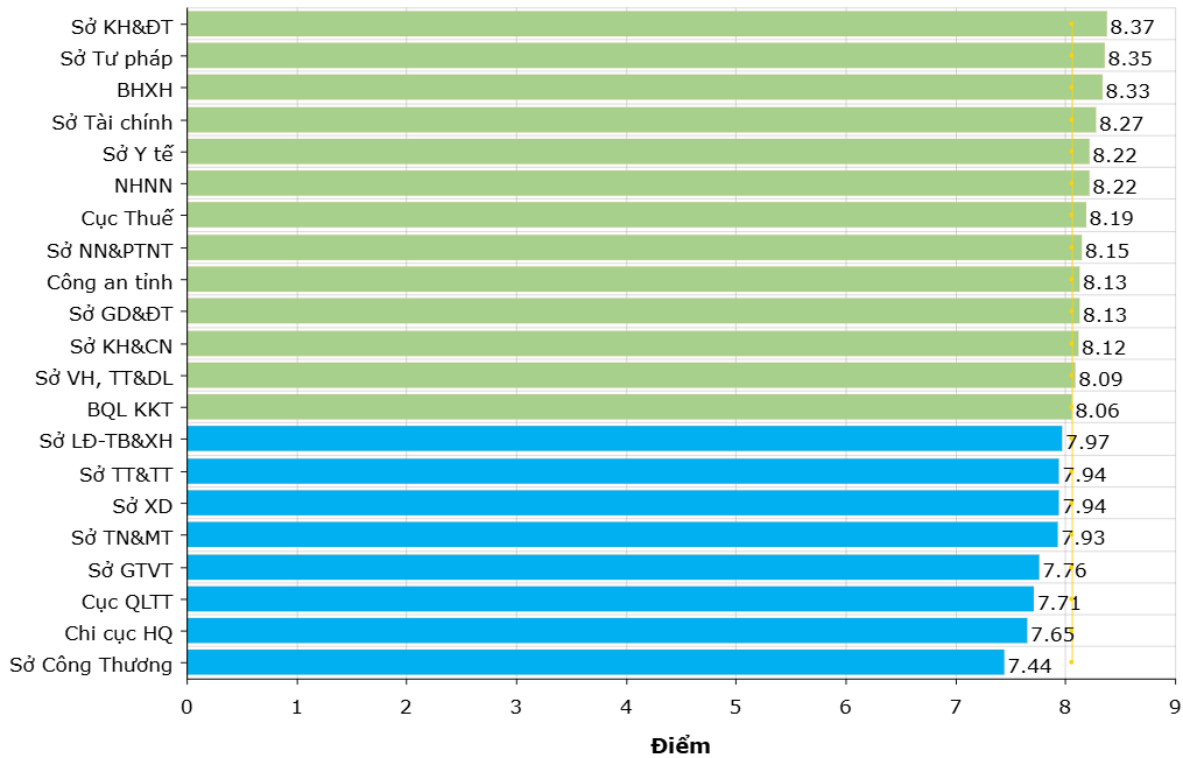
Điểm sáng khi phân tích chi phí không chính thức thể hiện ở niềm tin của DN/HTX về xu hướng giảm chi phí không chính thức trong tương lai. Nếu như năm 2023, bức tranh này không mấy lạc quan khi hầu hết các SBN đều có mức điểm thấp (gam màu cam, tối) khi đánh giá về xu hướng chi phí không chính thức thì đến năm 2024, bức tranh trên đã xuất hiện 6/21 sở ban ngành được cộng đồng DN/HTX tin tưởng hơn vào xu hướng giảm chi phí không chính thức. Trung bình chung các SBN, 67,91% các DN/HTX cho rằng chi phí không chính thức sẽ giảm trong dài hạn qua các năm.

3.3.5. Cạnh tranh bình đẳng

Cạnh tranh bình đẳng trong DDCI Lai Châu được hiểu là không có sự phân biệt đối xử giữa các DN với nhau (giữa DNNN, DN FDI với DN thuộc khối tư nhân, giữa DN lớn và DN nhỏ, DN trong và ngoài tỉnh, giữa DN với DN “thân hữu” với chính quyền), giữa DN, HTX. CSTP này đạt 8,05 điểm năm 2024, tiếp tục thuộc nhóm các CSTP có mức điểm tốt.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tư pháp, Bảo hiểm Xã hội là các đơn vị được đánh giá đang ngày càng tích cực hơn trong việc tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các DN/HTX, các thành phần kinh tế. Với điểm số 8,37 điểm, sở Kế hoạch và Đầu tư dẫn đầu trong BXH riêng về CSTP này.

Biểu đồ 3.13. Điểm số CSTP “Cạnh tranh bình đẳng”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

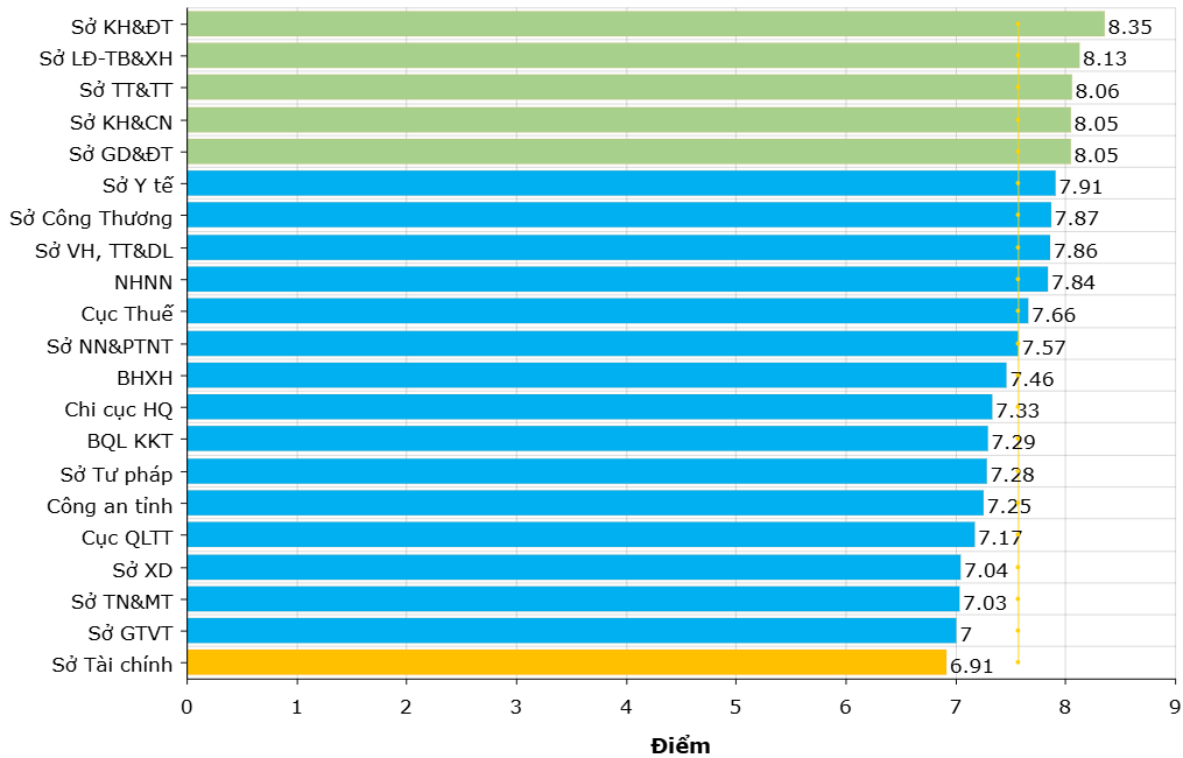
Tìm hiểu sâu hơn về 6 lăng kính của cạnh tranh bình đẳng: tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh; tiếp cận nguồn vốn; thực hiện TTHC, dịch vụ công; tiếp cận chính sách ưu đãi; tiếp cận nguồn lực nhà nước và theo giới tính của chủ DN/HTX, có thể nhận thấy việc tiếp cận vốn và tiếp cận các nguồn lực là các lĩnh vực vẫn còn tồn tại một số trường hợp thiếu cạnh tranh bình đẳng (điểm trung bình chung chỉ số dưới 8 điểm).

Cạnh tranh bình đẳng là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy môi trường kinh doanh minh bạch và lành mạnh ở Lai Châu. Để đảm bảo cạnh tranh bình đẳng tại Lai Châu, tỉnh cần tập trung vào việc tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và không phân biệt đối xử. Việc giảm thiểu các yếu tố gây cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên tham gia thị trường, cùng với các cơ chế giám sát hiệu quả sẽ là yếu tố quan trọng giúp môi trường kinh doanh ngày càng trở nên bình đẳng hơn.

3.3.6. Hỗ trợ doanh nghiệp

Trong năm 2024, CSTP Hỗ trợ doanh nghiệp đạt điểm số 7,58 điểm (giảm nhẹ so với mức điểm 7,68 điểm). Nhóm các cơ quan đứng đầu là Sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Lao động – Thương binh và Xã hội, sở Thông tin và truyền thông, sở Khoa học và Công nghệ, sở Giáo dục và Đào tạo. Trong khi đó, Sở Tài chính chỉ đạt 6,91 điểm, đứng cuối bảng xếp hạng. Điều này phản ánh sự cần thiết phải cải thiện hơn nữa các chính sách, thủ tục liên quan đến tài chính và thuế, đặc biệt trong việc tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn lực tài chính và giảm thiểu các rào cản hành chính.

Biểu đồ 3.14. Điểm số CSTP “Hỗ trợ doanh nghiệp”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Hỗ trợ doanh nghiệp được đo lường bởi 8 chỉ tiêu - thể hiện qua các chương trình hỗ trợ (mời tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới,...) cũng như các chương trình đối thoại với doanh nghiệp. DN đánh giá cao việc triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn (8 điểm).

Đánh giá các chỉ tiêu có thể thấy rằng hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp chưa đồng đều. Cụ thể, tỷ lệ DN đã tham gia các chương trình hỗ trợ DN (mời tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới,...) của của sở ban ngành còn chưa cao (6,41 điểm). Trong đó, cục Quản lý thị trường, sở Xây dựng, sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sở Tài nguyên và Môi trường, sở Tài chính với số điểm dưới 6 điểm là các đơn vị còn thấp điểm trong chỉ tiêu này.

Việc Hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc và thiết kế các Chương trình hỗ trợ của SBN cho phù hợp với nhu cầu và thực tiễn hoạt động của DN vẫn còn nhiều dư địa cải cách (các chỉ tiêu dưới 8 điểm).

Mặc dù chủ trương giải quyết các vấn đề sau đối thoại tốt (96,12%), các SBN có tiếp thu, thay đổi hoạt động quản lý hành chính sau đối thoại (85,44%), song tỷ lệ DN tham gia đối thoại tại các sở ban ngành còn thấp (16,35%). Nghĩa là, trong 10 DN/HTX mới có 1-2 DN có cơ hội tiếp xúc, đối thoại với các sở ban ngành. Việc mở rộng, tăng cường các DN/HTX có thể tham gia đối thoại là một việc làm hữu hiệu để cải thiện MTKD tại tỉnh. Bởi lẽ đối thoại đóng một vai trò quan trọng trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp và chính quyền ở Lai Châu. Đây là một công cụ thiết yếu giúp tăng cường sự minh

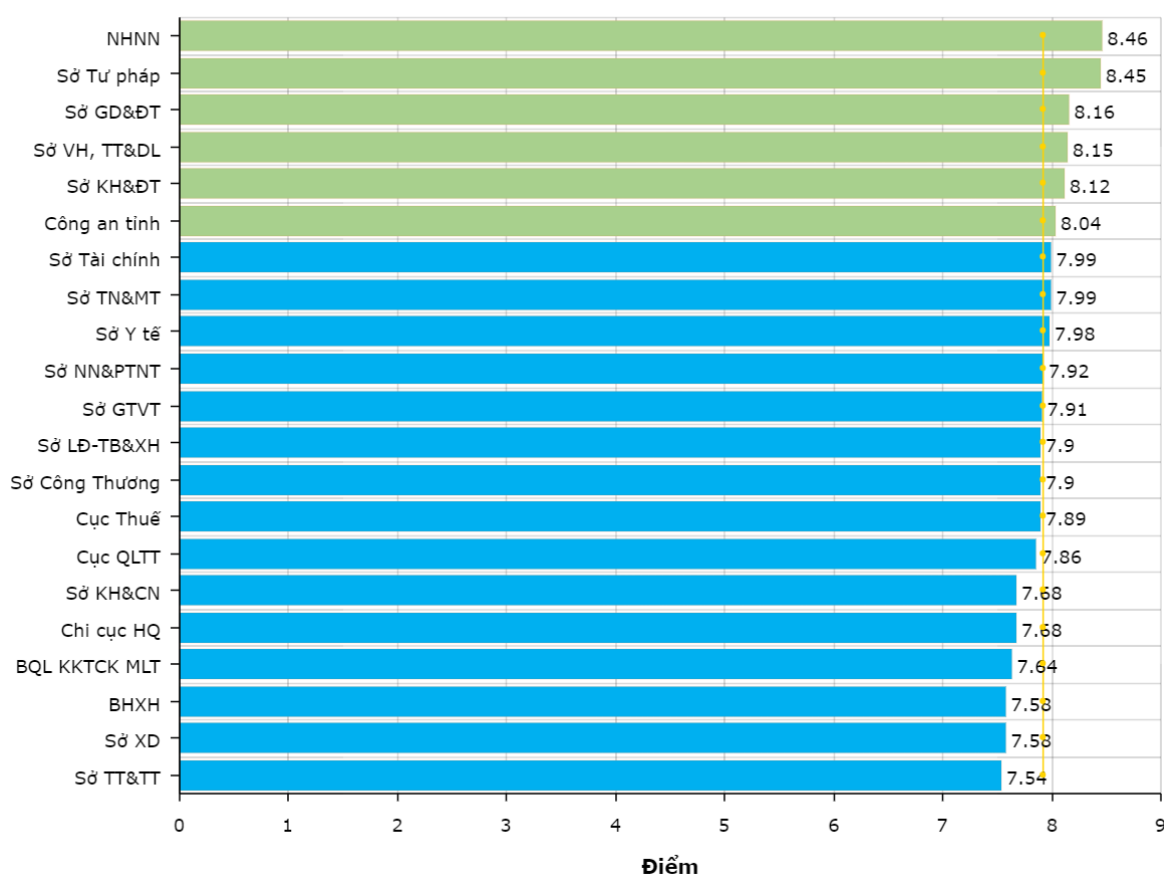
bach, cải thiện chính sách, giúp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của DN/HTX. Do đó, các SBN cần tiếp tục duy trì và phát triển các hình thức đối thoại đa dạng, tạo ra các kênh giao tiếp hiệu quả giữa SBN và cộng đồng doanh nghiệp tại tỉnh.

3.3.7. Thiết chế pháp lý

Thiết chế pháp lý tại các Sở, ban, ngành Lai Châu đạt mức điểm trung bình chung là 7,75 điểm, thấp hơn mức 7,92 điểm so với 2023, thuộc nhóm chỉ số thấp điểm trong 9 CSTP. Kết quả đưa ra 06 Sở, ban, ngành có điểm số thuộc nhóm tốt với mức điểm trên 8, gồm Ngân Hàng Nhà Nước, Sở Tư pháp, Sở GD và ĐT, Sở VH, TT&DL, Sở KH và ĐT và Công an tỉnh. Các Sở, ban, ngành còn lại thuộc nhóm điểm khá, tương ứng với mức độ hài lòng tương đối của cộng đồng doanh nghiệp liên quan đến thực thi pháp luật và thiết chế pháp lý.

UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành tập trung xây dựng niềm tin của doanh nghiệp bằng cách tuyên truyền kết quả và các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư. Các doanh nghiệp đánh giá cao hiệu quả thực thi chính sách, với điểm số trên 8. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp phản ánh về khó khăn khi khiếu nại tố cáo trường hợp những nhiễu và phải vượt cấp để giải quyết vấn đề. Điều này cho thấy cần cải thiện cơ chế giải quyết khiếu nại và có sự kiểm tra, rà soát từ các cấp quản lý cao hơn.

Biểu đồ 3.15. Điểm số CSTP “Thiết chế pháp lý”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

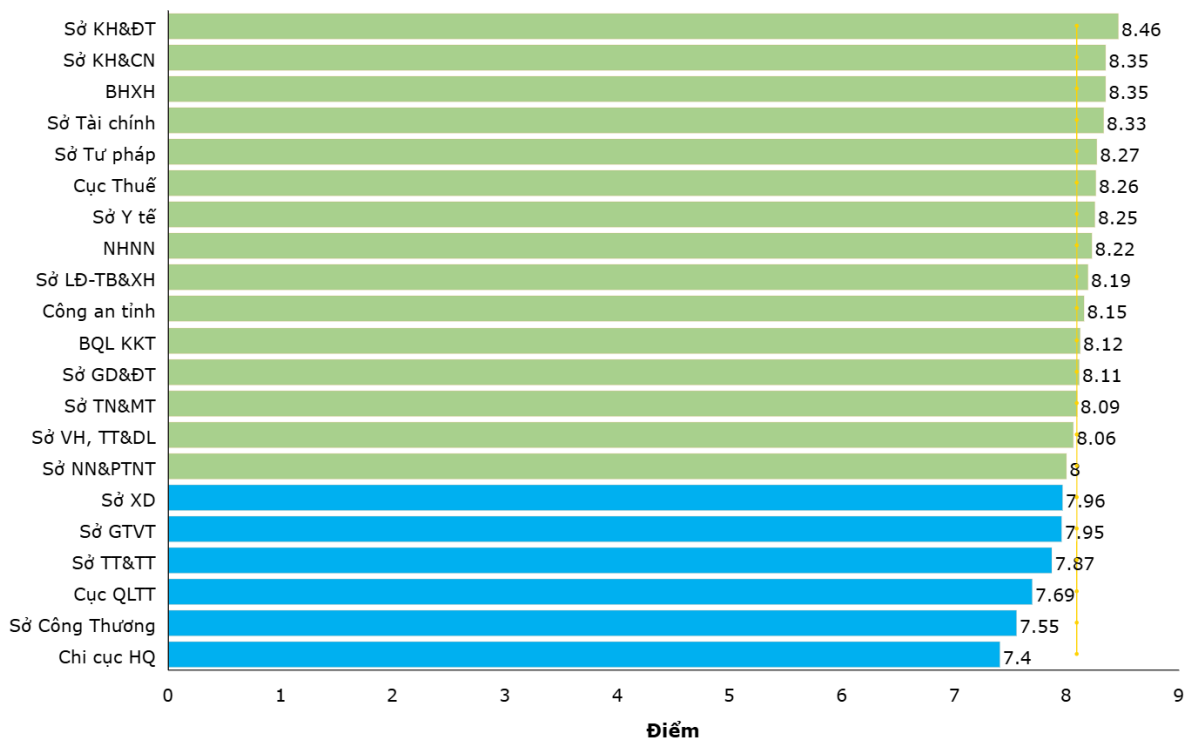
3.3.8. Vai trò người đứng đầu

Vai trò người đứng đầu là CSTP được xếp hạng 2/ 9 CSTP, đạt 8,09 điểm thấp hơn so với 8,19 điểm ở DDCI 2023. Kết quả này cho thấy cần có sự quan tâm và nỗ lực hơn nữa của các Sở, ban, ngành trong việc cải thiện chất lượng và vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc

- Chỉ có 06/21 các Sở, ban, ngành có mức điểm từ 7 đến dưới 8 bao gồm: Sở XD, Sở GTVT, Sở TT&TT, Cục QLTT, Sở Công Thương, chi cục Hải Quan.
- 15/21 sở ban ngành còn lại đạt từ 8 điểm trở lên

Nhìn chung, các chỉ tiêu thành phần đều được DN/HTX đánh giá ở mức tốt, trên 8,0 điểm với tỉ lệ ủng hộ cao của hơn 90% DN/HTX. Các DN/HTX ghi nhận tinh thần chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ, có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN. Điều này cho thấy các cơ quan vẫn đang quan tâm và rất nỗ lực cải thiện vai trò của người đứng đầu trong những năm vừa qua, ghi dấu ấn trong cộng đồng DN/HTX.

Biểu đồ 3.16. Điểm số CSTP “Vai trò người đứng đầu”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

3.3.9. Ứng dụng công nghệ thông tin

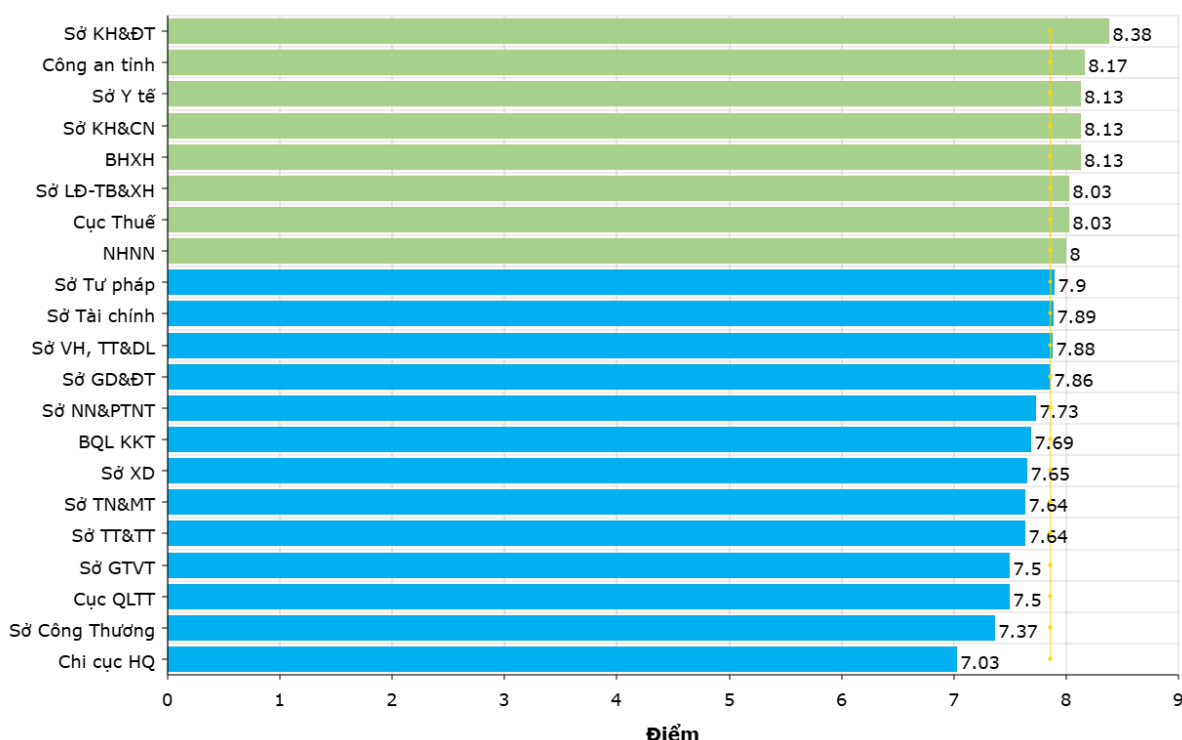
Điểm trung bình của chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin từ góc nhìn DDCI 2024 là 7,82 điểm, cao hơn mức 7,67 điểm năm 2023 và là một trong những CSTP được đánh giá cần cải thiện hơn khi chỉ xếp hạng. Kết quả cho thấy chỉ có 08/21 đơn vị bao gồm Sở KH&ĐT, Công an

ình, Sở Y tế, và Sở KH&CN, BHXH, Sở LĐ-TB&XH, cục Thuế, NHNN được đánh giá tốt ở chỉ số này. Còn lại 13/21 cơ quan thuộc nhóm điểm khá, cần đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là nâng cao tỷ lệ thực hiện TTHC trực tuyến trong thời gian tới.

Chỉ tiêu "TTHC của sở, ban, ngành được thực hiện ở cấp độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình" đạt 7,74 điểm cho thấy mức độ triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (CSTP) chưa cao. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình yêu cầu các thủ tục hành chính được thực hiện hoàn toàn qua mạng, từ tiếp nhận hồ sơ, xử lý đến trả kết quả. Việc chỉ đạt 7,74 điểm có thể phản ánh một số vấn đề như sự thiếu hoàn thiện trong hệ thống cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, hoặc thiếu sự hướng dẫn, hỗ trợ từ các cơ quan chức năng trong việc chuyển đổi các thủ tục hành chính truyền thống sang hình thức trực tuyến.

Cải thiện chỉ tiêu này có thể đòi hỏi các cơ quan chức năng phải đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ, nâng cao năng lực cho cán bộ, và tạo ra các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiệu quả hơn.

Biểu đồ 3.17. Điểm số CSTP “Ứng dụng công nghệ thông tin”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2022)

3.4. Kết luận tổng quan về điểm số và xếp hạng các Sở, ban, ngành trong DDCI Lai Châu năm 2024

Điểm trung bình của các sở, ban, ngành toàn tỉnh là 78,66 điểm, giảm nhẹ so với năm 2023 (78,71 điểm). Mặc dù có sự giảm nhẹ, nhưng sự ổn định trong điểm số cho thấy các cải cách hành chính đã có tác động tích cực. Có sự đồng đều về điểm số khi nhiều đơn vị đạt điểm cao và khá, nhất là trong tính minh bạch và tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức

cần vượt qua, đặc biệt là trong việc cải thiện mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước, một khía cạnh quan trọng đối với tính minh bạch và công bằng. Sự chủ động và tích cực của lãnh đạo các cơ quan được đánh giá cao, nhưng vẫn cần tăng cường tương tác và đối thoại hiệu quả với doanh nghiệp.

Khoảng cách điểm số giữa các sở, ban, ngành đứng đầu và cuối bảng đã được thu hẹp từ 9,03 điểm năm 2023 xuống còn 8,42 điểm trong năm 2024. Điều này phản ánh sự cải thiện đồng đều giữa các cơ quan, đồng thời cho thấy nỗ lực cải cách hành chính rộng khắp từ chính quyền tỉnh.

Phân loại nhóm điều hành:

- *Nhóm điều hành tốt:* Các cơ quan đạt điểm trên 80 điểm, được xếp vào nhóm điều hành tốt, gồm sở Kế hoạch và Đầu tư (82,52 điểm), sở Y tế (80,78 điểm), Bảo hiểm Xã hội (80,70 điểm), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu (80,07 điểm), và sở Lao động – Thương binh và Xã hội (80,03 điểm). Sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Y tế đã có sự cải thiện đáng kể, đặc biệt trong việc giảm chi phí thời gian và nâng cao tính minh bạch.
- *Nhóm điều hành khá:* Nhóm này gồm các cơ quan có điểm trong khoảng từ 70-80 điểm, thể hiện sự ổn định và chất lượng điều hành. Ba cơ quan cuối bảng là Cục Quản lý thị trường, sở Giao thông Vận tải, và chi cục Hải quan.

Phân loại nhóm tăng/giảm hạng:

- *Nhóm tăng hạng:* Có 9/21 sở, ban, ngành cải thiện thứ hạng trong năm 2024, bao gồm Công an tỉnh (tăng 8 bậc), sở Khoa học và Công nghệ, sở Y tế, sở Xây dựng, sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội, sở Kế hoạch và Đầu tư.
- *Nhóm giảm hạng:* Sở Giao thông Vận tải, Cục Quản lý thị trường, Ban Quản lý khu kinh tế, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông.



Điểm số DDCI 2024

Sở ban ngành trung bình

1

82,52 điểm
SỞ KH&ĐT

2

80,78 điểm
SỞ Y TẾ

3

8,70 điểm
BHXH

Một số CSTP tích cực

8,15 điểm

**Tính năng động của chính
quyền Sở, Ban, Ngành**



8,09 điểm

Vai trò của người đứng đầu

CÁC CHỈ SỐ CẦN CẢI THIỆN

**Chi phí không chính
thức**



**Hỗ trợ sản xuất
kinh doanh**



CHƯƠNG IV

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP ĐỊA PHƯƠNG

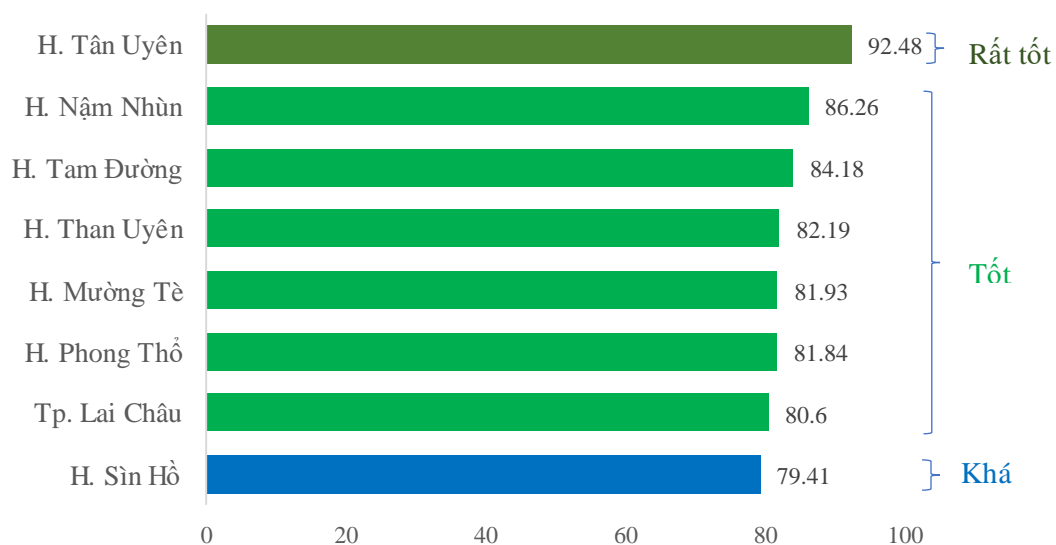
CHƯƠNG IV: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP ĐỊA PHƯƠNG

4.1. Kết quả điểm số DDCI cấp địa phương

Kết quả điểm số của các địa phương trong Khảo sát DDCI Lai Châu năm 2024 cho thấy một sự cải thiện đáng kể, đặc biệt là khi tất cả các địa phương đều đạt điểm trên 80 điểm theo thang điểm 100. Điểm trung bình của DDCI Lai Châu cấp địa phương năm 2024 đạt 83,61 điểm, tăng nhẹ so với năm 2023 (82,17 điểm).

- *Nhóm điều hành rất tốt (trên 90 điểm):* Huyện Tân Uyên với 92,48 điểm là địa phương đứng đầu trong năm 2024, cải thiện điểm so với năm 2023 (90,99 điểm)
- *Nhóm điều hành tốt (từ 80 đến dưới 90 điểm):* gồm 06 huyện/thành phố: Nậm Nhùn, Tam Đường, Than Uyên, Mường Tè, Phong Thổ, Tp. Lai Châu.
- *Nhóm điều hành khá (từ 70 đến dưới 80 điểm):* Huyện Sìn Hồ

Biểu đồ 4.1. Điểm số của DDCI Lai Châu cấp địa phương năm 2024



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Khoảng cách chênh lệch điểm số của địa phương đứng đầu và đứng cuối bảng xếp hạng tương đối cao với 13,07 điểm, lớn hơn mức 11,92 điểm năm 2023 và sự phân hóa điểm số cũng cho thấy phần nào có sự chênh lệch trong chất lượng quản lý. Để tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng, các địa phương cần đặt nỗ lực lớn vào việc cải thiện các chỉ số thành phần còn thấp và đẩy mạnh các biện pháp cải cách hành chính.

Những chỉ số dẫn đầu bao gồm: Cạnh tranh bình đẳng, vai trò của người đứng đầu, tính năng động của chính quyền địa phương. Các khía cạnh đánh giá này cho thấy sự tiến bộ và nỗ lực trong quá trình phát triển kinh tế và quản lý địa phương.

Các chỉ số cần cải thiện bao gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin, và hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Việc cải thiện những khía cạnh này sẽ đóng góp tích cực vào việc tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, hỗ trợ sự phát triển của các hộ kinh doanh và địa phương nói chung. Đặc biệt, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đang là mục tiêu quốc gia.

4.2. Sự thay đổi kết quả của các địa phương

4.2.1. Thay đổi về điểm số

Điểm số trung bình DDCI năm 2024: Tăng trưởng tích cực nhưng chênh lệch vẫn hiện hữu. Năm 2024, điểm số trung bình DDCI cấp địa phương tại Lai Châu đạt 83,61 điểm, tăng nhẹ so với năm 2023 (82,17 điểm). Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh sự cải thiện về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh tại các huyện, thành phố trong tỉnh.

Tuy nhiên, một vấn đề đáng lưu ý là khoảng cách giữa địa phương đứng đầu và đứng cuối bảng xếp hạng vẫn khá cao, ở mức 13,07 điểm. Sự chênh lệch này cho thấy còn tồn tại sự bất đồng đều trong năng lực cạnh tranh giữa các địa phương.

Điều này đặt ra thách thức cho tỉnh Lai Châu trong việc triển khai các giải pháp đồng bộ hơn, giúp thu hẹp khoảng cách và thúc đẩy sự phát triển toàn diện giữa các địa phương, hướng tới một môi trường kinh doanh cân bằng và bình đẳng hơn trong tương lai.

07 huyện/thành phố tăng điểm: Một số địa phương có mức tăng điểm cao là huyện Nậm Nhùn (tăng 6,82 điểm), Tp. Lai Châu (tăng 2,53 điểm), huyện Than Uyên (tăng 1,73 điểm), Tân Uyên (tăng 1,49 điểm), huyện Phong Thổ (tăng 1,4). Với mức tăng điểm đáng kể, huyện Nậm Nhùn vươn lên vị trí thứ 2 trong bảng xếp hạng, tăng 4 bậc.

Huyện Nậm Nhùn được đông đảo cộng đồng sản xuất kinh doanh đánh giá cao ở các khía cạnh: Cạnh tranh bình đẳng (9,2 điểm), chi phí không chính thức (9,02 điểm), tiếp cận đất đai (9 điểm). Ngoài ra, các chỉ tiêu khác bao gồm Tính năng động của chính quyền địa phương, Vai trò của người đứng đầu, Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, Thiết chế pháp lý, Chi phí thời gian, Ứng dụng công nghệ thông tin là những chỉ số được đánh giá tốt (tức là trên 8 điểm). Chỉ duy nhất chỉ số Hỗ trợ sản xuất kinh doanh đạt mức điểm thấp nhất (7,38 điểm) trong 09 khía cạnh được đánh giá. Trong năm vừa qua, Nậm Nhùn đã triển khai nhiều chương trình, biện pháp để nâng cao môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Cụ thể, huyện đã thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổ chức gặp gỡ, đối thoại kịp thời nắm bắt khó khăn và tháo gỡ vướng mắc. Đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “một

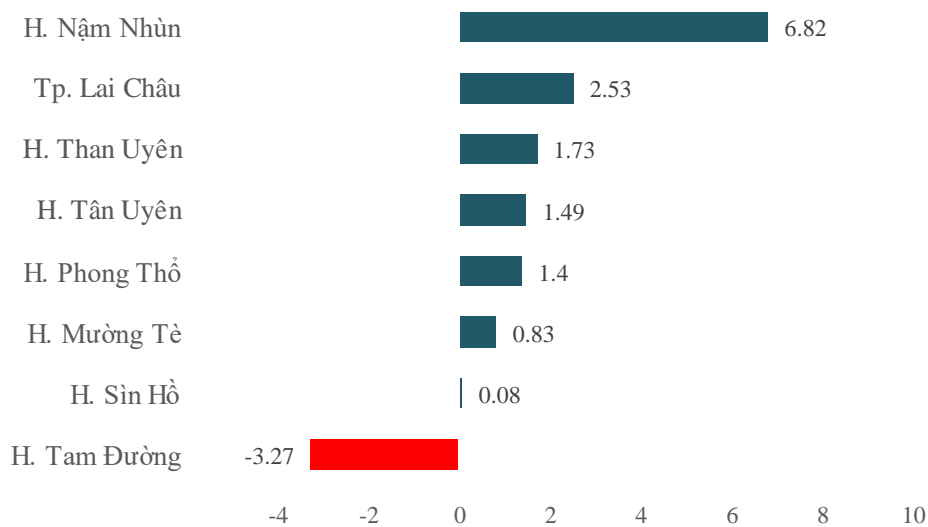
cửa” trong đăng ký kinh doanh. Đặc biệt hiệu HTX trên địa bàn đã được đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao ¹

Tp. Lai Châu, do nền điểm thấp nên thứ hạng của Tp. Lai Châu chưa có nhiều cải thiện đáng kể, do đó chỉ tăng 1 bậc. Những khía cạnh vẫn còn khoảng trống cải thiện với Tp. Lai Châu bao gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin (7,48 điểm); hỗ trợ sản xuất kinh doanh (7,59 điểm)

Huyện Sìn Hồ tuy có tăng nhẹ về điểm số so với năm 2023, nhưng so với các huyện và thành phố trên địa bàn thì Sìn Hồ đang chưa có lợi thế cạnh tranh về năng lực điều hành kinh tế theo như kết quả DDCI 2024. Cũng giống như Tp. Lai Châu, việc tập trung cải thiện chỉ số Ứng dụng công nghệ thông tin (6,9 điểm) hay Hỗ trợ sản xuất kinh doanh (6,59 điểm) và phát huy những ưu thế của địa phương về Vai trò của người đứng đầu hay Tính năng động của chính quyền địa phương sẽ giúp Sìn Hồ cải thiện nền điểm DDCI trong những năm tiếp theo.

01 huyện/thành phố giảm điểm: Huyện Tam Đường có sự giảm điểm (mức giảm 3,27 điểm). Sự giảm điểm chính là một trong các nguyên nhân khiến huyện giảm thứ hạng. Nguyên nhân giảm điểm của H. Tam Đường là do có điểm số khá khiêm tốn ở CSTP Ứng dụng công nghệ thông tin (7,84 điểm) và hỗ trợ sản xuất kinh doanh (7,61 điểm),

Biểu đồ 4.2. Mức thay đổi điểm số của các địa phương trong DDCI năm 2024 so với năm 2023



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

4.2.2. Thay đổi về thứ hạng

So sánh kết quả DDCI Lai Châu năm 2024 với các năm trước, có thể nhận thấy một sự ổn định và tích cực trong bảng xếp hạng của các địa phương. Hầu hết các địa phương đã duy trì và giữ

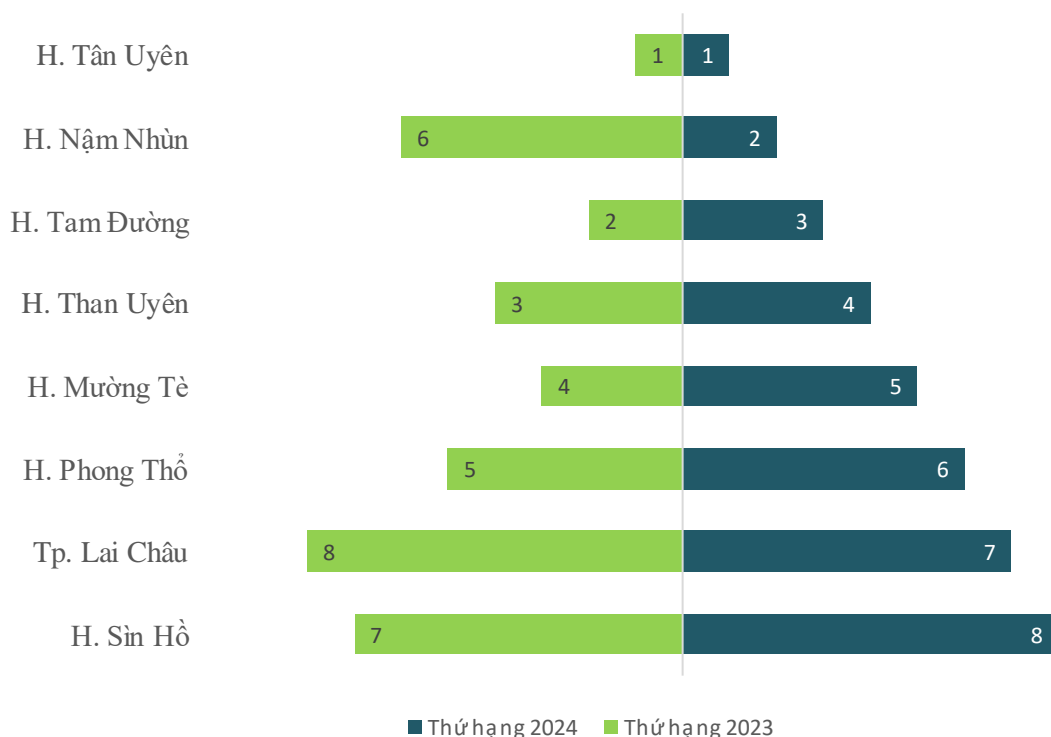
¹ <https://namnhun.laichau.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh/nam-nhun-cai-thien-moi-truong-dau-tu-tao-dieu-kien-cho-doanh-nghiep-htx-phat-trien-612773?>

vững được thứ hạng của mình mà không có quá nhiều biến động đột ngột, tạo ra một bức tranh ổn định về chất lượng quản lý và phát triển kinh tế địa phương.

DDCI là một chặng đường cải cách liên tục và dài lâu, chính vì vậy, để xác định được xu hướng và đề ra các cải cách cần xét trên khoảng thời gian dài hạn hơn. Có những địa phương có thể giảm điểm hoặc tăng điểm nhưng để duy trì nhịp độ cũng như phục hồi thì cần sự kiên trì và bền bỉ.

- **Nhóm tăng hạng:** Các địa phương có sự cải thiện mạnh mẽ về thứ hạng bao gồm Tp. Lai Châu (tăng từ thứ 8 lên thứ 7) và H. Nậm Nhùn (tăng từ thứ 6 lên thứ 2).
- **Nhóm giảm hạng:** Các huyện như H. Tam Đường, H. Mường Tè, H. Sìn Hồ, và H. Phong Thổ đều giảm thứ hạng.
- **Nhóm giữ nguyên thứ hạng:** H. Tân Uyên (xếp thứ 1) và H. Than Uyên (xếp thứ 4) là hai có thứ hạng giữ nguyên từ 2023

Biểu đồ 4.3. Mức thay đổi thứ hạng của các địa phương trong DDCI năm 2024 và 2023



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2022)

4.3. Kết quả các chỉ số thành phần

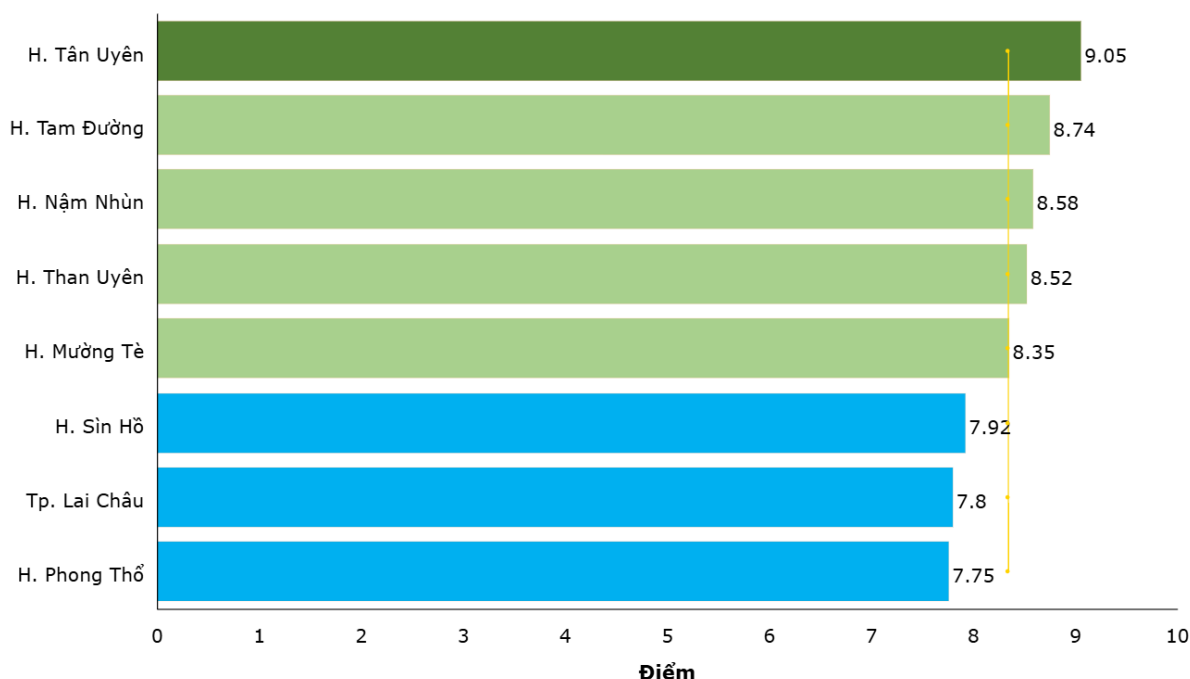
4.3.1. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Tính minh bạch và tiếp cận thông tin đo lường mức độ dễ dàng để cơ sở SXKD có thể tìm hiểu, tiếp cận đến những kế hoạch và văn bản pháp lý cần thiết cho hoạt động kinh doanh của mình. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin là một trong những yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo cơ sở SXKD có thông tin đầy đủ để ra quyết định, tạo dựng niềm tin, giảm rủi ro, thúc đẩy cạnh tranh công bằng, từ đó thu hút đầu tư và phát triển kinh tế.

CSTP tính minh bạch và tiếp cận thông tin đạt 8,34 điểm (thang điểm 10) tăng nhẹ so với điểm số của CSTP này ở báo cáo DDCI 2023 (với 8,26 điểm), xếp thứ 6/10 trong số các CSTP được đánh giá. Qua phân tích sâu, điểm cao nhất thuộc về Huyện Tân Uyên (9,05 điểm) và thấp nhất thuộc về Thành phố Lai Châu (7,8) và Huyện Phong Thổ (7,75).

Các khía cạnh như “Tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công của DP niêm yết công khai, đầy đủ”; “Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc”, được cộng đồng SXKD đánh giá cao. Tuy nhiên, vẫn còn có một số chỉ tiêu chỉ ở mức khoảng 6 điểm, như: “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các HKD thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC và “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của DP. Điển hình, huyện Mường Tè cần nỗ lực nhiều để cải thiện các chỉ tiêu này khi điểm số trung bình của các địa phương đều khoảng 5,0 điểm - xếp hạng mức trung bình.

Biểu đồ 4.4. Điểm số CSTP “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”

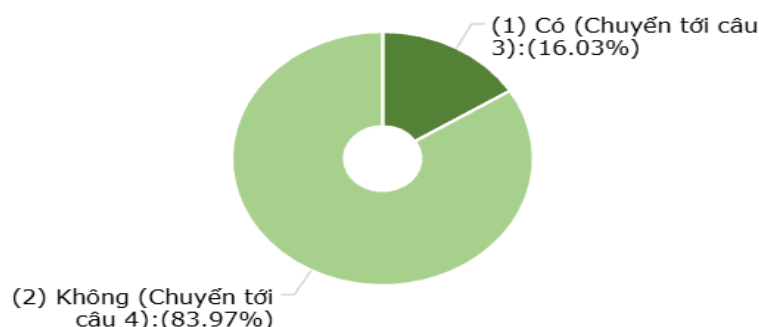


Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Tuy nhiên, tỷ lệ HKD đã từng truy cập vào cổng thông tin điện tử (website) của địa phương để tìm kiếm thông tin còn thấp, ở mức 16,03%. Điều đó cho thấy cần có những cải tiến mạnh mẽ

để thu hút HKD sử dụng cổng thông tin điện tử. Cải thiện chất lượng website, tăng cường tính minh bạch thông tin trên website là những bước quan trọng để nâng cao tỷ lệ truy cập và sử dụng của cộng đồng SXKD.

Biểu đồ 4.5. Tỷ lệ các HKD đã từng truy cập vào cổng thông tin điện tử (website) của địa phương để tìm kiếm, thông tin



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

4.3.2. Tính năng động của chính quyền địa phương

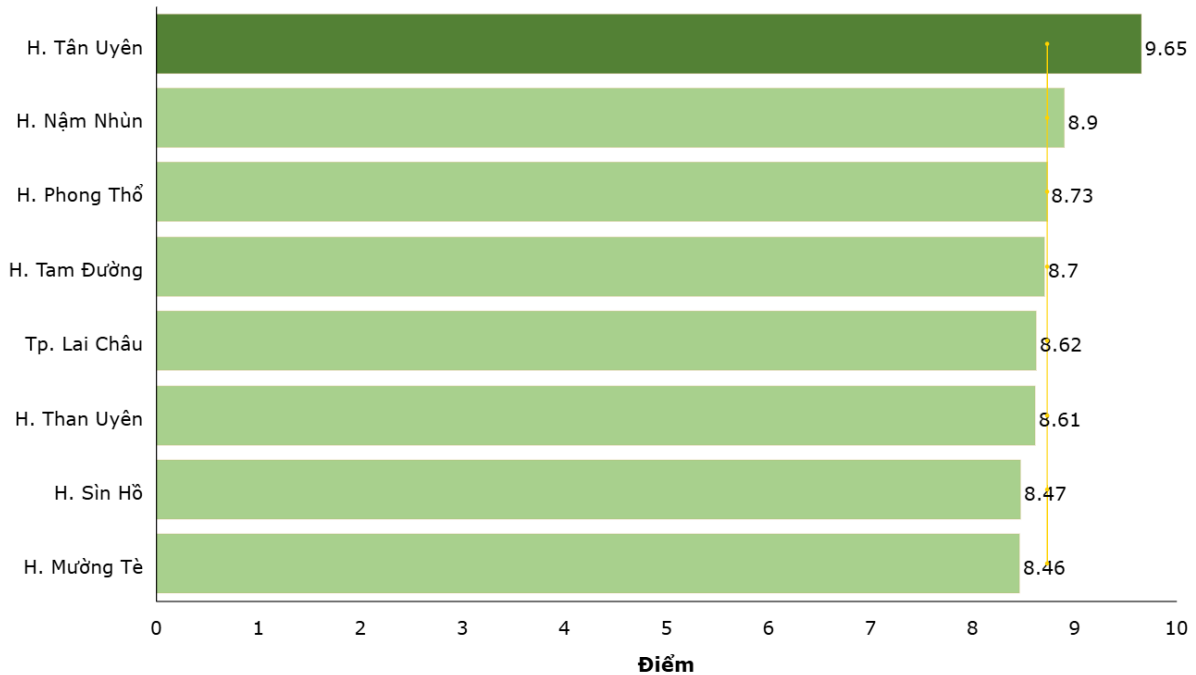
Tính năng động của chính quyền địa phương là yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh. Một chính quyền năng động không chỉ thể hiện ở khả năng linh hoạt sáng tạo trong việc giải quyết khó khăn mà còn ở sự chủ động đồng hành cùng doanh nghiệp, hộ kinh doanh để thúc đẩy các sáng kiến và thu hút đầu tư.

Điểm số trung bình của CSTP này đạt 8,80 điểm, tăng nhẹ so với mức điểm 8,68 điểm năm 2023. Huyện Tân Uyên dẫn đầu với điểm số ấn tượng (9,65), phản ánh sự vượt trội trong cách tiếp cận linh hoạt và hiệu quả. Huyện Nậm Nhùn và huyện Phong Thổ cũng có điểm số khá cao, lần lượt là 8,9 và 8,73 điểm, thể hiện nỗ lực không ngừng cải thiện. Tuy nhiên, một số địa phương cũng cần nâng cao hơn nữa để đảm bảo sự đồng đều trong quản lý trên tất cả địa bàn

Tính năng động, sáng tạo của địa phương được đánh giá qua 6 chỉ tiêu. Chỉ tiêu đạt điểm trung bình tốt nhất là "*ĐP tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh*" với điểm trung bình dao động từ 8,68 đến 9,65. Đây là chỉ tiêu cho thấy ĐP đã thực hiện rất tốt các quyết định của UBND tỉnh và các chủ trương liên quan. Chỉ tiêu cần cải thiện là "*Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN*", với điểm thấp nhất là 7,83, Sìn Hồ là huyện cần cải thiện khía cạnh đánh giá này

Để đạt được kết quả tốt hơn trong DDCI, quan trọng hơn, mang lại những thay đổi đáng kể cho địa phương trong những năm tiếp theo, đòi hỏi chính quyền các huyện, thành phố cần có những giải pháp vừa linh hoạt, vừa bền vững. Linh hoạt, sáng tạo trong khuôn khổ pháp luật để kịp thời đón đầu những khó khăn, dám nghĩ, dám làm có giải pháp phù hợp hỗ trợ các cơ sở SXKD trong bối cảnh đặc trưng của địa phương. Bền vững trong các giải pháp, chiến lược, bền bỉ theo đuổi mục tiêu nâng cao năng lực tại địa phương mình.

Biểu đồ 4.6. Điểm số CSTP “Tính năng động của chính quyền địa phương”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

4.3.3. Chi phí thời gian

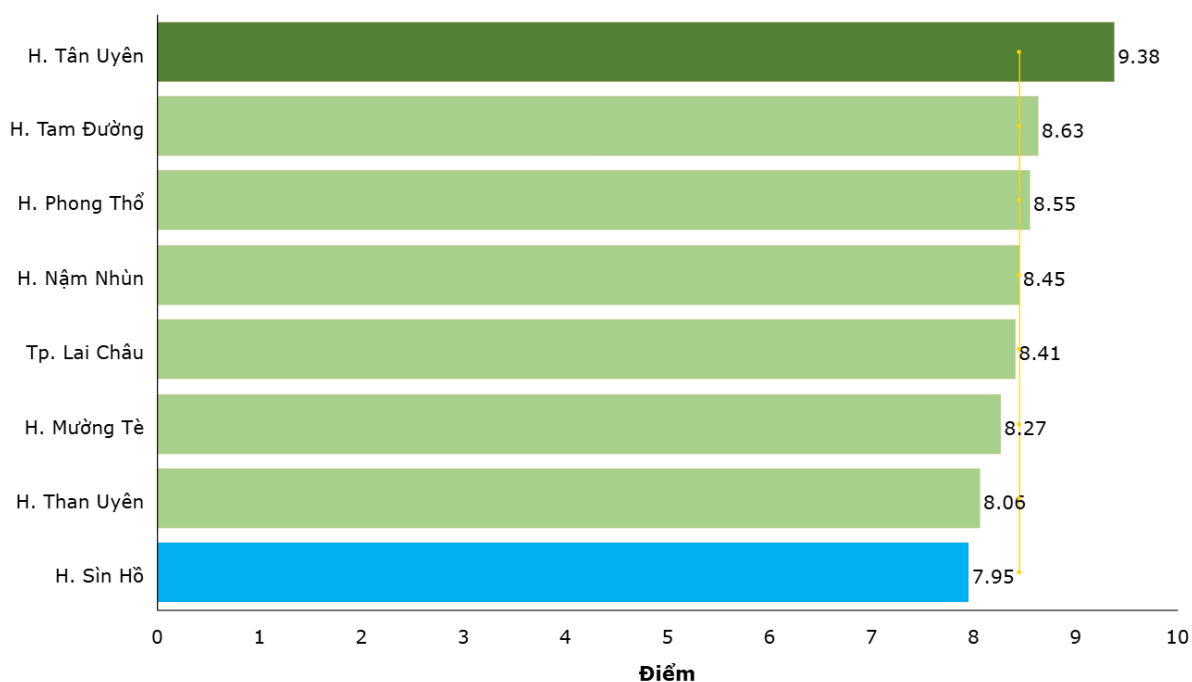
Trong môi trường đầu tư và kinh doanh, thời gian là yếu tố quyết định đến sự thành công của doanh nghiệp. Chi phí thời gian phản ánh sự nhanh chóng và hiệu quả trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, giấy phép kinh doanh, các yêu cầu liên quan đến việc thành lập và vận hành các cơ sở sản xuất kinh doanh. Dữ liệu về chi phí thời gian sẽ giúp xác định những điểm nghẽn trong các quy trình hành chính, đồng thời cung cấp các cơ sở để cải cách, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Mức độ chi phí thời gian thấp và ổn định giúp tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và thúc đẩy phát triển kinh tế và tăng cường sức hấp dẫn đầu tư. Điểm trung bình của CSTP Chi phí thời gian qua lăng kính DDCI 2024 toàn tỉnh đạt 8,46.

Huyện Tân Uyên dẫn đầu với điểm cao nhất (9,38 điểm), cho thấy sự hiệu quả và nhanh chóng trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Các huyện như Tam Đường (8,63) và Phong Thổ (8,55 điểm) cũng đạt điểm cao, chứng tỏ sự cải thiện rõ rệt trong quản lý. Trong khi đó, huyện Than Uyên (8,06 điểm) và Sìn Hồ (7,95 điểm) có điểm số còn khiêm tốn, cho thấy cần có sự cải thiện trong quy trình hành chính và giảm thiểu chi phí thời gian cho cộng đồng kinh doanh.

Các chỉ tiêu về chi phí thời gian cho thấy sự cải thiện rõ rệt trong việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), với thời gian giải quyết và quy trình thực hiện thủ tục đơn giản, dễ thực hiện đạt điểm cao. Huyện Than Uyên ghi nhận điểm số cao ở nhiều tiêu chí trong khía cạnh đánh giá về chi phí thời gian, phản ánh sự cải tiến hiệu quả trong công tác này. Tuy nhiên, vấn đề doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần để hoàn tất TTHC vẫn tồn tại ở một số địa phương, điển

hình như Huyện Mường Tè với điểm số khá thấp (6,18 điểm), cho thấy cần cải thiện quy trình để giảm thiểu số lần đi lại không cần thiết.

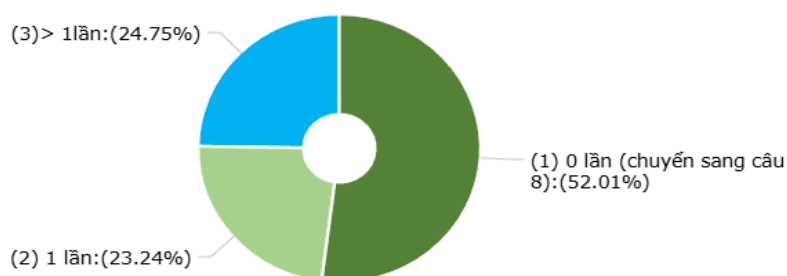
Biểu đồ 4.7. Điểm số CSTP “Chi phí thời gian”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Về hoạt động thanh tra, kiểm tra, mặc dù không có hiện tượng nặng nề, nhưng số lần thanh tra và kiểm tra vẫn còn cao, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các cuộc thanh tra đôi khi không đúng phạm vi quy định và còn chông chéo với các Sở, Ban, Ngành khác, gây cản trở cho doanh nghiệp. Huyện Tam Đường có điểm trung bình khá khiêm tốn trong các khía cạnh liên quan đến thanh tra, kiểm tra, phản ánh sự thiếu hiệu quả trong việc điều phối các cuộc thanh tra, cần được cải thiện để giảm thiểu tác động tiêu cực đối với hoạt động của doanh nghiệp..

Biểu đồ 4.8. Số lần thanh tra, kiểm tra ở các địa phương



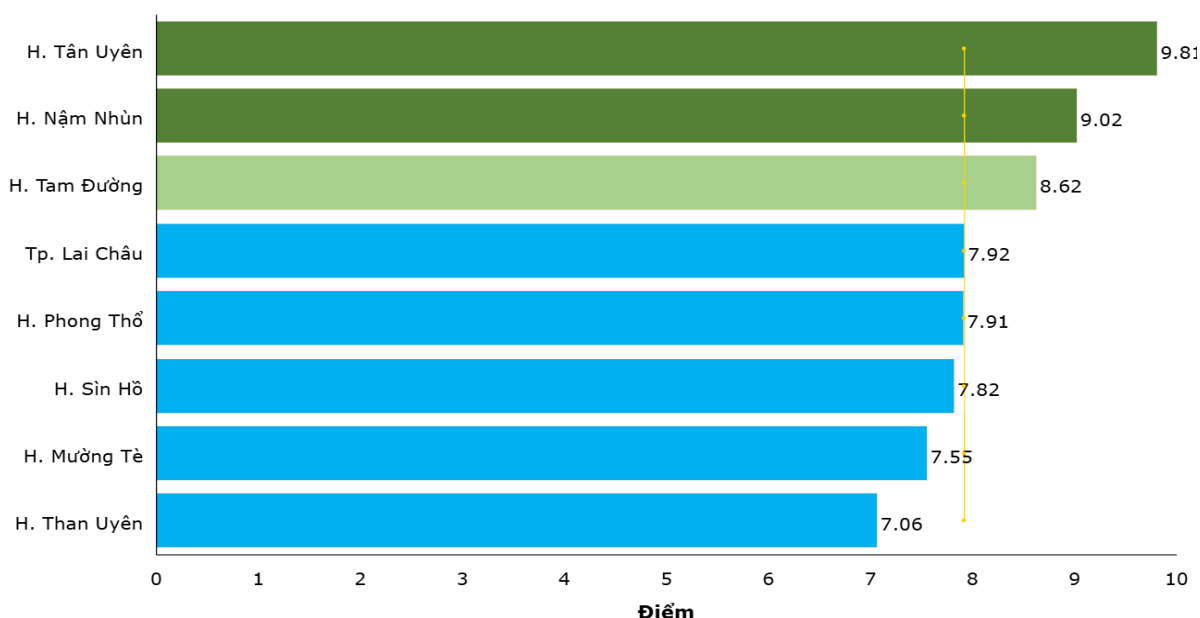
Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

4.3.4. Chi phí không chính thức

Trong môi trường đầu tư, kinh doanh, chi phí không chính thức có thể tạo ra các rào cản lớn đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các nhà đầu tư. Điều này làm tăng chi phí hoạt động, giảm tính cạnh tranh, và thậm chí cản trở sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Đồng thời, chi phí không chính thức làm suy giảm niềm tin của nhà đầu tư và tạo ra môi trường không công bằng, gây khó khăn cho những doanh nghiệp hoạt động hợp pháp và minh bạch. Các số liệu về chi phí không chính thức giúp xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý và đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu các chi phí này. Việc cắt giảm chi phí không chính thức không chỉ giúp cải thiện môi trường kinh doanh mà còn nâng cao tính cạnh tranh và khả năng thu hút đầu tư trong khu vực. Theo báo cáo PCI 2023, CSTP Chi phí không chính thức tỉnh Lai Châu ghi nhận sự tăng điểm với 7,24 điểm, xếp hạng 22/63, tăng 30 bậc so với năm 2022, điều đó thể hiện các hoạt động phòng chống tham nhũng, tiêu cực phát huy hiệu quả và lòng tin của cộng đồng doanh nghiệp đối với chính quyền tỉnh được củng cố ².

Điểm trung bình toàn tỉnh của chi phí không chính thức đạt 8,21 điểm, cải thiện đáng kể so với năm 2023 (với 7,65 điểm). Phân tích sâu vào điểm của từng địa phương có thể thấy sự khác biệt tương đối rõ rệt giữa các địa phương trong mức độ chi trả chi phí không chính thức. Huyện Tân Uyên nổi bật với điểm số cao nhất (9,81) điểm, theo sau là Nậm Nhùn (9,02 điểm) và Tam Đường (8,62 điểm), thể hiện ở các địa phương này chi phí chính thức phần nào được cải thiện và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp. Các huyện khác như Mường Tè (7,55 điểm) và Sìn Hồ (7,06 điểm) cần cải thiện trong việc giảm thiểu các chi phí không chính thức để giải quyết và tạo điều kiện thuận lợi hơn, tạo dựng niềm tin cho cộng đồng sản xuất kinh doanh, và các nhà đầu tư mới.

Biểu đồ 4.9. Điểm số CSTP “Chi phí không chính thức”

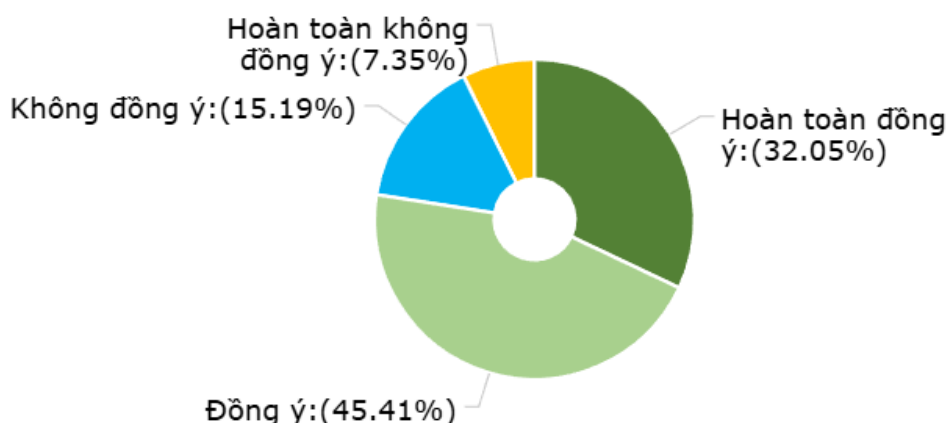


Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

² <https://vietnamnet.vn/chi-so-nang-luc-canh-tranh-cap-tinh-pci-lai-chau-but-pha-thang-hang-2292293.html>

Đánh giá về xu hướng của chi phí không chính thức cấp địa phương, vẫn còn 22,54% HKD đánh giá chi phí này không có chiều hướng giảm, so với mức 37,33% ở DDCI 2023. Điều này cho thấy rằng, mặc dù một số cải thiện đã đạt được, nhưng vẫn cần sự kiên trì và nỗ lực từ phía các địa phương, đặc biệt là ở nhóm địa phương ở cuối bảng xếp hạng. Cần có các biện pháp quyết liệt để ngăn chặn và giảm thiểu chi phí không chính thức, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho HKD và tăng cường tính minh bạch trong môi trường kinh doanh.

Biểu đồ 4.10. Chỉ tiêu chi phí không chính thức năm có xu hướng giảm so với các năm trước



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

4.3.5. Cạnh tranh bình đẳng

Khía cạnh cạnh tranh bình đẳng đánh giá những nỗ lực giúp cộng đồng doanh nghiệp có thể phát triển trong một môi trường công bằng, hỗ trợ việc phát triển bền vững và thu hút đầu tư. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ, theo đó nhiệm vụ “kiến tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, bình đẳng cho doanh nghiệp, doanh nhân, nhất là xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh giữa các thành phần kinh tế” được nêu trong Thông báo số 496/TB-VPCP ngày 29/10/2024 kết luận của Thường trực Chính phủ tại Buổi Gặp mặt của Thường trực Chính phủ với đại diện doanh nghiệp, nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam³

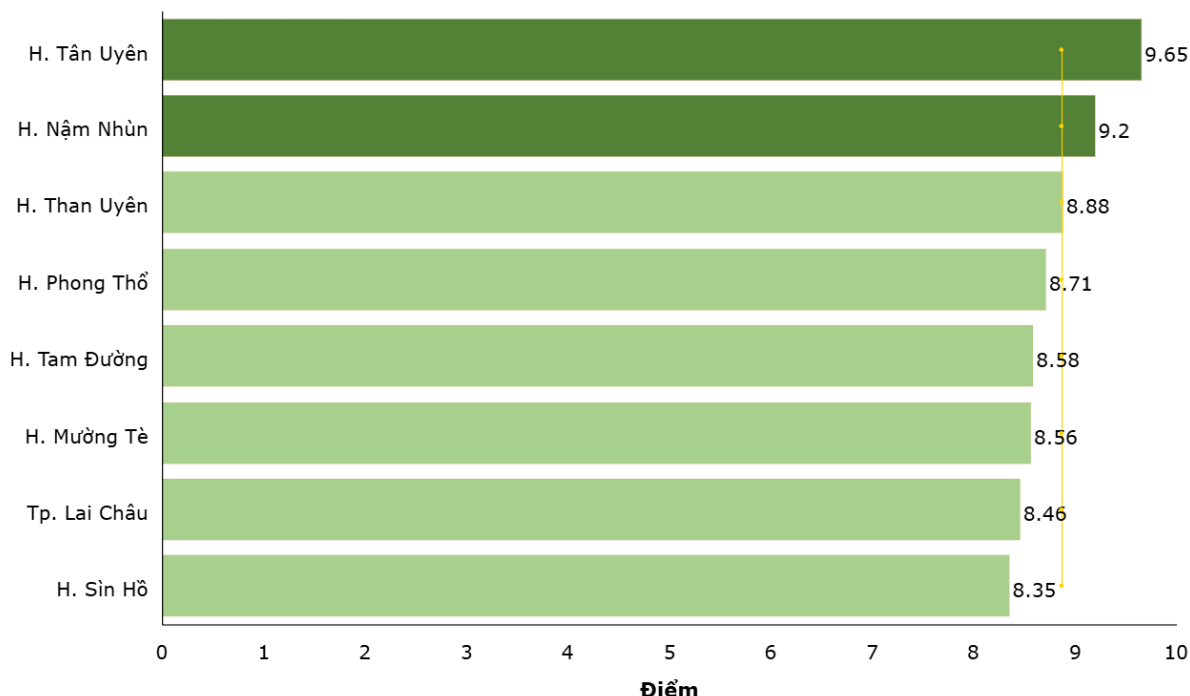
Năm 2024, tỉnh Lai Châu cho thấy một sự cải thiện tương đối đáng kể, cụ thể điểm trung bình của toàn tỉnh của khía cạnh này đạt 8,84 điểm, cao hơn so với 8,7 điểm của năm 2023.

Huyện Tân Uyên đạt điểm cao với 9,65 điểm phản ánh môi trường cạnh tranh công bằng, thuận lợi cho doanh nghiệp, tiếp theo đó là huyện Nậm Nhùn (9,2 điểm). Trong khi đó huyện Than Uyên có sự cải thiện rõ rệt, với điểm 8,33 năm 2023 tăng lên 8,88 trong năm 2024, cho thấy những nỗ lực đáng kể trong việc cải thiện sự công bằng trong môi trường kinh doanh.

³ <https://laichau.gov.vn/tin-tuc-su-kien/chuyen-de/tin-trong-nuoc/kien-cao-moi-truong-kinh-doanh-thuan-loi-binh-dang-cho-doanh-nghiep-doanh-nhan.html>

Các huyện như Phong Thổ (8,71) và Nậm Nhùn (9,2) cũng thể hiện sự tiến bộ trong việc tạo dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh. Trong khi đó một số khu vực như Sìn Hồ có điểm số tương đối ổn định từ năm trước sang năm nay (8,35 năm 2024 và 8,33 năm 2023).

Biểu đồ 4.11. Điểm số CSTP “Cạnh tranh bình đẳng”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

4.3.6. Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh

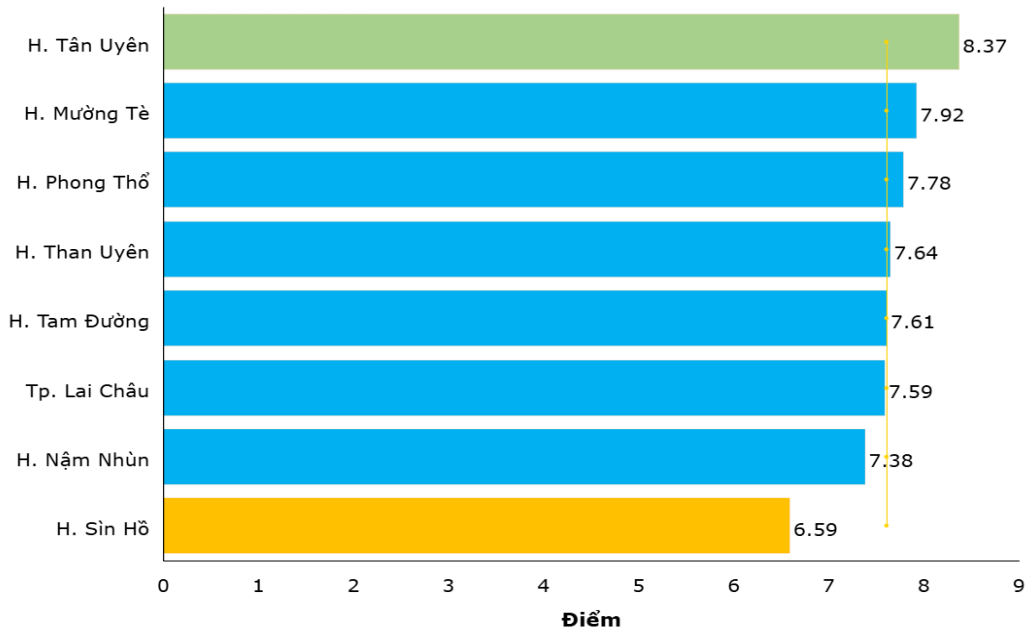
Hỗ trợ sản xuất kinh doanh không chỉ là yếu tố quan trọng giúp cải thiện môi trường kinh doanh mà còn đóng vai trò là tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế bền vững tại đại phương. Những chính sách hỗ trợ hiệu quả giúp tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng kinh doanh và doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, từ đó tạo nền tảng phát triển lâu dài và đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh Lai Châu.

Kết quả khảo sát DDCI năm 2024 đã phản ánh rõ nét mức độ hỗ trợ sản xuất kinh doanh tại địa phương, cho thấy một bức tranh khá đồng đều so với năm 2023, với một số địa phương chỉ số này được cải thiện, trong khi một số khác lại giảm nhẹ. Điểm trung bình toàn tỉnh giảm từ 7,73 xuống 7,61 điểm cho thấy vẫn còn chỗ cho sự cải thiện ở chỉ số này. Huyện Tân Uyên tiếp tục là địa phương có sự cải thiện ở khía cạnh này với 8,37 điểm. Trong khi, Sìn Hồ chỉ đạt mức điểm khiêm tốn 6,59 điểm.

H. Mường Tè và H. Nậm Nhùn ghi nhận sự tăng điểm lên lần lượt 7,92 và 7,38 điểm; H. Tam Đường và H. Sìn Hồ có sự giảm điểm đáng kể, lần lượt từ 7,9 năm 2023 xuống 7,61 năm 2024.

Việc thu hẹp khoảng cách cho các địa phương sẽ là thách thức và mục tiêu quan trọng của toàn tỉnh Lai Châu trong giai đoạn tới.

Biểu đồ 4.12. Điểm số CSTP “Hỗ trợ sản xuất kinh doanh”



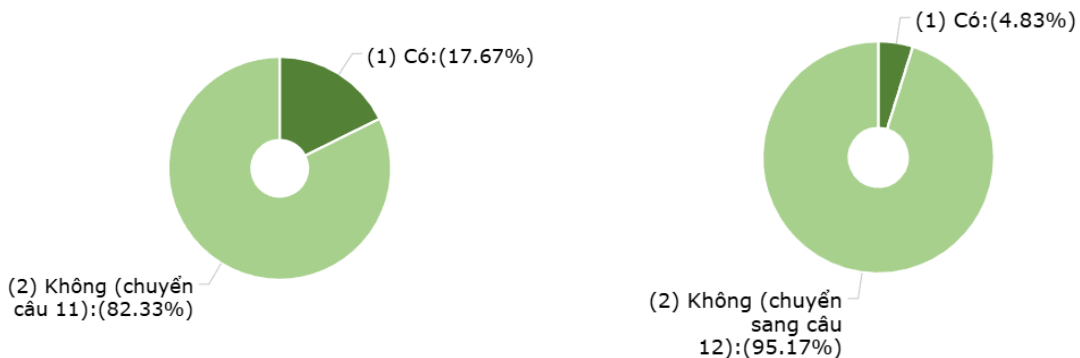
Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Biểu đồ tỉ lệ tham gia các chương trình đối thoại và hỗ trợ của HKD còn tương đối hạn chế. Chỉ có khoảng 17,67% và 4,83% HKD tham gia các chương trình hỗ trợ và đối thoại do cơ quan chính quyền địa phương. Điều này phản ánh sự thiếu kết nối và tham gia của HKD trong các chương trình hỗ trợ từ chính quyền, có thể do thiếu thông tin, sự tin tưởng hoặc các yếu tố khác ảnh hưởng đến sự chủ động tham gia của họ.

Biểu đồ 4.13. Tỉ lệ HKD tham gia các chương trình hỗ trợ và tham gia các buổi đối thoại

(a) Có/không tham gia chương trình hỗ trợ

(b) Có/không tham gia chương trình đối thoại



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

4.3.7. Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

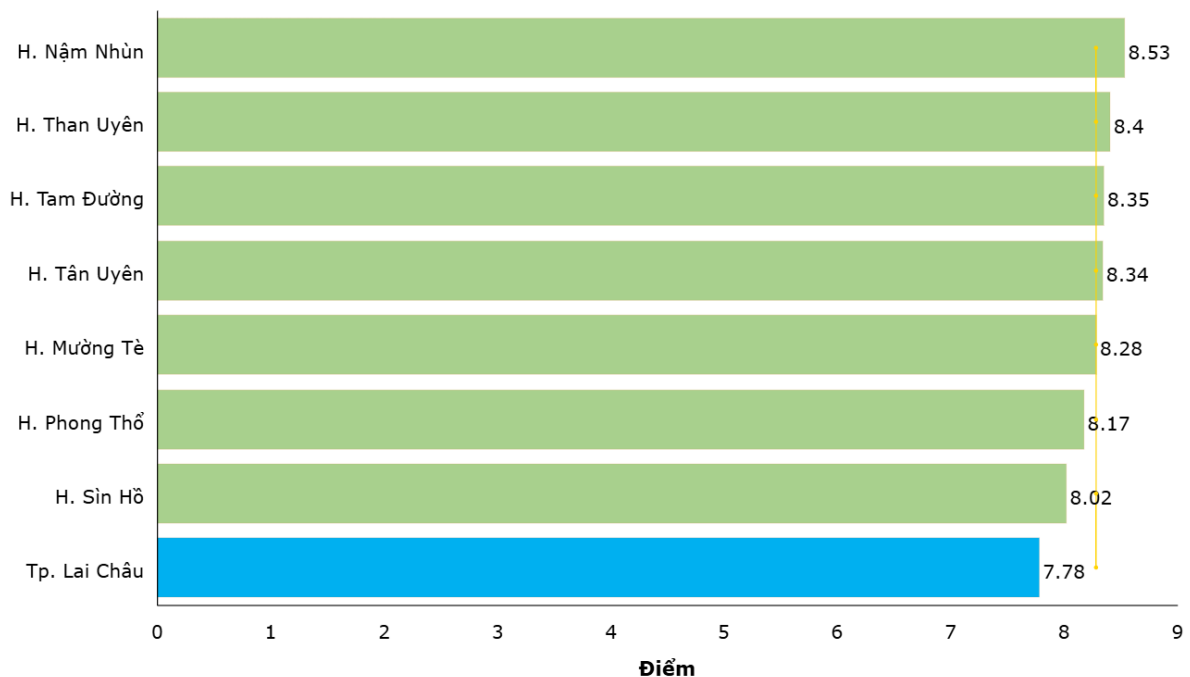
Chỉ số thiết chế pháp lý chính là thước đo lòng tin của cộng đồng kinh doanh đối với hệ thống luật pháp, các văn bản quy phạm pháp luật, các thiết chế pháp lý có được doanh nghiệp xem là công cụ hiệu quả để giải quyết các tranh chấp hoặc khiếu nại, tố cáo các hành vi sai phạm, những nhiễu của cán bộ ở chính quyền địa phương.

Với điểm trung bình cải thiện từ 8,21 (năm 2023) lên 8,23 (năm 2024), cho thấy sự cải thiện chung trong việc nâng cao chất lượng các thiết chế pháp lý.

Khi so sánh năm 2024 và 2023, một số địa phương có sự bứt phá ở khía cạnh này, bao gồm: H. Mường Tè và H. Sìn Hồ, tăng lần lượt từ 7,5 lên 8,28 và 7,31 lên 8,02. Trong khi đó, cũng có những địa phương ghi nhận sự giảm điểm số gồm: H. Tam Đường và H. Tân Uyên, giảm lần lượt từ 8,89 xuống 8,35 và 8,94 xuống 8,34 điểm.

Mặc dù thiết chế pháp lý và hiệu lực thực thi pháp luật ở Lai Châu đã có những tiến bộ đáng kể, nhưng việc quan tâm và giải quyết các vấn đề khiếu nại, tố cáo cũng như hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vẫn còn là một ưu tiên cần được tăng cường. Các địa phương cần tập trung vào việc xây dựng cơ chế khiếu nại linh hoạt và minh bạch, đồng thời đảm bảo rằng HKD được hỗ trợ pháp lý một cách kịp thời và hiệu quả. Điều này sẽ giúp tăng cường tính minh bạch, tính công bằng và sự tin tưởng của cộng đồng HKD đối với hệ thống pháp luật và cải cách hành chính tại địa phương.

Biểu đồ 4.14. Điểm số CSTP “Thiết chế pháp lý”



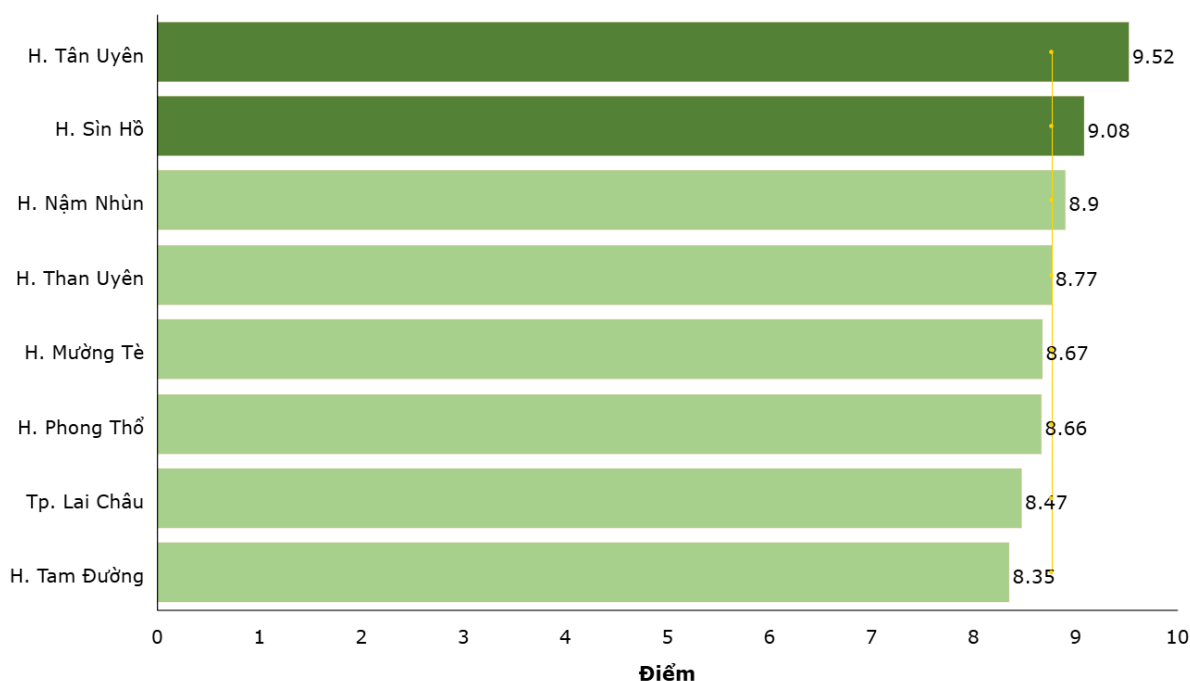
Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024).

4.3.8. Vai trò người đứng đầu

Vai trò của người đứng đầu tại các địa phương luôn là yếu tố then chốt trong việc cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Kết quả khảo sát DDCI năm 2024 cho thấy những nỗ lực đáng ghi nhận của các lãnh đạo trong việc định hướng, quản lý, thúc đẩy môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, và thuận lợi.

Chỉ số vai trò của người đứng đầu tăng từ 8,71 năm 2023 lên 8,8 năm 2024 cho thấy sự cải thiện trong năng lực lãnh đạo của địa phương. Các địa phương nổi bật là H. Tân Uyên, dẫn đầu với 9,52 điểm, duy trì vị trí ổn định nhờ các chiến lược lãnh đạo hiệu quả và quyết liệt. H. Sìn Hồ cũng có sự bứt phá mạnh mẽ, tăng lên 9,08 điểm. Tuy nhiên, H. Tam Đường giảm xuống còn 8,35 điểm, cần được chú ý khắc phục và nâng cao vai trò định hướng của lãnh đạo địa phương

Biểu đồ 4.15. Điểm số CSTP “Vai trò người đứng đầu”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

4.3.9. Ứng dụng công nghệ thông tin

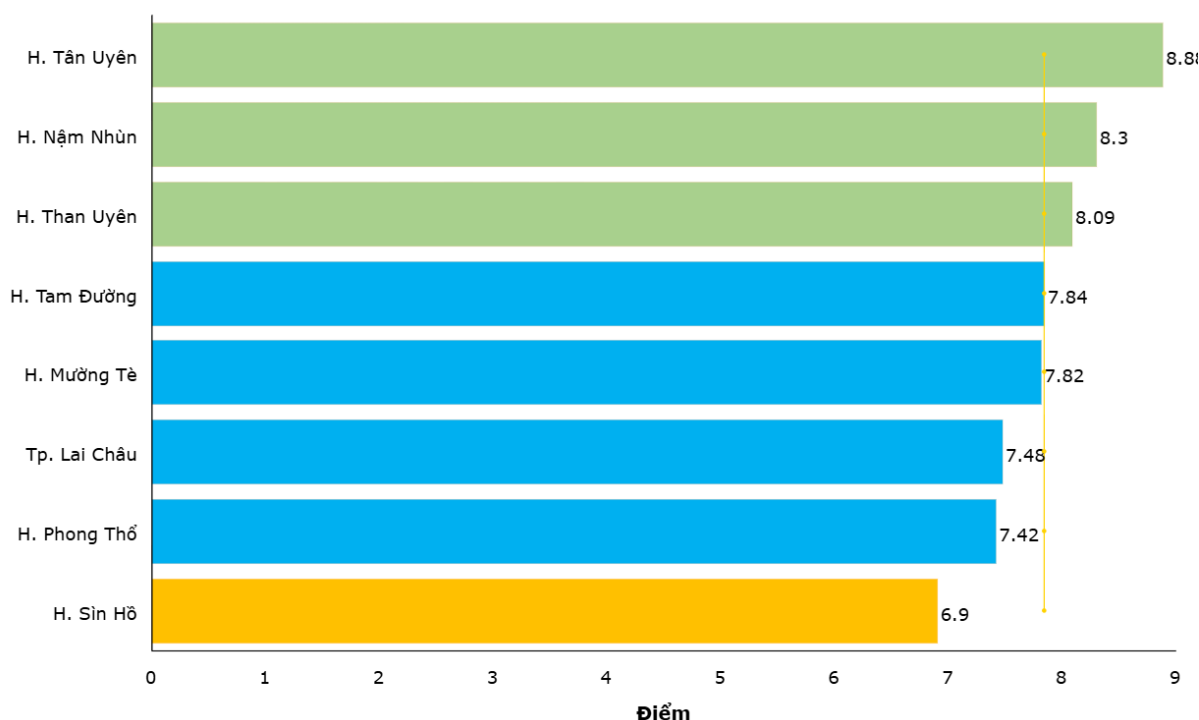
Lai Châu là tỉnh miền núi biên giới, kết cấu hạ tầng và điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin có vai trò đặc biệt quan trọng. Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ngành triển khai thực hiện Nghị quyết 6-NQ/TW phù hợp với điều kiện, tình hình của tỉnh.

Qua lăng kính DDCI 2024, việc Ứng dụng công nghệ thông tin tại Lai Châu có thể thấy những thay đổi tích cực, nhưng cũng tồn tại nhiều thách thức đáng kể. Điểm số trung bình của tỉnh tăng nhẹ từ 7,64 lên 7,84 điểm, tuy nhiên, con số này vẫn khá khiêm tốn và cho thấy sự cần thiết phải tiếp tục đầu tư và cải thiện trong lĩnh vực này.

Những điểm sáng: Nậm Nhùn là địa phương có sự cải thiện đáng kể nhất trong ứng dụng công nghệ thông tin, với mức tăng điểm 1,03 điểm, tăng từ 7,27 lên 8,3 điểm. Sự cải thiện mạnh mẽ này có thể là kết quả của những đầu tư bài bản vào hạ tầng công nghệ và các chương trình đào tạo, hướng tới nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ cộng đồng. Ngoài ra, Tp. Lai Châu và H. Tam Đường là hai địa phương cũng có sự cải thiện nhất định, tăng lần lượt 0,52 điểm và 0,66 điểm, đạt 7,48 và 7,84 điểm năm 2024. Các địa phương như huyện Phong Thổ, Than Uyên, và Tân Uyên cũng ghi nhận tín hiệu thay đổi đáng mừng tuy không quá lớn.

Những thách thức cần chú ý: H. Mường Tè và Sìn Hồ là địa phương có mức giảm điểm lớn nhất trong năm 2024, từ 8,79 xuống 7,82 điểm và từ 7,17 và 6,9 điểm. Những vấn đề như thiếu hụt về hạ tầng công nghệ, nguồn lực cán bộ về ứng dụng công nghệ thông tin có thể là những nguyên nhân khiến Sìn Hồ chưa cải thiện hiệu quả của ứng dụng công nghệ.

Biểu đồ 4.16. Điểm số CSTP “Ứng dụng công nghệ thông tin”



Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

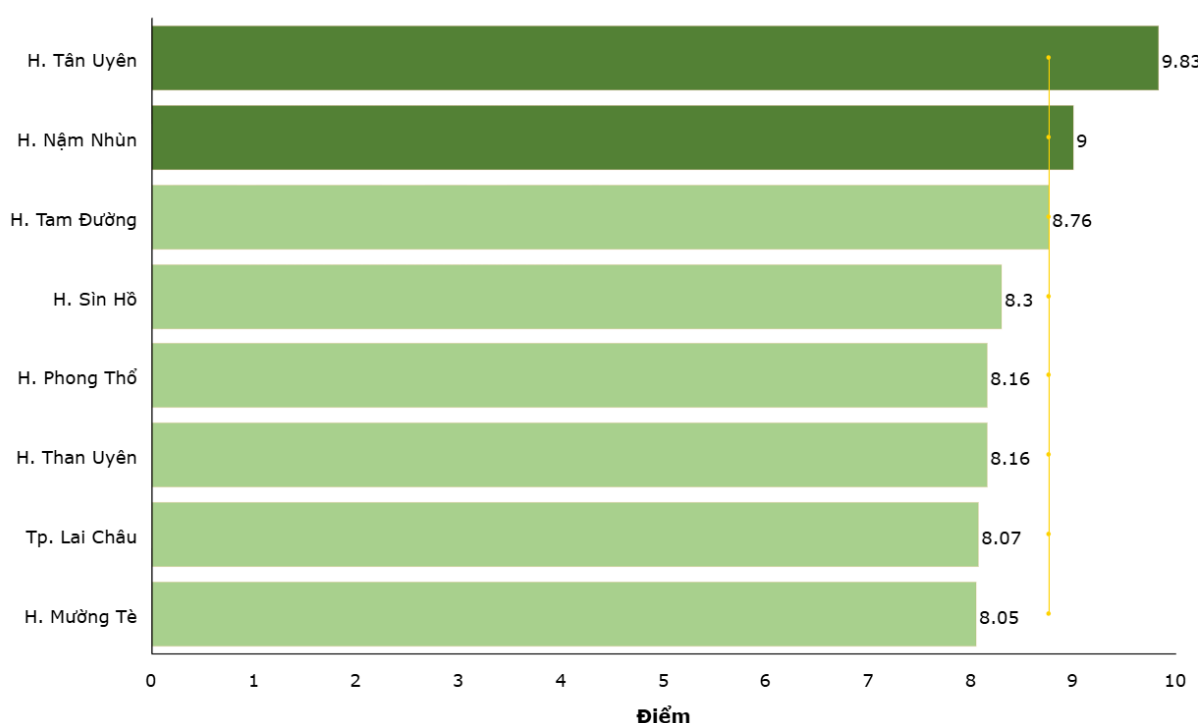
4.3.10. Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất

Vấn đề tiếp cận đất đai duy trì sự ổn định trong quá trình sử dụng đất đai, việc tiếp cận đất đai và đăng ký đất đai và các doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao đã nhận định: “Công tác đăng ký, thống kê đất đai,

đặc biệt là đăng ký biến động đất đai chưa thực hiện nghiêm, vẫn còn tình trạng nhùng nhịu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp”⁴

Kết quả khảo sát năm 2024 cho thấy sự cải thiện trong việc tiếp cận đất đai tại các địa phương của Lai Châu. Chỉ số trung bình của Tiếp cận đất đai của năm 2024 đạt 8,54 tăng đáng kể so với năm 2023 8,14 cho thấy sự cải thiện trong việc tiếp cận đất đai và tạo điều kiện thuận lợi cho các sự án đầu tư. Huyện Tân Uyên là huyện có điểm số cao nhất 9,83 điểm với sự hỗ trợ tích cực trong việc giải quyết các thủ tục đất đai và tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư. Cùng với đó, các huyện cải thiện mạnh mẽ, huyện Nậm Nhùn ghi nhận sự cải thiện đáng kể từ 7,77 (năm 2023) lên 9,0 (năm 2024). Các huyện cần chú ý như Mường Tè có chỉ số thấp hơn một chút, chỉ đạt 8,05 năm 2024, cần chú trọng cải thiện quy trình cấp phép và tiếp cận đất đai để thúc đẩy kinh doanh

Biểu đồ 4.17. Điểm số CSTP “Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất”



2

Nguồn: Khảo sát DDCI Lai Châu, Cục Thống kê tỉnh và Economica Vietnam (2024)

Nhóm các địa phương được đánh giá ở mức rất tốt, từ trên 9 điểm trong đó có Tân Uyên và Nậm Nùn. Nhóm tiếp theo bao gồm các địa phương được đánh giá ở mức tốt, bao gồm các địa phương còn lại. Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất được đánh giá khá tích cực, nguyên nhân là do các HKD chủ yếu sử dụng đất gia đình làm mặt bằng kinh doanh nên các vấn đề về tranh chấp hay rủi ro mặt bằng không quá cao. Song, các TTHC về đất đai vẫn còn nhiều trở ngại để HKD thực hiện, đặc biệt ở một số địa phương như huyện Sin Hồ, Tp. Lai

⁴ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

Châu, huyện Mường Tè. Việc chủ động trong giải quyết vướng mắc về đất đai tuy có số điểm cao (8,18 điểm) nhưng vẫn còn nhiều HKD cho biết việc xử lý của các địa phương chưa chủ động giải quyết triệt để.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy việc nâng cao Chỉ số tiếp cận đất đai có ý nghĩa rất lớn, một mặt góp phần cải thiện môi trường kinh doanh tại tỉnh, một mặt giải quyết một cách tối ưu những bất cập tồn tại cố hữu từ lâu nay của công tác quản lý đất đai. Từ đó, mở rộng cánh cửa thu hút đầu tư, đón dòng vốn FDI và các cơ hội mới tại tỉnh

4.4. Kết luận tổng quan về điểm số và xếp hạng các địa phương trong DDCI Lai Châu năm 2024

Kết quả khảo sát DDCI Lai Châu năm 2024 cho thấy sự cải thiện đáng kể về điểm số so với năm 2023. Điểm số trung bình của DDCI Lai Châu cấp địa phương đạt 83,61 điểm, tăng nhẹ so với mức 82,17 điểm của năm trước.

Khoảng cách chênh lệch điểm số giữa địa phương đứng đầu và cuối bảng vẫn còn cao, đạt 13,07 điểm, lớn hơn mức 11,92 điểm của năm 2023, phản ánh sự phân hóa trong chất lượng quản lý và năng lực cạnh tranh giữa các địa phương. Để tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng, các địa phương cần tập trung vào việc cải thiện các chỉ số thành phần còn thấp, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

Phân loại nhóm tăng/giảm hạng:

- **Nhóm tăng hạng:** Tp. Lai Châu (thứ 8 lên thứ 7), H. Nậm Nhùn (từ thứ 6 lên thứ 2)
- **Nhóm giảm hạng:** Các huyện như H. Tam Đường, H. Mường Tè, H. Sìn Hồ, và H. Phong Thổ đều giảm thứ hạng.
- **Nhóm giữ nguyên hạng:** H. Tân Uyên (xếp thứ 1) và H. Than Uyên (xếp thứ 4) là hai có thứ hạng giữ nguyên từ 2023

Phân loại nhóm tăng/giảm điểm:

- **Nhóm tăng điểm:** 07/08 địa phương tăng điểm, Nậm Nhùn tăng mạnh 6,82 điểm và vươn lên vị trí thứ 2 trong bảng xếp hạng, tiếp theo là TP Lai Châu (tăng 2,53 điểm), huyện Than Uyên (tăng 1,73 điểm), huyện Tân Uyên (tăng 1,49 điểm) và huyện Phong Thổ (tăng 1,4 điểm), Sìn Hồ mặc dù tăng nhẹ, nhưng vẫn cần cải thiện trong thời gian tới.
- **Nhóm giảm điểm:** Tam Đường ghi nhận mức giảm 3,27 điểm, ảnh hưởng đến thứ hạng và năng lực cạnh tranh của địa phương này.



**Điểm TB DDCI địa phương
2024**



83,61 điểm

92,48 Tân Uyên
điểm đứng thứ nhất

Sìn Hồ **79,41**
xếp cuối cùng **điểm**



8,77 Tính năng động của chính
quyền địa phương là chỉ số
đạt điểm **cao nhất**

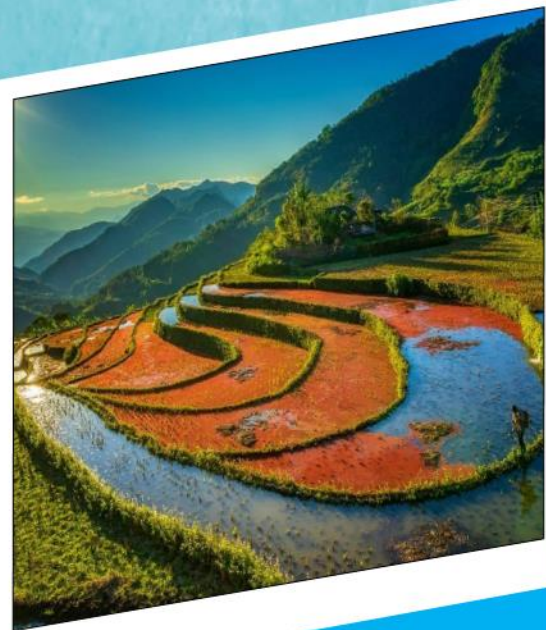


CÁC CHỈ SỐ CẦN CẢI THIỆN

**Ứng dụng công nghệ
thông tin**

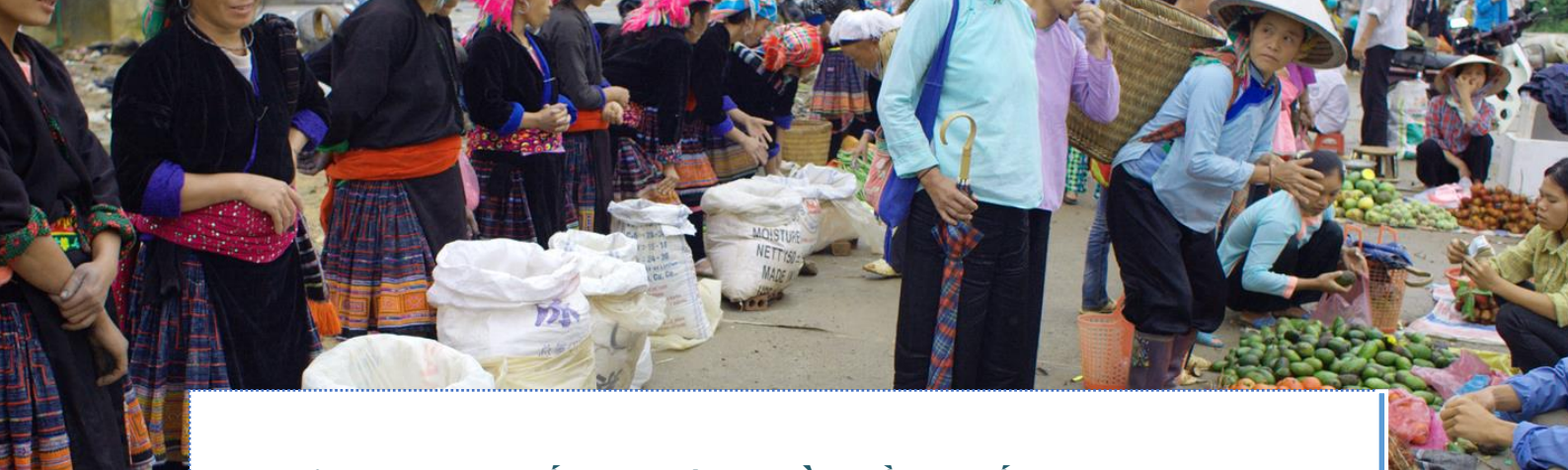


**Hỗ trợ sản xuất
kinh doanh**



CHƯƠNG V

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT



CHƯƠNG V: KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

5.1. Kết luận

Khảo sát DDCI Lai Châu năm 2024 ghi nhận ý kiến đóng góp của hơn 1.230 DN, HTX, HKD. Kết quả tổng hợp đưa ra một số kết luận chính như sau:

★ *Dưới lăng kính DDCI Sở, ban, ngành:*

- *Điểm số trung bình của các sở, ban, ngành:* Điểm trung bình đạt 78,66 điểm, giảm nhẹ so với năm 2023 (78,71 điểm). Sự giảm nhẹ này phản ánh những thách thức còn tồn tại, nhưng đồng thời cũng chứng minh rằng các cải cách hành chính đã có tác động tích cực, đặc biệt là trong các lĩnh vực minh bạch và tiếp cận thông tin.
- *Đồng đều trong điểm số:* Các đơn vị đạt điểm tốt và khá. Các khía cạnh cần được phát huy đó là tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, vẫn tồn tại các thách thức trong việc cải thiện mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước, điều này cần được chú trọng để nâng cao tính minh bạch và công bằng. Sự chủ động của lãnh đạo các cơ quan đã được đánh giá cao, nhưng vẫn cần tăng cường đối thoại và tương tác hiệu quả với doanh nghiệp.
- *Thu hẹp khoảng cách điểm số:* Khoảng cách điểm số giữa các sở, ban, ngành đứng đầu và cuối bảng đã thu hẹp từ 9,03 điểm năm 2023 xuống còn 8,42 điểm trong năm 2024, chứng tỏ sự cải thiện đồng đều giữa các cơ quan và cho thấy nỗ lực cải cách hành chính của tỉnh.
- *Nhóm tăng/giảm hạng:* Nhìn vào sự thay đổi về thứ hạng giữa các cơ quan, có thể thấy có sự biến động nhất định trong nhóm Sở, ban, ngành. Trong số 21 cơ quan thuộc nhóm này, có 09 cơ quan thăng hạng, 10 cơ quan giảm thứ hạng và 02 cơ quan giữ nguyên thứ hạng.
- *Nhóm CSTP được đánh giá mức tốt (trên 8,0 đến dưới 9,0 điểm):* Tính năng động của Sở, ban, ngành; Vai trò của người đứng đầu, Cuộc tranh bình đẳng
- *Nhóm CSTP được đánh giá mức khá (từ 6,0 đến dưới 7,0 điểm):* Các CSTP còn lại

★ *Dưới lăng kính DDCI địa phương:*

- *Điểm số trung bình của DDCI địa phương:* Điểm trung bình đạt 83,61 điểm, tăng nhẹ so với năm 2023, phản ánh sự cải thiện trong quản lý và điều hành của các địa phương, đồng thời cho thấy nỗ lực cải thiện đã tác động hiệu quả đến môi trường sản xuất kinh doanh và đầu tư
- *Chênh lệch điểm số giữa các địa phương cao (13,07 điểm),* phản ánh sự phân hóa nhất định trong chất lượng quản lý và điều hành giữa các địa phương. Có những địa phương đã đạt được kết quả tốt trong cải cách hành chính và tạo dựng môi trường kinh doanh

thuận lợi trong khi vẫn còn có các địa phương còn gặp khó khăn, và cần được cải thiện để thu hẹp khoảng cách.

- *Nhóm tăng/giảm hạng:* 02/08 địa phương tăng hạng (Tp. Lai Châu và Nậm Nhùn); 04/08 địa phương giảm hạng (H. Tam Đường, Mường Tè, Sìn Hồ, Phong Thổ); 02 địa phương còn lại là Tân Uyên và Than Uyên giữ nguyên thứ hạng
- *Các khía cạnh điều hành tốt:* Các chỉ số dẫn đầu như Cảnh tranh bình đẳng, vai trò của người đứng đầu, và tính năng động của chính quyền địa phương phản ánh sự tiến bộ trong quản lý và phát triển kinh tế tại các địa phương. Những yếu tố này cho thấy nỗ lực cải thiện chất lượng điều hành và tạo ra môi trường cạnh tranh công bằng.
- *Các khía cạnh cần cải thiện:* Ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ sản xuất kinh doanh là lĩnh vực còn có khoảng trống cho sự cải thiện. Cải thiện những khía cạnh này sẽ không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công việc mà còn tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho doanh nghiệp và cộng đồng. Đặc biệt, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sẽ góp phần vào mục tiêu quốc gia, nâng cao năng suất và hiệu quả quản lý.

5.2. Đề xuất chi tiết cho các cơ quan

5.2.1. Đề xuất chi tiết cho các Sở, ban, ngành

- Cải thiện chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Nhóm các cơ quan cần cải thiện chỉ số này: Chi cục HQ, Sở GTVT, Cục QLTT

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Để cải thiện chỉ số về tính minh bạch và tiếp cận thông tin, các cơ quan quản lý cần thực hiện một số biện pháp quan trọng như sau:

- Cập nhật website: Hệ thống website của cơ quan cần được cải thiện với việc đảm bảo cập nhật đầy đủ và kịp thời các thông tin về biểu mẫu thủ tục hành chính (TTHC), văn bản quy phạm pháp luật mới, và thông tin liên quan đến doanh nghiệp (DN).
- Niêm yết công khai: Công khai minh bạch về phí và lệ phí, cũng như các chi phí liên quan đến thực hiện các thủ tục hành chính. Điều này giúp DN dễ dàng tra cứu và hiểu rõ về các chi phí mà họ phải chịu trong quá trình thực hiện các dịch vụ công.
- Hướng dẫn rõ ràng: Tài liệu hướng dẫn thực hiện TTHC cần được soạn thảo một cách dễ hiểu và dễ thực hiện. Điều này giúp doanh nghiệp nắm bắt đúng thông tin cần thiết và thực hiện thủ tục một cách chính xác.
- Cung cấp đầy đủ biểu mẫu: Cung cấp các biểu mẫu cần thiết để DN có thể dễ dàng chuẩn bị hồ sơ và thực hiện các thủ tục một cách thuận lợi.
- Công bố công khai văn bản pháp luật: Công khai và cập nhật các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN, giúp doanh nghiệp theo dõi và thích nghi với các quy định mới.
- Hỗ trợ nhanh chóng: Cán bộ của cơ quan cần nhiệt tình hỗ trợ DN để giúp họ nhanh chóng hoàn thành các thủ tục và hồ sơ còn vướng mắc.
- Công khai kết quả tham vấn: Kết quả của các quá trình tham vấn cần được công khai, cung cấp thêm sự minh bạch và tham gia của cộng đồng doanh nghiệp.

- Cải thiện chỉ số Tính năng động của Sở, ban, ngành

Nhóm các cơ quan cần cải thiện chỉ số này: Cục QLTT, Sở GTVT, Chi Cục HQ

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Để đảm bảo hiệu quả trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, các cơ quan cần thực hiện những bước và phương án sau:

- **Nắm bắt và xử lý bất cập:**
 - Các cơ quan cần nắm vững thông tin về tình hình kinh doanh, đầu tư và các vấn đề phức tạp mà doanh nghiệp đang phải đối mặt.
 - Xử lý những vấn đề trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình một cách kịp thời và hiệu quả.
- **Chủ động tham mưu và kiến nghị:**
 - Hoạch định và đề xuất các giải pháp cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư.
 - Tích cực tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh về những đề xuất hỗ trợ và chính sách có thể hỗ trợ doanh nghiệp.
- **Thực hiện quyết định/chủ trương:**
 - Chủ động thực hiện các quyết định và chủ trương mà UBND tỉnh đã đưa ra.
 - Đảm bảo sự đồng thuận và tích cực tham gia vào các chiến lược và kế hoạch phát triển của tỉnh.
- **Hỗ trợ trong tình huống khẩn cấp:**
 - Tích cực và chủ động thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh.
 - Đề xuất và triển khai các giải pháp cụ thể để giảm thiểu ảnh hưởng của các sự kiện khẩn cấp lên doanh nghiệp.
- **Tổ chức buổi đối thoại thường xuyên:**
 - Tổ chức các buổi đối thoại thường xuyên giữa cơ quan và doanh nghiệp để giải đáp vướng mắc và lắng nghe ý kiến đóng góp từ doanh nghiệp.
 - Cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại và giải đáp thắc mắc nhanh chóng và đầy đủ.
- **Cải thiện chỉ số Chi phí thời gian**

Nhóm các cơ quan cần cải thiện chỉ số này: Sở XD, Chi cục HQ, Sở LĐ-TB&XH

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện:

- **Tối giản hóa thủ tục:**
 - Xem xét và đơn giản hóa các quy trình và thủ tục thực hiện TTHC để giảm thời gian mà doanh nghiệp phải tiêu tốn.
 - Loại bỏ các bước không cần thiết và tối ưu hóa quy trình làm việc.
- **Thực hiện thanh tra và kiểm tra nghiêm túc:**
 - Tổ chức thanh tra và kiểm tra theo kế hoạch, tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Công bố rõ ràng lịch trình thanh tra và kiểm tra.
 - Cung cấp thông tin chi tiết và minh bạch về kết quả thanh tra và kiểm tra.

- Áp dụng công nghệ thông tin:
 - Áp dụng công nghệ để thực hiện các thủ tục trực tuyến, giảm thời gian di chuyển và giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian.
 - Phát triển các hệ thống thông tin chia sẻ giữa các cơ quan liên quan để tăng cường chất lượng và giảm thời gian xử lý.
- Cải thiện chỉ số Chi phí không chính thức

Nhóm các cơ quan cần cải thiện chỉ số này: Sở VH,TT&DL, NHNN, Sở Công Thương

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Xây dựng và triển khai nghiêm túc các kỉ cương, quy tắc nghiệp vụ giúp giảm thiểu những chi phí không cần thiết trong quá trình giao dịch với doanh nghiệp, đồng thời tăng cường tính minh bạch và tính chính xác. Tăng cường ứng dụng CNTT, cải thiện quy trình thực hiện TTHC và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính mà còn đồng thời thúc đẩy sự tiện lợi và linh hoạt trong giao tiếp giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Cuối cùng, việc nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra và kiểm tra, tối ưu hóa quá trình thanh tra, kiểm tra, giảm những phiền hà không đáng có và tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường kinh doanh trên địa bàn.

- Cải thiện chỉ số Cạnh tranh bình đẳng

Nhóm các cơ quan cần cải thiện chỉ số này: Sở Công Thương, Chi cục HQ, Cục QLTT

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Tăng cường hoạt động hỗ trợ DN, HTX, HKD thuộc nhóm nhỏ và siêu nhỏ tiếp cận thuận lợi với các thông tin về cơ hội kinh doanh, chính sách, TTHC và các quy định pháp luật.

- Cải thiện chỉ số Hỗ trợ DN

Nhóm các cơ quan cần cải thiện chỉ số này: Sở Tài Chính, Sở GTVT, Sở TN&MT

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Để hỗ trợ doanh nghiệp, các cơ quan cần tăng cường tổ chức các chương trình tập huấn, phổ biến thông tin, hướng dẫn và triển khai các chủ trương, chính sách mới từ Trung ương và tỉnh, tập trung vào việc giải thích chi tiết về các quy định, thay đổi pháp luật, và cách thức thực hiện các chủ trương, chính sách mới. Các buổi phổ biến và hướng dẫn cần được tổ chức một cách rộng rãi, có sự tham gia đa dạng từ cộng đồng doanh nghiệp, tạo cơ hội cho DN thảo luận và đặt câu hỏi cụ thể; tổ chức các sự kiện networking, kết nối doanh nghiệp với các nguồn lực và cơ hội mới, từ đó thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp.

- Cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý

Nhóm các cơ quan cần cải thiện chỉ số này: Chi cục HQ, Cục QLTT, Sở GTVT

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Cơ chế khiếu nại, tố cáo nên được thiết kế sao cho thông tin về quá trình khiếu nại và kết quả xử lý được công bố một cách minh bạch, giúp DN theo dõi và đánh giá hiệu quả của quy trình này. Trong việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch và kế hoạch, cần có sự linh hoạt để điều chỉnh nhằm phản ánh đúng và phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh của DN. Đa dạng hóa các hình thức truyền

thông thực hiện quy định pháp luật để làm cho thông tin pháp lý trở nên dễ hiểu, áp dụng thực tế và gần gũi với nhu cầu cụ thể của DN.

- Cải thiện chỉ số Vai trò của người đứng đầu

Nhóm các cơ quan cần cải thiện chỉ số này: Chi cục HQ, Sở Công Thương, Cục QLTT

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Đầu tiên, cần thực hiện những hành động cụ thể và thiết thực nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể mà DN đang phải đối mặt, bao gồm việc tạo chương trình hỗ trợ, thực hiện chính sách ưu đãi, và đặc biệt là giải quyết những thách thức mà doanh nghiệp đang gặp phải.

Lãnh đạo cần tăng cường tương tác bằng cách trực tiếp tham gia và điều hành các buổi tham vấn, cuộc họp với DN để lắng nghe ý kiến, góp ý và đề xuất từ phía doanh nghiệp. Điều này tạo ra một môi trường tương tác và minh bạch, thúc đẩy sự hiểu biết giữa lãnh đạo và doanh nghiệp.

- Cải thiện chỉ số Ứng dụng CNTT

Nhóm các cơ quan cần cải thiện chỉ số này: Chi cục HQ, Sở Công Thương, Cục QLTT

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Cần cải thiện và cập nhật liên tục hệ thống website, đầy đủ về các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới và thông tin liên quan đến DN. Khuyến khích việc truy cập và sử dụng các tính năng trên trang web với DN, HTX, HKD bằng cách tổ chức các buổi tập huấn hướng dẫn, đào tạo giúp DN hiểu rõ và sử dụng hiệu quả các công cụ trên website, từ việc tra cứu thông tin đến việc nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục hành chính một cách thuận lợi. Đồng thời, tạo cơ hội để DN có thể đóng góp ý kiến và đề xuất các cải tiến cho hệ thống CNTT. Các cơ quan có thể xem xét và tích hợp các ý kiến đó để nâng cao chất lượng và sự hài lòng của DN khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

5.2.2. Đề xuất chi tiết cho các địa phương

- Cải thiện chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Nhóm các địa phương cần cải thiện chỉ số này: H. Phong Thổ, Tp. Lai Châu, H. Sìn Hồ

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Niêm yết công khai và cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các TTHC và dịch vụ công, các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của HKD, minh bạch về phí và lệ phí. Hướng dẫn về thực hiện TTHC cần được biên soạn một cách dễ hiểu và dễ thực hiện, nhất là đối với những HKD có trình độ kỹ thuật hạn chế. Cán bộ cơ quan nhà nước cần có thái độ nhiệt tình, hỗ trợ HKD nhanh chóng hoàn thành các thủ tục và hồ sơ còn vướng mắc. Công khai kết quả tham vấn và trả lời thắc mắc/ý kiến của HKD làm tăng tính minh bạch và tạo sự tin cậy trong quá trình tương tác giữa HKD và cơ quan quản lý.

- Cải thiện chỉ số Tính năng động của chính quyền địa phương

Nhóm các địa phương cần cải thiện chỉ số này: H. Mường Tè, H. Sìn Hồ, H. Than Uyên

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Nắm bắt và xử lý bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan địa phương; chủ động tham mưu và kiến nghị giải pháp cụ thể cho UBND tỉnh, nhằm hỗ trợ HKD. Các cơ quan địa phương nên khuyến khích sáng tạo và

manh dạn triển khai các mô hình mới, bao gồm cả việc áp dụng công nghệ mới, thực hiện chính sách kích thích đầu tư và tạo ra môi trường kinh doanh linh hoạt và thuận lợi.

- Cải thiện chỉ số Chi phí thời gian

Nhóm các địa phương cần cải thiện chỉ số này: H. Sìn Hồ, H. Than Uyên, H. Mường Tè

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Đơn giản hóa các bước, loại bỏ các quy trình không cần thiết, và tối ưu hóa quy trình để giảm thiểu thời gian cần thiết cho việc hoàn thành các thủ tục. Ngoài ra, cần nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra để tránh gây ra phiền hà đối với HKD.

- Cải thiện chỉ số Chi phí không chính thức

Nhóm các địa phương cần cải thiện chỉ số này: H. Than Uyên, H. Mường Tè, H. Sìn Hồ

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Nghiêm túc và chặt chẽ trong việc tuân thủ các quy định kỉ cương và nghiệp vụ khi cán bộ thực hiện giao dịch với DN, HTX, HKD. Nâng cao ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) và sử dụng dịch vụ công trực tuyến giúp tăng cường sự tiện lợi và minh bạch trong quá trình giao dịch, giảm bớt thủ tục giấy tờ, tiết kiệm thời gian và chi phí cho DN, HTX, HKD. Bên cạnh đó, việc nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra và kiểm tra là quan trọng để tránh gây những phiền hà không cần thiết cho DN.

- Cải thiện chỉ số Cạnh tranh bình đẳng

Nhóm các địa phương cần cải thiện chỉ số này: H. Sìn Hồ, Tp. Lai Châu, H. Mường Tè

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Việc cung cấp thông tin rõ ràng và minh bạch giúp tất cả các doanh nghiệp nắm bắt cơ hội, tạo điều kiện thuận lợi cho sự tương tác, đối thoại và chia sẻ thông tin giữa các doanh nghiệp. Tạo ra các kênh tương tác như buổi hội thảo, tập huấn và trang web chuyên ngành, các cơ quan chức năng địa phương có thể thúc đẩy sự kết nối và giao lưu ý kiến giữa các HKD. Chính sách và chương trình hỗ trợ cho nhóm HKD nhỏ và siêu nhỏ tạo ra những động lực mạnh mẽ để khuyến khích sự tham gia của họ trong thị trường kinh doanh.

- Cải thiện chỉ số Hỗ trợ sản xuất kinh doanh

Nhóm các địa phương cần cải thiện chỉ số này: H. Sìn Hồ, H. Nậm Nhùn, Tp. Lai Châu.

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Các địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Tổ chức các chương trình tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới,..., nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc và triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ HKD hoạt động hiệu quả hơn; Tổ chức các buổi đối thoại, Chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả; Tiếp thu, thay đổi, hoạt động quản lý hành chính nói chung sau đối thoại; Tổ chức chương trình đối thoại thiết thực với HKD.

- Cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý

Nhóm các địa phương cần cải thiện chỉ số này: Tp. Lai Châu, H. Sìn Hồ, H. Phong Thổ

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Chỉ số thiết chế pháp lý cần có cơ chế khiếu nại, tố cáo minh bạch, rõ ràng; thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của HKD; thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; điều chỉnh văn bản pháp luật phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của HKD; thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng HKD.

- Cải thiện chỉ số Vai trò của người đứng đầu

Nhóm các địa phương cần cải thiện chỉ số này: H. Tam Đường, Tp. Lai Châu, H. Phong Thổ.

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Các địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của HKD; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn HKD; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của HKD sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được HKD phản ánh.

- Cải thiện chỉ số Ứng dụng CNTT

Nhóm các địa phương cần cải thiện chỉ số này: H. Sin Hồ, H. Phong Thổ, Tp. Lai Châu

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Chỉ số Ứng dụng công nghệ thông tin, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Thường xuyên cập nhật văn bản pháp luật, các thông tin mới để đáp ứng nhu cầu thông tin của DN; Nâng cao chất lượng hoạt động website, hạn chế tình trạng treo, trễ; Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC ở cấp độ 3 hoặc 4; Cung cấp dịch vụ hỏi, đáp/hỗ trợ trực tuyến.

- Cải thiện chỉ số Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất

Nhóm các địa phương cần cải thiện chỉ số này: H. Mường Tè, Tp. Lai Châu, H. Than Uyên

Đề xuất các khía cạnh cần cải thiện: Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC liên quan đến đất đai bằng cách cung cấp thông tin minh bạch, chi tiết về các quy định và hướng dẫn là yếu tố quan trọng để giúp doanh nghiệp hiểu rõ và thực hiện đúng các quy trình. Đối với các vướng mắc về đất đai có thể gây bức xúc, địa phương cần chủ động trong việc giải quyết những thách thức này. Việc tổ chức các cuộc họp, đối thoại với các doanh nghiệp và cộng đồng sẽ giúp địa phương nắm rõ những vấn đề cụ thể và tìm ra các giải pháp phù hợp.

5.2.3. Đề xuất chung cho tỉnh Lai Châu

- *Cải thiện chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường ứng dụng CNTT*

Cần thúc đẩy tích cực việc triển khai và khuyến khích DN, HTX, HKD sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Để đạt được điều này, các cơ quan quản lý cần cung cấp hướng dẫn chi tiết và minh họa rõ ràng, giúp DN, HTX, HKD thực hiện một cách dễ dàng. Công tác tuyên truyền và khuyến khích DN, HTX, HKD sử dụng cần được tăng cường thông qua nhiều hình thức tiếp cận đa dạng hơn. Một ví dụ điển hình là trang Facebook của UBND tỉnh Lai Châu, đã thu hút sự quan tâm của cộng đồng và trở thành công cụ hiệu quả để phổ biến thông tin một cách cập nhật và kịp thời.

Ngoài ra, việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng và trang thiết bị là quan trọng để đảm bảo quá trình triển khai diễn ra thuận lợi. Điều này sẽ giúp tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đồng thời thúc đẩy sự hiệu quả và tiện ích cho DN, HTX, HKD trong quá trình tương tác với các cơ quan quản lý.

- *Tăng cường tính minh bạch thông tin*

Các thông tin cần được công khai bao gồm thời hạn xử lý thủ tục, lịch sử tiếp nhận/xử lý hồ sơ, và các thông tin giúp làm rõ tại sao hồ sơ không hợp lệ, đặc biệt trong trường hợp bị từ chối, để doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), hộ kinh doanh (HKD) có thể tự khắc phục.

Nhu cầu của DN, HTX, HKD là có thông tin rõ ràng về tình trạng xử lý hồ sơ, không để hồ sơ bị trả về mà không có giải thích cụ thể, các sai sót trong hồ sơ được tổng hợp một lần để thông báo. Các cơ quan cần dẫn chứng rõ ràng về các lý do từ chối hồ sơ, sử dụng văn bản pháp luật để DN, HTX, HKD có thể kiểm tra và thực hiện điều chỉnh cần thiết.

Đồng thời, cần công bố tên cán bộ phụ trách giải quyết thủ tục hành chính và số điện thoại công vụ để DN, HTX, HKD có thể liên lạc khi cần thắc mắc. Các cơ quan cũng nên thiết lập quy định về phản hồi thư điện tử, câu hỏi, và đảm bảo thời gian phản hồi nhanh chóng, trong khoảng 24 giờ, để giúp DN, HTX, HKD giải đáp mọi thắc mắc một cách hiệu quả.

- *Nâng cấp các cơ chế giải đáp vướng mắc, khiếu nại cho DN, HTX, HKD*

Công tác hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc, và khiếu nại đang đối mặt với nhiều thách thức. Các tính năng cơ bản như “Hỏi đáp và giải quyết thắc mắc, hỗ trợ pháp lý...” hiện vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng của đa số doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), hộ kinh doanh (HKD). Dưới đây là những đề xuất để cải thiện công tác hỗ trợ trong tỉnh:

- Tiếp tục phát huy hiệu quả của tổng đài hỗ trợ 24/7: Sử dụng đường dây nóng hỗ trợ doanh nghiệp (02133883388) với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ DN, HTX, HKD với giải đáp rõ ràng.
- Đa dạng các kênh giải quyết vướng mắc: Thực hiện diễn đàn trên các mạng xã hội như nhóm Zalo, nhóm Facebook để tạo sự linh hoạt và tiện lợi cho DN, HTX, HKD.
- Công khai thông tin giải đáp: Cung cấp thông tin chi tiết về các tình huống vướng mắc và hướng giải quyết cụ thể trên các kênh truyền thông để DN, HTX, HKD có thể hiểu rõ và rút kinh nghiệm.
- Hỗ trợ từ các phòng chuyên môn: Đối mặt với số lượng gia tăng các thủ tục hành chính, cần sự hỗ trợ từ các phòng chuyên môn để giảm gánh nặng cho bộ phận hỗ trợ trung tâm. Quy trình tiếp nhận thông tin qua nhiều kênh (điện thoại, mail, thư, mạng xã hội) cần được xây dựng để đảm bảo tính hiệu quả và độ chính xác.
- Tổng hợp thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu: Tổng hợp câu hỏi và vấn đề thường gặp của DN, HTX, HKD để xây dựng cơ sở dữ liệu có thể sắp xếp, chọn lọc và chia sẻ công khai. Điều này giúp tạo ra nguồn tư liệu tham khảo khi DN, HTX, HKD gặp vấn đề tương tự.
- Kết nối DN với DN: Nghiên cứu khả năng kết nối các DN để họ có thể chia sẻ kinh nghiệm, tư vấn cho nhau khi gặp thắc mắc. Điều này không chỉ giúp DN giải quyết vấn đề nhanh chóng hơn mà còn giảm áp lực cho cán bộ hỗ trợ.

- *Tổ chức hoạt động đối thoại, tập huấn và hỗ trợ cho DN, HTX, HKD hiệu quả*

Minh bạch và chủ động trong tiếp cận DN, đối thoại với nhiều hình thức đa dạng, phát huy tính sáng tạo và linh hoạt trong đối thoại. Lãnh đạo và bộ phận tham mưu làm rõ quy trình xử lý kết luận sau đối thoại, trách nhiệm việc thanh tra, giám sát. Học tập mô hình Thừa Thiên Huế như lập tổ công tác liên ngành để xử lý những hồ sơ phức tạp cần sự hỗ trợ kịp thời. Nghiên cứu áp dụng thí điểm đối thoại với DN qua trang Fanpage của UBND tỉnh để xử lý các tình huống DN gặp phải, xây dựng được hình ảnh một chính quyền thân thiện, hiện đại.

Phát huy vai trò cầu nối của Hiệp hội DN và Hiệp hội chuyên ngành đại diện cho tiếng nói của DN. Hiệp hội phải tiên phong trong đổi mới, năng động, dẫn dắt định hướng đầu tư kinh doanh mới của tỉnh, là kênh thông tin kịp thời về tình hình DN và cán bộ công chức, có đủ sức đề xuất những kiến nghị thoả đáng hoặc hiến kế vì cái chung cho sự phát triển kinh tế.

- *Nghiêm túc đẩy mạnh cắt giảm chi phí không chính thức*

Tỉnh và các cơ quan đơn vị tiếp tục việc làm rà soát cơ chế hợp tác trong các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, phát hiện, hoàn thiện, bổ sung cơ chế hợp tác giữa các cơ quan để giảm thiểu rủi ro chi phí không chính thức. Tập trung rà soát ở các lĩnh vực nhạy cảm liên quan đến nguồn lực địa điểm kinh doanh, cơ sở kinh doanh, nguồn lao động của DN như tình trạng trễ hẹn, dây dưa trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, phổ biến ở một số lĩnh vực trọng tâm.

Tỉnh cũng cần đặt mục tiêu cụ thể để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Nhà nước đã quy định thời gian tối đa để giải quyết thủ tục hành chính, thời gian TTHC càng dài dễ phát sinh chi phí không chính thức do sự “nôn nóng” muốn xong việc của DN với nhiều trạng thái nhu cầu và động cơ khác nhau.

- *Kiểm soát, thực hiện tốt các nội dung thanh tra, kiểm tra chéo*

Thanh tra, kiểm tra mang tính hướng dẫn chuẩn mực để DN thực thi pháp luật. Về lâu dài, hoạt động hỗ trợ hướng dẫn đối với các DN để giảm thiểu xử lý sai phạm sau thanh tra để xây dựng thương hiệu uy tín DN, góp phần DN lớn mạnh, niềm tin của DN vào môi trường kinh doanh hấp dẫn. Thống nhất về hỗ trợ DN, về các nội dung, lĩnh vực có tác động xấu diện rộng thuộc diện thanh kiểm tra để đảm bảo thanh kiểm tra là một hành động cần thiết, bảo vệ môi trường kinh doanh bình đẳng. Cần triệt để giao nhiệm vụ cho cơ quan thanh tra tỉnh trong việc làm đầu mối kiểm soát các hoạt động thanh kiểm tra trên địa bàn. Theo đó, mọi cuộc thanh tra theo kế hoạch phải được thông báo trước, cần đảm bảo nội dung thanh tra, kiểm tra phải giới hạn trong phạm vi quản lý nhà nước được giao, theo đúng tinh thần Chỉ thị 20/2017/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5.3. Đề xuất cho khảo sát DDCI Lai Châu các năm tới

Hiệu chỉnh phương pháp luận DDCI Lai Châu theo phương pháp luận mới PCI năm 2022 và PCI năm 2023: Loại bỏ các chỉ tiêu không còn phù hợp và bổ sung những chỉ tiêu mới, đảm bảo các chỉ số phản ánh đúng và đầy đủ những thách thức đang diễn ra trong cộng đồng doanh nghiệp. Cơ cấu lại các chỉ số để phản ánh chất lượng điều hành kinh tế một cách chính xác và liên quan. Việc này đòi hỏi sự linh hoạt trong việc định rõ mối quan hệ giữa các chỉ số và khả năng đo lường sự tiến bộ cụ thể của các cơ quan và địa phương. Mục tiêu là đảm bảo rằng

DDCI không chỉ là một công cụ đánh giá, mà còn là động lực để thúc đẩy các cơ quan cải cách và nâng cao năng lực.

Đẩy mạnh khảo sát trực tuyến: Để nâng cao hiệu quả của việc khảo sát DDCI Lai Châu trong thời gian tới, cần khuyến khích nhóm DN/HTX/HKD tham gia khảo sát trực tuyến. Cụ thể, việc thử nghiệm khảo sát trực tuyến trên các nền tảng chuyên biệt sẽ được tăng cường, mang lại sự thuận tiện và linh hoạt cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong quá trình đánh giá môi trường kinh doanh cấp địa phương.

Để tăng tỉ lệ phản hồi, hoạt động truyền thông cần được tăng cường, bao gồm việc thông báo rõ ràng và rộng rãi về việc tham gia khảo sát trực tuyến, kèm theo hướng dẫn chi tiết để giúp các doanh nghiệp tham gia một cách dễ dàng. Sự hỗ trợ chủ động từ các cán bộ điều tra sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn và theo dõi tiến độ và chất lượng của quá trình khảo sát.

Tăng cường công tác truyền thông: Để đảm bảo sự thành công của việc khảo sát DDCI trong các năm tiếp theo, công tác truyền thông sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra sự nhận thức và tham gia tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Điều này đòi hỏi sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các Sở, ban, ngành và chính quyền địa phương.

Các phương án truyền thông cần tăng cường nhận thức về ý nghĩa và mục đích của dự án khảo sát DDCI. Các thông điệp cần được xây dựng sao cho dễ hiểu và gần gũi với cộng đồng DN, HTX, HKD. Các phương tiện truyền thông địa phương, đặc biệt là báo, đài, và mạng xã hội, giúp truyền đạt thông điệp và tăng tỉ lệ tham gia.

Tăng cường sự tham gia hỗ trợ của các Hiệp hội doanh nghiệp: Các cơ quan, tổ chức đại diện cho DN/HTX/HKD như các Hiệp hội doanh nghiệp cần phối hợp và hỗ trợ nhiều hơn trong quá trình triển khai DDCI. Sự vào cuộc chủ động, trách nhiệm của cộng đồng DN/HTX/HKD mà đại diện là Hiệp hội doanh nghiệp, các hội doanh nghiệp - doanh nhân có vai trò then chốt khi tổng hợp và thu thập thông tin rất hữu ích.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Cựu chiến binh Việt Nam (2015-2022), “*Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2015-2018 (SIPAS 2015-2022)*”.
2. CECODES, VFF-CRT, RTA & UNDP (2009-2022), “*Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2009-2022*”.
3. Chính phủ Việt Nam (2020a), Nghị quyết số 84/NQ-CP, ngày 29 tháng 5 “*Về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19*”
4. CIEM và ADB (2017), “*Chính thức hóa” hộ kinh doanh ở Việt Nam*”.
5. Cục Thống kê tỉnh Lai Châu (2021-2022), “*Niên giám thống kê Lai Châu năm 2021-2022*”.
6. Cục Thống kê tỉnh Lai Châu (2021-2024), “*Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các năm 2021-2024*”.
7. Economica Vietnam (2018), “*Khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam: Năng suất và Thịnh Vượng*”
8. Edmund J. M. (2008), “*A Peek Under the Engine Hood: The Methodology of the Asia*”
9. GEM và VCCI (2016), “*Báo cáo về tinh thần khởi nghiệp toàn cầu - Việt Nam 2015/2016*”.
10. GSO (2005 - 2021), “*Niên giám thống kê các năm 2005 – 2021*”.
11. Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (2018-2021), “*Báo cáo chỉ số Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính APCI 2018-2021*”
12. MPI/ GSO (2015-2016), “*Báo cáo khảo sát lực lượng lao động*”, Tổng cục Thống kê/ Bộ KHĐT, Hà Nội, Việt Nam
13. Quốc hội Việt Nam (2020), Nghị quyết số 116/2020/QH14, ngày 19 tháng 6 “*Về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác*”
14. UBND tỉnh Lai Châu (2022), “*Báo cáo kinh tế - xã hội*”
15. UBND tỉnh Lai Châu (2022), “*Báo cáo cải cách hành chính*”
16. USAID/VNCI-VCCI (2006-2022), “*Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam (2006–2022)*”. www.pcivietnam.org/reports.php
17. VCCI (2018-2021), “*Báo cáo dòng chảy pháp luật kinh doanh 2018-2021*”
18. VCCI (2021), “*Báo cáo thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư - đất đai - xây dựng - môi trường. Một số kết quả từ khảo sát doanh nghiệp năm 2020*”
19. VCCI (2021), “*Báo cáo nghiên cứu giải pháp cắt giảm gánh nặng chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp*”

20. VCCI (2021), “*Báo cáo: Chương trình cải cách môi trường kinh doanh Việt Nam: Góc nhìn từ doanh nghiệp*”
21. VCCI (2021), “*Báo cáo: Mức độ hài lòng của doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính xuất nhập khẩu*”
22. VCCI (2010-2017), *Báo cáo nghiên cứu MEI: Chỉ số hiệu quả hoạt động xây dựng và thị hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ 2010-2017*
23. VCCI (2010-2019), “*Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam*”, NXB Chính trị Quốc gia
24. VCCI (2019), “*Báo cáo đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế*”, Hà Nội.
25. VCCI (2020), “*Báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp và thời gian thực hiện thủ tục hành chính qua cơ chế một cửa quốc gia*”, Hà Nội
26. VCCI (2018), “*Sổ tay hướng dẫn sử dụng kết quả điều tra chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh*”.
27. World Bank (2018-2020), “*Doing Business 2018-2020*”
28. Bộ luật số: 45/2019/QH14, *Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019*
29. Luật số: 77/2015/QH13, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015*.
30. Luật số: 104/2016/QH13, *Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 04 năm 2016*
31. Luật số: 47/2019/QH14, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019*.
32. Luật số: 20/VBHN-VPQH, *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngày 15 tháng 07 năm 2020*

PHỤ LỤC

1. Kết quả DDCI cấp Sở, ban, ngành

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN/CHỈ TIÊU	SỞ, NGÀNH																					
	BQL KKT	Sở Công Thương	Sở GTVT	Sở GD&ĐT	Sở KH&ĐT	Sở KH&CN	Sở LD-TB&XH	Sở NN&PTNT	Sở Tài chính	Sở TN&MT	Sở TT&TT	Sở Tư pháp	Sở VH, TT&DL	Sở XD	Sở Y tế	Cục Thuế	BHXH	Công an tỉnh	NHN	Chi cục HQ	Cục QLTT	TB Tỉnh
1 - TÍNH MINH BẠCH VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN	8.1	7.66	7.51	7.84	8.43	8.09	8.15	7.92	8.12	7.72	7.81	8.39	7.99	7.87	8.44	8.12	8.36	8.19	8.22	7.17	7.62	7.99
1. Tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công của SBN niêm yết công khai, đầy đủ	8.57	8.08	7.83	8.59	8.85	8.59	8.71	8.31	8.36	8.13	7.92	8.9	8.13	8.4	8.75	8.47	8.57	8.55	8.18	8.24	8.04	8.39
2. Cách thức hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện	8.69	8.21	8.03	8.28	8.92	8.59	8.53	8.38	8.36	8.29	7.78	8.5	8.38	8.14	8.83	8.54	8.5	8.62	8.41	8.24	8.04	8.39
3. Dễ dàng tiếp cận, sử dụng các biểu mẫu TTHC	8.57	8.08	7.76	8.36	8.85	8.48	8.62	8.51	8.44	8.19	7.92	8.8	8.25	8.21	9	8.33	8.64	8.65	8.18	8.09	8.11	8.38
4. Các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN được SBN công bố công khai	8.21	8.01	7.76	8.28	8.78	8.37	8.53	8.31	8.52	8.26	8.06	8.7	8.13	8.14	8.75	8.19	8.64	8.42	8.18	8.09	7.97	8.3
5. Phí và lệ phí được SBN công khai minh bạch	8.33	7.69	7.5	8.2	8.72	8.26	8.45	8.31	8.52	8.33	7.92	8.6	7.88	8.08	8.88	8.33	8.86	8.49	8.41	8.09	7.91	8.27
6. Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục	8.45	7.88	7.76	8.44	8.92	8.48	8.71	8.45	8.75	7.99	8.06	8.8	8	8.01	8.92	8.4	8.71	8.62	8.41	8.09	7.97	8.37

hồ sơ còn vướng mắc																							
Câu 2. DN đã từng truy cập vào cổng thông tin điện tử (Website) của Sở, Ban, Ngành để tìm kiếm thông tin chưa?	8.1	8.46	8.42	8.44	8.11	9.35	8.45	8.24	8.28	7.36	9.17	9.2	8.25	8.08	8	9.44	8.57	8.42	8.18	7.06	6.62	8.3	
1. Các biểu mẫu TTHC được đăng tải đầy đủ trên website của sở, ban, ngành	8.65	8.24	7.98	8.33	8.8	8.25	8.13	8.65	8.63	8.09	8.33	8.57	8.46	8.23	8.89	8.52	9.1	8.94	8.57	6.79	8.13	8.39	
2. Website của SBN đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật mới	8.65	8.15	8.17	8.07	8.8	8.13	8.25	8.23	8.81	8.09	8.57	8.33	8.85	8.02	8.75	8.52	9.2	8.75	8.57	6.43	8.13	8.36	
3. Yêu cầu thủ tục đăng ký và truy cập vào website của SBN khi thực hiện TTHC là đơn giản, dễ dàng	8.08	7.59	7.6	7.73	8.8	8	7.75	8.02	8.81	8.09	8.33	8.33	8.27	8.23	8.47	8.36	8.8	8.56	8.57	6.43	8.13	8.14	
4. DN nhanh chóng để tìm được thông tin trên website của SBN	8.27	7.87	7.88	7.5	8.91	8.13	8.13	8.23	8.57	7.79	8.5	8.45	8.27	8.13	8.47	8.13	8.8	8.27	8.57	6.43	8.33	8.17	
5. Website công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN	8.27	7.69	7.88	7.39	8.8	8	8	7.92	8.57	7.65	8.17	8.33	8.08	8.33	8.47	8.05	8.7	8.27	8.57	6.43	8.33	8.09	
1. SBN công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN tính đến hết tháng 12	8.33	7.56	7.24	7.89	8.31	8.04	8.1	7.77	7.73	7.29	7.22	7.8	7.75	7.56	8.42	7.57	8.07	7.96	7.95	7.21	7.3	7.77	
2. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp thuận lợi	6.19	5.71	5.46	6.17	6.49	6.41	6.98	5.68	5.7	6.18	5.56	7.3	6.5	6.35	7	6.6	6.21	6.18	7.27	6.03	5.74	6.27	

hơn trong giải quyết TTHC																							
3. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của SBN	6.19	5.64	5.39	5.94	6.35	6.3	6.9	5.74	5.78	6.04	5.69	7.3	6.75	6.22	7	6.39	6	6.18	7.27	5.88	5.61	6.22	
2 - TÍNH NĂNG ĐỘNG CỦA SỐ, BAN, NGÀNH	8.33	8.02	7.66	8.15	8.56	8.06	8.33	8.37	8.33	7.8	7.82	8.23	8.23	8.06	8.56	8.06	8.36	8.52	8.37	7.65	7.67	8.15	
1. SBN nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trọng phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình	8.69	8.21	7.83	8.05	8.65	8.15	8.36	8.65	8.52	7.99	8.06	8.2	8.13	8.27	8.58	8.06	8.71	8.75	8.64	7.79	7.84	8.29	
2. SBN chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh	8.33	8.33	7.7	8.2	8.65	7.93	8.53	8.38	8.52	7.78	8.06	8.3	8.25	7.88	8.58	8.13	8.29	8.49	8.41	7.65	7.57	8.19	
3. SBN tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh	8.45	8.08	8.03	8.28	8.65	8.15	8.53	8.38	8.52	7.99	7.78	8.2	8.38	8.14	8.67	8.33	8.5	8.88	8.41	7.65	8.04	8.29	
4. SBN đã tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh	8.57	8.01	7.83	8.28	8.65	8.04	8.45	8.51	8.59	7.99	7.92	8.3	8.25	8.21	8.67	8.06	8.5	8.62	8.41	7.65	7.77	8.25	

5. Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN	7.86	7.69	7.24	8.28	8.51	8.04	8.02	8.18	7.89	7.57	7.5	8.2	8.38	7.95	8.42	7.92	8	8.16	7.95	7.5	7.3	7.93
6. Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN	8.1	7.82	7.37	7.81	8.24	8.04	8.1	8.11	7.97	7.5	7.64	8.2	8	7.88	8.42	7.85	8.14	8.22	8.41	7.65	7.5	7.95
3 - CHI PHÍ THỜI GIAN	8.36	7.79	7.8	7.77	8.07	7.73	7.69	7.84	8.08	7.7	7.97	7.89	8.24	7.6	7.83	7.8	8.43	8.04	8.38	7.65	7.84	7.93
1. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đúng quy định	8.45	8.08	8.03	8.36	8.99	8.48	8.45	8.51	8.28	8.4	8.47	8.6	8.25	8.33	8.25	8.4	8.5	8.82	8.41	7.79	8.31	8.39
2. Quy trình và thủ tục thực hiện TTHC đơn giản, dễ thực hiện	8.69	8.01	8.03	8.13	8.92	8.48	8.1	8.31	8.28	7.99	8.06	8.4	8.25	8.27	8.33	8.33	8.86	8.62	8.64	7.79	8.18	8.32
3. Thời gian giải quyết TTHC giảm đáng kể	8.21	7.69	7.96	8.44	8.96	8.15	8.1	8.13	8.36	7.99	7.92	8.5	8.13	7.88	8.25	8.4	8.43	8.49	8.41	7.65	8.11	8.2
4. Không phát sinh các thủ tục, giấy tờ ngoài quy định	7.98	7.56	7.89	8.13	8.85	8.15	8.36	8.11	8.2	7.64	7.78	8.5	8	7.88	8.17	8.13	8.29	8.29	8.41	7.65	7.91	8.09
5. DN phải đi lại nhiều lần để hoàn tất TTHC	8.1	8.33	7.97	7.19	7.09	7.17	6.47	7.57	7.81	7.5	8.06	5.9	7.63	7.69	6.83	7.85	8.43	7.7	8.41	7.94	8.38	7.62
a. Số lần các đoàn công tác của SBN tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của DN là:	9.05	7.13	8	8.38	8.7	6	8.76	7.51	8.75	6.56	8.44	9.04	8.4	8.46	7.33	7.33	9.31	7.68	7.82	9.29	6.86	8.04

1. Không có hiện tượng những nhiều trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của SBN	8.13	7.86	7.5	7.5	7.5	7.94	7.78	7.65	8.06	7.74	8	7.92	9.17	7.05	8.13	7.22	8.5	7.64	8.75	6.67	7.8	7.83
2. Hoạt động thanh kiểm tra của SBN không gây cản trở đáng kể đến quá trình sản xuất kinh doanh của DN	8.75	7.98	7.66	7.27	7.5	7.79	7.78	7.79	7.78	7.86	8	7.92	9.58	7.27	8.28	7.64	8	7.92	8.75	6.67	7.5	7.89
3. Nội dung thanh, kiểm tra đúng như trong phạm vi của Quyết định thanh, kiểm tra đã ban hành	8.13	8.1	7.66	7.5	7.5	7.79	8.06	7.94	7.78	7.98	7.5	8.33	9.58	7.27	8.44	7.5	8	7.78	8.75	6.67	7.5	7.89
4. Nội dung thanh kiểm tra không chéo/trùng lặp với các SBN khác hoặc chính quyền địa phương	8.13	7.14	7.34	6.82	6.67	7.35	5	6.91	7.5	7.38	7.5	5.83	5.42	5.91	6.25	7.22	8	7.5	7.5	8.33	7.9	7.03
4 - CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC	7.22	7.09	7.48	7.6	7.79	7.39	7.76	7.46	7.68	7.27	7.96	7.37	6.96	7.31	7.44	7.31	7.4	7.46	6.97	7.5	7.73	7.44
1. Hiện tượng những nhiều vẫn còn phổ biến, gần như thành yêu cầu mặc định ngầm	7.26	7.5	7.83	7.66	8.24	7.93	8.02	7.77	8.05	7.43	8.61	7.4	7.13	7.69	7.5	7.99	7.93	7.57	7.5	7.79	7.91	7.75
2. DN phải trả chi phí không chính thức nếu muốn công việc được thuận lợi	7.5	7.56	8.09	7.81	8.45	8.04	8.02	7.64	8.05	7.64	8.61	7.3	7.38	7.63	7.67	7.99	8	7.7	7.5	7.94	8.18	7.84
3. Chi phí không chính thức năm có xu hướng giảm so với các năm trước.	6.9	6.22	6.51	7.34	6.69	6.19	7.24	6.96	6.95	6.74	6.67	7.4	6.38	6.6	7.17	5.97	6.29	7.11	5.91	6.76	7.09	6.72
5 - CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG	8.06	7.44	7.76	8.13	8.37	8.12	7.97	8.15	8.27	7.93	7.94	8.35	8.09	7.94	8.22	8.19	8.33	8.13	8.22	7.65	7.71	8.05

1. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh	8.1	7.37	7.7	7.97	8.51	8.04	7.93	8.24	8.05	7.99	8.06	8.4	8	7.95	8.17	8.4	8.36	8.29	7.95	7.65	7.77	8.04
2. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn vốn.	8.1	7.18	7.57	8.2	8.24	7.83	8.02	8.04	8.13	7.92	7.78	8.3	8.29	7.95	8.33	8.19	8	7.91	7.73	7.65	7.64	7.95
3. Không có sự ưu ái, phân biệt đối xử giữa các DN với nhau khi thực hiện TTHC, dịch vụ công	8.1	7.63	7.76	8.36	8.51	8.37	7.93	8.31	8.2	7.92	7.92	8.4	8.25	7.76	8.25	8.19	8.36	8.29	8.18	7.79	7.91	8.11
4. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các chính sách ưu đãi	7.98	7.44	7.63	7.97	8.38	8.04	7.84	8.18	8.2	7.78	8.06	8.3	8.13	8.01	8.17	7.99	8.14	8.16	8.41	7.65	7.5	8
5. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đầu thầu, khai thác khoáng sản,...)	8.21	7.18	7.89	7.97	8.18	7.83	7.84	7.91	8.28	7.78	7.78	8.4	8	7.82	8.25	7.99	8.43	7.96	8.41	7.65	7.64	7.97
6. Các DN do nữ làm chủ/điều hành và các DN do nam giới làm chủ/điều hành đều được đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau	7.86	7.82	8.03	8.28	8.38	8.64	8.28	8.24	8.75	8.19	8.06	8.3	7.88	8.14	8.17	8.4	8.71	8.16	8.64	7.5	7.84	8.2
6 - HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP	7.29	7.87	7	8.05	8.35	8.05	8.13	7.57	6.91	7.03	8.06	7.28	7.86	7.04	7.91	7.66	7.46	7.25	7.84	7.33	7.17	7.58

Câu 10. DN đã tham gia các chương trình hỗ trợ DN (mời tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới,...) của SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát?	6.67	6.41	6.97	6.09	6.62	7.83	6.38	6.35	5.63	5.69	6.39	6.8	5.75	5.77	6.33	6.25	6.57	6.32	7.73	6.18	5.81	6.41
1. Hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc	7.5	8.41	7.33	7.86	8.75	8.08	8.44	8.25	7.5	7.5	9	8.33	7.5	7.5	8.44	8.06	7.73	7.75	7.92	6.88	7.92	7.93
2. Triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn	7.86	8.18	7.33	7.5	8.96	8.08	8.13	8	7.5	7.5	9.5	8.33	7.5	7.5	8.75	8.06	8.64	8	7.92	6.88	7.92	8
3. Chương trình hỗ trợ của SBN rất phù hợp với nhu cầu và thực tiễn hoạt động của DN	7.14	8.41	7.33	7.5	8.75	8.08	8.21	8	6.88	7.5	9	8.33	6.67	7.5	8.44	7.78	7.5	7.75	7.92	6.88	7.5	7.76
Câu 11. DN đã từng tham gia các buổi đối thoại DN do SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát tổ chức?	6.19	6.28	6.32	5.47	6.22	6.74	5.52	5.81	5.31	5.56	5.56	5.8	5.5	5.51	5.83	5.56	5.71	5.66	7.27	5.59	5.68	5.86
1. Chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả	8	8.5	6.75	10	9.17	8.44	9.17	7.92	7.5	7.5	8.75	6.88	10	7.5	8.5	8.75	8	7.5	8	8.75	7.5	8.24
2. Đơn vị có tiếp thu, thay đổi, hoạt động quản lý hành chính nơi chung được cải thiện sau đối thoại	7.5	8.25	6.25	10	9.17	8.44	9.17	7.92	7.5	7.5	7.5	6.88	10	6.88	8.5	8.13	6	7	8	8.75	7	7.92

3. Chương trình đối thoại với SBN rất thiết thực với DN	7.5	8.5	7.75	10	9.17	8.75	10	8.33	7.5	7.5	8.75	6.88	10	8.13	8.5	8.75	9.5	8	8	8.75	8	8.49
7 - THIẾT CHẾ PHÁP LÝ	7.8	7.48	7.42	7.81	7.86	8.01	7.78	7.88	7.88	7.66	7.62	8.01	7.81	7.76	7.92	7.83	7.81	7.9	7.84	7.31	7.31	7.75
1. SBN đã thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN	7.98	7.82	7.84	8.05	8.51	8.59	8.02	8.11	8.13	8.06	7.64	8.3	7.75	8.08	8.17	8.26	8	8.22	8.18	7.5	7.64	8.04
2. Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định	8.33	8.14	8.09	8.36	8.78	8.48	8.1	8.51	8.59	8.26	8.06	8.4	8.29	8.4	8.42	8.47	8.43	8.49	8.18	7.5	7.91	8.3
3. Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng	7.86	7.69	7.24	8.36	8.58	8.26	8.02	8.45	8.13	8.13	8.06	8.4	8.38	8.14	8.5	7.92	8.21	8.45	7.95	7.5	7.7	8.09
4. Văn bản pháp luật được điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN	8.33	7.69	7.37	7.89	8.51	8.04	7.86	7.97	8.05	7.85	7.78	8.4	8.13	7.82	8.25	8.26	7.79	7.96	7.95	7.5	7.23	7.93
5. Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến công đồng DN	8.1	7.56	7.63	8.05	8.45	8.48	8.36	8.11	8.2	7.71	8.06	8.4	8.13	7.95	8.33	7.85	8	8.16	8.18	7.65	7.64	8.05
6. DN đánh giá cao về chất lượng thi hành, thực thi pháp luật của SBN	8.21	7.76	7.89	7.97	8.58	8.59	8.1	8.31	8.2	7.71	7.78	8.2	8.03	8.01	8.17	8.13	8.36	8.42	8.41	7.5	7.64	8.09
Câu 13. Trong trường hợp cán bộ, nhân viên thuộc SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát làm trái với các quy định của pháp luật hoặc gây khó khăn khi giải quyết TTHC, DN	5.81	5.69	5.89	6	5.89	5.65	6	5.68	5.88	5.89	6	6	6	5.9	5.6	5.89	5.89	5.58	6	6	5.46	5.84

có biết về cơ chế khiếu nại hoặc đã từng khiếu nại lên cấp quản lý có thẩm quyền chưa?																							
1. Khiếu nại luôn được giải quyết thỏa đáng	N/A	N/A	N/A	N/A	8.75	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	8.75
2. Có cơ chế đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại	N/A	N/A	N/A	N/A	8.75	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	8.75
3. DN phải khiếu nại vượt cấp	N/A	N/A	N/A	N/A	3.75	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	3.75
8 - VAI TRÒ CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU	8.12	7.55	7.95	8.11	8.46	8.35	8.19	8	8.33	8.09	7.87	8.27	8.06	7.96	8.25	8.26	8.35	8.15	8.22	7.4	7.69	8.08	
1. Lãnh đạo SBN chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ	8.1	7.63	8.03	8.28	8.65	8.48	8.36	8.18	8.44	8.19	7.92	8.4	8	7.95	8.25	8.4	8.57	8.22	8.41	7.79	7.7	8.19	
2. Lãnh đạo SBN có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN	8.21	7.56	7.76	8.05	8.38	8.26	8.19	8.18	8.44	7.85	7.64	8.3	8.25	8.08	8.25	8.24	8.14	8.18	8.18	7.65	7.57	8.06	
3. Lãnh đạo SBN trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN	8.21	7.5	8.16	7.89	8.31	8.15	8.02	8.04	8.36	7.99	7.92	8.2	8	8.21	8.25	8.21	8.57	8.36	8.18	7.35	7.77	8.08	
4. Lãnh đạo SBN giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại	8.1	7.37	7.7	8.05	8.24	8.26	8.02	7.64	8.13	8.06	7.64	8.2	7.88	7.69	8.17	7.92	8.21	8.03	7.95	7.21	7.57	7.91	
5. Lãnh đạo SBN kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và	8.1	7.69	8.16	8.2	8.65	8.48	8.28	8.11	8.44	8.26	8.19	8.3	8.25	7.95	8.25	8.26	8.43	8.22	8.41	7.21	7.77	8.17	

hệ thống chính quyền																							
6. Lãnh đạo SBN đã giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh	7.98	7.56	7.89	8.2	8.51	8.48	8.28	7.84	8.2	8.19	7.92	8.2	8	7.88	8.33	8.54	8.14	7.89	8.18	7.21	7.77	8.06	
9 - ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	7.69	7.37	7.5	7.86	8.38	8.13	8.03	7.73	7.89	7.64	7.64	7.9	7.88	7.65	8.13	8.03	8.13	8.17	8	7.03	7.5	7.82	
1. Website của SBN đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin của DN khi thực hiện TTHC	7.86	7.69	7.76	8.05	8.72	8.26	8.19	8.24	8.28	7.71	7.92	8	8.38	8.08	8.25	8.33	8.71	8.82	8.41	7.35	7.91	8.14	
2. Thường xuyên truy cập vào website của sở, ban, ngành để tìm kiếm các thông tin mà doanh nghiệp mong muốn	7.14	7.12	7.43	7.34	8.18	7.93	7.93	7.3	7.42	7.01	7.36	8.1	7.75	7.24	8.17	7.99	8.07	8.22	8.18	6.18	7.16	7.58	
3. Website của sở, ban, ngành hoạt động chất lượng hiệu quả	7.86	7.37	7.37	7.97	8.31	8.15	8.19	7.84	8.05	7.78	8.06	7.8	8	7.63	8.25	8.06	7.86	8.22	7.95	7.21	7.64	7.88	
4. TTHC của sở, ban, ngành được thực hiện ở cấp độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	7.86	7.31	7.7	8.05	8.45	7.93	7.84	7.5	7.97	7.92	7.08	7.8	7.5	7.82	7.75	7.85	8.21	7.7	7.73	7.21	7.3	7.74	
5. Website có dịch vụ hỏi, đáp/hỗ trợ trực tuyến	7.74	7.37	7.24	7.89	8.24	8.37	8.02	7.77	7.73	7.78	7.78	7.8	7.75	7.5	8.25	7.92	7.79	7.89	7.73	7.21	7.5	7.77	
Tổng	7.89	7.59	7.57	7.93	8.25	7.99	8	7.88	7.95	7.65	7.86	7.97	7.9	7.69	8.08	7.92	8.07	7.98	8.01	7.41	7.58	7.86	

Kết quả DDCI cấp địa phương

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN/CHỈ TIÊU	HUYỆN								TB Tỉnh
	Tp. Lai Châu	H. Tam Đường	H. Mường Tè	H. Sìn Hồ	H. Phong Thổ	H. Than Uyên	H. Tân Uyên	H. Nậm Nhùn	
1- TÍNH MINH BẠCH VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN	7.8	8.74	8.35	7.93	7.75	8.52	9.05	8.58	8.34
1. Tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công của ĐP niêm yết công khai, đầy đủ	8.5	9.57	9.41	8.5	8.89	9.46	9.73	8.8	9.11
2. Cách thức hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện	8.75	8.43	9.41	8.21	8.86	9.43	9.77	8.75	8.95
3. Dễ dàng tiếp cận, sử dụng các biểu mẫu TTHC	8.69	9.54	9.14	8.5	8.93	9.43	9.69	8.9	9.1
4. Các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN được ĐP công bố công khai	8.45	9.21	9.18	8.96	8.79	9.5	9.54	8.8	9.05
5. Phí và lệ phí được ĐP công khai minh bạch	8.39	9.61	9.27	9.13	8.43	9.5	9.65	8.8	9.1
6. Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc	8.55	9.11	9.41	8.25	8.96	9.5	9.69	8.8	9.03
Câu 2. DN đã từng truy cập vào cổng thông tin điện tử (Website) của ĐỊA PHƯƠNG để tìm kiếm thông tin chưa?	6	6.07	6.36	5.08	5.5	5.79	5.86	5.4	5.76
1. Các biểu mẫu TTHC được đăng tải đầy đủ trên website của ĐP	9.03	9.46	9.5	7.5	8.57	9.55	8.61	8.75	8.87
2. Website của ĐP đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật mới	8.52	9.29	9.33	7.5	8.21	9.55	8.33	8.75	8.68
3. Yêu cầu thủ tục đăng ký và truy cập vào website của ĐP khi thực hiện TTHC là đơn giản, dễ dàng	7.5	8.75	9.17	7.5	8.21	9.09	8.33	8.75	8.41

4. DN nhanh chóng để tìm được thông tin trên website của ĐP	8.44	8.21	9	7.5	8.21	9.09	8.61	8.75	8.48
5. Website công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN	7.97	8.21	8.5	7.5	8.21	8.86	8.33	8.75	8.29
1. ĐP công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN tính đến hết tháng 12	8.19	8.46	8.09	8.42	8.43	8.32	9.85	8.65	8.55
2. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC	4.91	8.5	4.59	8	3.96	5.32	9.88	9	6.77
3. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của ĐP	5.06	8.68	4.82	8.33	4.11	5.39	9.88	9	6.91
2 - TÍNH NĂNG ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG	8.62	8.7	8.46	8.47	8.73	8.61	9.65	8.9	8.77
1. ĐP nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình	8.77	9.43	8.59	8.33	8.71	8.71	9.73	9.05	8.92
2. ĐP chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh	8.69	8.71	8.68	8.58	8.57	8.64	9.65	8.95	8.81
3. ĐP tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh	8.91	9.29	8.68	9.33	9.18	8.71	9.65	9	9.09
4. ĐP đã tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh	8.75	8.64	8.59	8.46	8.89	8.71	9.73	9.05	8.85

5. Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN	8.47	8.29	8.36	8.29	8.75	8.61	9.5	9.05	8.66
6. Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN	8.14	7.86	7.86	7.83	8.25	8.25	9.65	8.3	8.27
3 - CHI PHÍ THỜI GIAN	8.41	8.63	8.27	7.95	8.55	8.06	9.38	8.45	8.46
1. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đúng quy định	9	9.64	9.27	8.46	9.39	9.5	9.69	9.3	9.28
2. Quy trình và thủ tục thực hiện TTHC đơn giản, dễ thực hiện	8.66	9.11	9.18	8.42	9.21	9.5	9.81	9.3	9.15
3. Thời gian giải quyết TTHC giảm đáng kể	8.73	9.63	9.14	8.58	9.21	9.54	9.73	9.3	9.23
4. Không phát sinh các thủ tục, giấy tờ ngoài quy định	8.56	9.36	9.23	8.83	8.96	9.54	9.81	9.3	9.2
5. DN phải đi lại nhiều lần để hoàn tất TTHC	8.22	8.96	6.18	7.96	8.5	8.32	9.88	9.2	8.4
a. Số lần các đoàn công tác của ĐP tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của DN là:	7.83	6.86	5.78	9.73	7.71	6.69	6.5	3.71	6.85
1. Không có hiện tượng nhũng nhiễu trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của ĐP	8.65	8.72	8.96	6.25	8.54	7.16	9.69	8.49	8.31
2. Hoạt động thanh kiểm tra của ĐP không gây cản trở đáng kể đến quá trình sản xuất kinh doanh của DN	8.73	8.58	8.89	6.25	8.33	7.16	9.63	8.44	8.25
3. Nội dung thanh, kiểm tra đúng như trong phạm vi của Quyết định thanh, kiểm tra đã ban hành	8.52	8.51	9.1	7.5	9.06	7.16	9.63	8.75	8.53
4. Nội dung thanh kiểm tra chồng chéo/trùng lặp với các Sở, Ban, Ngành	7.21	6.96	6.99	7.5	6.56	6.08	9.44	8.7	7.43

4 - CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC	7.92	8.62	7.55	7.82	7.91	7.06	9.81	9.02	8.21
1. Hiện tượng những nhiễu vẫn còn phổ biến, gần như thành yêu cầu mặc định ngầm.	8.42	9	7.82	8.83	8.59	7.14	9.77	9.05	8.58
2. DN phải trả chi phí không chính thức nếu muốn công việc được thuận lợi	8.16	8.61	7.73	8.46	8.51	6.96	9.81	9.05	8.41
3. Chi phí không chính thức năm có xu hướng giảm so với các năm trước.	7.17	8.25	7.09	6.17	6.63	7.07	9.85	8.95	7.65
5 - CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG	8.46	8.58	8.56	8.35	8.71	8.88	9.65	9.2	8.8
1. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh	8.58	8.5	8.64	8.21	8.71	8.89	9.69	9.2	8.8
2. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn vốn	8.41	8.36	8.41	8.04	8.61	8.89	9.65	9.2	8.7
3. Không có sự ưu ái, phân biệt đối xử giữa các DN với nhau khi thực hiện TTHC, dịch vụ công	8.69	8.71	8.64	8.46	8.96	8.93	9.62	9.2	8.9
4. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các chính sách ưu đãi	8.48	8.57	8.55	8.33	8.61	8.89	9.62	9.15	8.78
5. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đầu thầu, khai thác khoáng sản,...)	8.16	8.32	8.36	8.42	8.46	8.82	9.62	9.2	8.67
6. Các DN do nữ làm chủ/điều hành và các DN do nam giới làm chủ/điều hành đều được đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau.	8.44	9	8.77	8.63	8.89	8.86	9.73	9.25	8.95
6 - HỖ TRỢ SẢN XUẤT, KINH DOANH	7.59	7.61	7.92	6.59	7.78	7.64	8.37	7.38	7.61

Câu 10. DN đã tham gia các chương trình hỗ trợ DN (mời tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới,...) của ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát?	5.44	5.79	6.36	5.25	5.43	5.5	8.69	5.2	5.96
1. Hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc	8.04	8.86	8.67	6.67	8.33	8.21	9.79	8.75	8.42
2. Triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn	8.21	8.18	8.83	7.5	8.75	7.5	9.43	8.75	8.39
3. Chương trình hỗ trợ của ĐP rất phù hợp với nhu cầu và thực tiễn hoạt động của DN	8.46	7.73	8.67	5.83	8.33	7.14	9.38	8.75	8.04
Câu 11. DN đã từng tham gia các buổi đối thoại DN do ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát tổ chức?	5.25	5.36	5.45	5	5.14	5.29	5.31	5.1	5.24
1. Chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả	8.44	8.33	8.57	7.5	8.75	9.38	8.75	7.5	8.4
2. Đơn vị có tiếp thu, thay đổi, hoạt động quản lý hành chính nói chung được cải thiện sau đối thoại	8.44	7.92	8.21	7.5	8.75	9.38	8.13	7.5	8.23
3. Chương trình đối thoại với ĐP rất thiết thực với DN	8.44	8.75	8.57	7.5	8.75	8.75	7.5	7.5	8.22
7 - THIẾT CHẾ PHÁP LÝ	7.78	8.35	8.28	8.02	8.17	8.4	8.34	8.53	8.23
1. ĐP đã thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN	8.42	8.54	8.59	8.42	8.46	8.79	9.58	8.95	8.72
2. Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định	8.83	9.29	8.64	8.33	8.96	8.89	9.54	9	8.93
3. Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng	8.7	8.93	8.64	7.92	8.68	8.79	9.54	9	8.77

4. Văn bản pháp luật được điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN	8.22	8.39	8.68	8.33	8.43	8.75	9.58	8.7	8.64
5. Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN	8.64	8.68	8.95	9.13	9.04	8.79	9.62	9.05	8.99
6. DN đánh giá cao về chất lượng thi hành, thực thi pháp luật của ĐP	8.44	8.93	8.59	8.21	8.75	8.82	9.5	9	8.78
Câu 13. Trong trường hợp cán bộ, nhân viên thuộc ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát làm trái với các quy định của pháp luật hoặc gây khó khăn khi giải quyết TTHC, DN có biết về cơ chế khiếu nại hoặc đã từng khiếu nại lên cấp quản lý có thẩm quyền chưa?	4.9	5.71	5.85	5.8	4.9	6	6.06	6	5.65
1. Khiếu nại luôn được giải quyết thỏa đáng	8.33	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	7.5	N/A	7.92
2. Có cơ chế đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại	8.33	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	7.5	N/A	7.92
3. DN phải khiếu nại vượt cấp	5	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	5	N/A	5
8- VAI TRÒ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU	8.47	8.35	8.67	9.08	8.66	8.77	9.52	8.9	8.8
1. Lãnh đạo ĐP chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ	8.47	9.43	9.09	9.17	8.79	8.75	9.61	9.05	9.04
2. Lãnh đạo ĐP có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN	8.24	8.07	8.91	9.08	8.68	8.68	9.54	8.85	8.76
3. Lãnh đạo ĐP trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN	8.64	7.61	8	9.29	8.68	8.68	9.62	8.65	8.65
4. Lãnh đạo ĐP giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại	8.25	7.57	8.5	9.21	8.43	8.68	9.46	8.85	8.62

5. Lãnh đạo ĐP kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	8.78	8.61	8.68	9.08	8.86	8.93	9.38	9	8.92
6. Lãnh đạo ĐP đã giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh	8.42	8.79	8.82	8.63	8.54	8.89	9.54	9	8.83
9 - ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	7.48	7.84	7.82	6.9	7.42	8.09	8.88	8.3	7.84
1. Website của ĐP đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin của DN khi thực hiện TTHC	8.2	8.14	8.05	7.46	8.29	8.46	9.27	9.1	8.37
2. Thường xuyên truy cập vào website của ĐP để tìm kiếm các thông tin mà doanh nghiệp mong muốn	7.19	7.36	7.32	4.67	6.89	7.79	8.46	5.4	6.88
3. Website của ĐP hoạt động chất lượng, hiệu quả	7.92	7.86	7.91	7.17	7.64	8.14	8.46	8.95	8.01
4. TTHC của ĐP được cung cấp đầy đủ các mức độ dịch vụ công trực tuyến	6.92	8.43	7.95	7.29	7	8.11	9	9.05	7.97
5. Website của ĐP có dịch vụ hỏi, đáp/hỗ trợ trực tuyến	7.19	7.43	7.86	7.92	7.29	7.93	9.23	9	7.98
10 - TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI	8.07	8.76	8.05	8.3	8.16	8.16	9.83	9	8.54
1. DN gặp khó khăn trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh	8.13	8.82	7.73	7.88	8.14	7.96	9.85	9	8.44
2. DN gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại các cơ quan Nhà nước của địa phương	7.95	8.86	7.82	8.08	8.19	8.21	9.81	8.95	8.48
3. Có hiện tượng DN bị thu hồi đất đai (mặt bằng dự án đầu tư) không thỏa đáng	8.06	9.04	8.59	8.25	8.21	8.04	9.81	9.05	8.63
4. Chính quyền công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương	8.05	8.5	8.09	8.71	8.25	8.36	9.85	9	8.6

5. Chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương	8.17	8.57	8	8.58	8	8.21	9.85	9	8.55
Tổng	8.06	8.42	8.19	7.94	8.18	8.22	9.25	8.63	8.36

DDCI

LAI CHÂU

2024